

# thi thiên 23

DƯỚI CÁI NHÌN CỦA MỘT NGƯỜI

*Chấn Chiên*



## Lời Giới Thiệu

Phần lớn Kinh Thánh là một tập hợp các sách do những người có nguồn gốc khiêm tốn viết dưới sự hướng dẫn của Đức Thánh Linh. Ý tưởng và sự giáo huấn trong Kinh Thánh thường được diễn tả bằng văn từ và ngôn ngữ đồng quê, đề cập đến những cảnh trí ngoài trời và những hiện tượng thiên nhiên. Đối tượng nguyên thủy của các sách này phần lớn là những người dân dã đơn sơ, những người du mục quanh năm suốt tháng sống ngoài trời giữa cảnh thiên nhiên của đồng quê.

Nhưng ngày nay thì mọi sự đã thay đổi. Phần lớn các độc giả hay những nhà nghiên cứu Kinh Thánh của thế kỷ XX lại là những thị dân sống giữa những cảnh vật nhân tạo do chính tay họ xây dựng nên. Người dân thành thị thường rất xa lạ với các hình ảnh vốn rất thân thương với người xưa như bày gia súc, mùa màng, ruộng vườn, cây trái hay đời sống hoang dã. Họ không cảm nhận được hết các nét sâu sắc, tế nhị của các chân lý được dạy trong Lời Chúa bởi vì thời gian đã làm cho họ trở thành xa lạ với những vật như chiến, bò, lúa mì, đất cát, hoặc chùm nho.

Tuy nhiên, sự khải thị thiên thượng lại hay dùng đến những hình ảnh căn bản ấy của thiên nhiên. Khi còn ở trần thế, chính Chúa Giê-xu của chúng ta vẫn thường hay dùng những hiện tượng thiên nhiên để giải thích những chân lý siêu nhiên trong các thí dụ của Ngài. Đây là phương pháp rất thực tế, hữu hiệu, vừa khoa học lại vừa có giá trị thuộc linh.

Tất cả những điều này sẽ thành dễ hiểu và có ý nghĩa sâu xa khi chúng ta thừa nhận Đức Chúa Trời là cội nguồn, là hóa công của cá thể giới tự nhiên lẫn thế giới siêu nhiên (thuộc linh). Cả hai lãnh vực giao tiếp ấy đều do cùng một

định luật, nguyên tắc, và thủ tục cần bản chi phối. Vì vậy hiểu được lãnh vực này là nắm được nguyên tắc tương tự ở lãnh vực kia.

Cũng cần nói thêm ở đây là nhờ cách giải thích Kinh Thánh này mà sự hiểu biết Kinh Thánh của riêng tôi mới có ý nghĩa. Chính vì vậy mà các chân lý tôi chia sẻ với các nhóm bạn hữu khác nhau đã được họ hiểu rõ ràng và nhớ lâu bền hơn.

Vì vậy mà tôi không ngần ngại trình bày tập suy gẫm của người chân chiến về *Thi Thiên 23*, một *Thi Thiên* nổi tiếng được nhiều người yêu thích và cũng thường bị hiểu sai.

Sách này được soạn trong một bối cảnh đặc thù khiến tôi cảm kích sâu xa hơn hầu hết các nhân vật trong suy tư của tác giả Đa-vít khi ông sáng tác thi phẩm tuyệt diệu này. Lý do đầu tiên là tôi đã lớn lên và sống tại vùng đất Đòng Phi Châu, giữa những mục đồng chất phác với những phong tục, tập quán rất gần gũi với những phong tục, tập quán của những bạn đồng nghiệp với họ tại Trung Đông. Do đó, tôi rất quen thuộc với nếp sống hữu tình, đầy màu sắc của người chân chiến Đòng phương. Lý do thứ hai là khi còn trẻ, tôi đã thực sự sinh sống bằng nghề nuôi chiên trong khoảng tám năm. Thế nên tôi viết tập sách này bằng những kinh nghiệm trực tiếp của một người chân chiến nhà nghề. Sau nữa, tôi viết sách này với tư cách một Mục Sư cư sĩ có nhiệm vụ “chăn bầy” của mình mới Chúa Nhật trong một thời gian dài.

Từ những kinh nghiệm chân chiến thực sự mà tôi cho ra đời tập sách này. Tôi trộm nghĩ đây là một tập sách dài về “Thi Thiên của Người Chân Chiến” do chính một người chân chiến tâm thường dày dạn sương gió viết nên.

Có một điều khó khăn khi phải viết về một đoạn sách rất quen thuộc của bộ Kinh Thánh vì người viết có thể làm cho một số độc giả vốn mang sẵn một số khái niệm cũ về *Thi Thiên* này thành ra vỡ mộng hay đâm ra ảo tưởng sai lầm. Cũng giống như những giáo huấn thuộc linh khác, *Thi Thiên 23* được thi vị hóa bằng những ảnh tượng tình tứ khác hẳn với những sự việc ngoài đời thường. Một số các ý tưởng khai triển từ cách phổ diễn thi vị ấy làm lúc có vẻ hài hước.

Vì vậy xin độc giả hãy đọc những trang sách này với một lòng cởi mở, trút bỏ mọi thiên kiến. Được như thế, độc giả sẽ thấu được chân lý tươi mới và cảm biết mình được Đức Chúa Trời chăm sóc và quan tâm thân thiết đến mức nào. Khi đạt đến những cảm nhận này, độc giả sẽ đưa tâm hồn mình vào một niềm cảm kích mới mẻ về nỗ lực không ngừng mà Cứu Chúa chúng ta đã đổ ra cho bày chiến yêu dấu của Ngài. Và đó sẽ là nguồn phát sinh lòng ngưỡng mộ sâu xa và tình yêu đậm đà đối với Đấng Chân Chiến Lớn của linh hồn mình.

Phillip Keller

## Chương I

**ĐỨC GIÊ-HÔ-VA LÀ ĐẤNG CHẤN GIỮ TÔI**

Đức Giê-hô-va! Nhưng Chúa Giê-hô-va là ai? Bản tính Ngài là gì? Có gì chúng mình đứng đắn Ngài là Đấng chấn giữ tôi, là Chúa, là chủ tể của đời sống riêng tôi chẳng?

Và nếu đúng Ngài là Chúa của tôi thì tôi phải làm thế nào để đặt mình dưới quyền điều động của Ngài. Tôi phải làm cách nào để được Ngài quan tâm và chăm sóc?

Đây là những câu hỏi dẫn đo, thấu triết và cần được xem xét thật trọng, trung thực.

Một trong những hiếm hoi của Cơ Đốc giáo là khuyhnh hướng hay nói chung chung, mơ hồ.

Đa-vít, tác giả bài thơ này, vốn là một người chiến. Tổ tiên ông, đời nọ qua đời kia, đều nổi nghiệp chấn chiến. Về sau, khi đã nổi danh là "Nhà Vua Chấn Chiến" của dân Y-sơ-ra-ên, ông đã tung hô "Đức Giê-hô-va là Đấng chấn giữ tôi". Ông nói về ai đây?

Ông nói về Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên. Lời tuyên xưng của ông đã được Chúa Giê-xu Christ xác nhận. Khi Ngài từ Đức Chúa Trời nhập thế làm người sống giữa thế gian, Ngài đã tuyên bố rõ ràng "Ta là người chấn tận tụy".

Nhưng Đấng Christ này là ai?

Quan điểm của chúng ta về Ngài thường là bất cập, phiến diện, hay quá thương tình. Lý do là vì chúng ta không muốn đặt mình dưới quyền điều động của Ngài chứ đừng nói chi đến việc để Ngài sở hữu cả đời sống chúng ta.

Thật chính Ngài là Đấng trực tiếp đảm trách việc sáng tạo muôn loài của thế giới tự nhiên lần thế giới siêu nhiên (xem *Cô-lô-se 1:15-20*).

Nếu chúng ta ngừng lại một chút mà suy gẫm về Đấng Christ - về quyền năng và về những công việc của Ngài - thì chúng ta cũng sẽ như Đa-vít buột miệng mà tung hô một cách hoan hỉ và hân hoan rằng "Lạy Chúa, Ngài là Đấng chấn giữ trời!"

Nhưng trước tiên, ta cần phải hiểu thật rõ rằng Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con, và Đức Thánh Linh đã đóng vai trò đặc biệt trong việc hình thành lịch sử con người.

Đức Chúa Cha là tác giả, là khởi thủy của mọi sự hiện hữu. Bắt đầu từ trong tâm trí Ngài mà mọi vật được hình thành.

Đức Chúa Con là Chúa Cứu Thế của chúng ta. Ngài là Đấng Hóa Công. Ngài kiến thiết, thực hiện, hoàn thành những phác họa từ trong tâm trí của Đức Chúa Cha.

Đức Chúa Thánh Linh là Chúa của tác nhân. Ngài truyền những dữ kiện trên vào tâm trí và vào sự hiểu biết thuộc linh của tôi để chúng cùng biến thành thực tại và liên hệ được với đời sống cá nhân tôi.

Bây giờ mối liên hệ đẹp đẽ giữa Đức Chúa Trời và loài người mà Kinh Thánh thường xuyên nhắc đi nhắc lại là mối liên hệ giữa cha với con, giữa người chấn với chiến. Những ý niệm này trước tiên đã được hình thành trong tâm trí Đức Chúa Cha rồi sau đó được Đấng Christ đem ra thực hiện. Dưới những tác động đầy ân sủng của Chúa Thánh Linh, những điều này được ấn chúng và trở thành thực tại trong đời sống tôi.

Vì thế, khi một người dùng lời lẽ đơn sơ nhưng cao trọng thốt lên rằng "Đức Giê-hô-va là Đấng chấn giữ trời" thì lập tức có một mối liên hệ sâu xa rằng buộc con người trần thế của mình với Đấng sáng tạo nên mình.

Nó đưa một vật tầm thường vô giá trị đến với cõi thiên thượng. Nó làm cho một kẻ trần tục trở thành đối tượng thương yêu của lòng ưu ái thiên thượng.

Chỉ ý tưởng này thôi đã đủ khuấy động tâm linh tôi, thúc tỉnh tâm thần tôi và gia tăng phẩm cách của con người trong tôi. Cái ý nghĩ cho rằng Đức Chúa Trời trong Đấng Christ ưu ái đến tôi, xem tôi như một cá thể đặc biệt lập tức làm cho tôi nhận ra được mục đích và ý nghĩa lớn lao của sự hiện hữu ngắn ngủi của tôi trên hành tinh này. Và khi quan niệm của tôi về Đấng Christ càng cao cả, vĩ đại và trang trọng hơn thì mối quan hệ của tôi với Ngài sẽ càng sống động hơn. Rõ ràng là tác giả Đa-vít không phát biểu qua *Thi Thiên* này với tư cách một người chấn - dù rằng ông là người chấn thật sự - mà với tư cách một con chiến được người chấn chăm sóc. Đường như ông hân hoan kêu lớn tiếng: "Hãy nhìn xem người chấn giữ tôi đây này! Đức Chúa Trời của tôi đang chấn giữ tôi đây!"

Kinh nghiệm bản thân cho ông biết rằng số phận của bất cứ con chiến nào cũng tùy thuộc vào người chủ chấn của nó. Có người chấn thì hiền lành, tử tế, thông minh, can đảm và biết hy sinh. Gặp được người chấn như thế thì bầy chiến khỏe mạnh, phát triển sồn sò. Nhưng nếu gặp người chấn hung ác thì bầy chiến phải chịu đói khát, phải đương đầu với luồng sỏi cùng bao nhiêu nỗi khổ khản triền miên.

Cho nên nếu Chúa là Đấng Chấn Giữ tôi thì tôi phải biết ít nhiều về bản tính của Ngài và về khả năng của Ngài. Suy gẫm về điều này, tôi thường bách bộ ngoài trời

về đem một mình dưới bầu trời trắng sao để chiêm nghiệm về sự oai nghi và quyền năng của Ngài. Nhìn bầu trời chỉ chút những vì sao, tôi nhớ rằng ít nhất cũng có 250,000,000 x 250,000,000 thiên thể như thế, thiên thể nào cũng lớn hơn mặt trời (mặt trời là vì sao bé nhất trong vũ trụ). Đức Chúa Trời đã tung số thiên thể ấy trải khắp vũ trụ. Địa cầu, nơi tạm trú của tôi trong ít năm ngắn ngủi thôi, chỉ là một hành tinh nhỏ xíu, một mảnh vật chất tí hon trong không gian. Giá sử ta đem được chiếc viễn vọng kính mạnh nhất của ta lên đặt trên ngôi sao gần ta nhất là Alpha Centauri để nhìn về địa cầu thì cũng chẳng thấy được địa cầu vì nó quá nhỏ bé.

Tất cả những điều này làm cho con người khiêm nhường lại. Nó xóa bớt tính kiêu ngạo của con người và sắp xếp mọi sự dưới một cái nhìn đúng đắn hơn. Nó giúp tôi nhận ra rằng tôi chỉ là một điểm vật chất li ti trong vũ trụ bao la. Ấy thế mà Đấng Christ - Đấng Tạo Hóa của vũ trụ bao la vĩ đại này đã hạ cố làm Người Chấn Giữ Trời và mời gọi tôi làm con chiến của Ngài. Thật là một sự kiện làm choáng váng tâm tư tôi. Tôi là đối tượng để Ngài chăm sóc và yêu thương! Thử hỏi còn ai chăm sóc tôi chu đáo hơn Ngài?

Miên man với dòng tư tưởng ấy tôi cúi xuống vốc một nắm đất ngoài sân và đặt dưới ống kính của một kính hiển vi điện tử. Tôi kính ngạc thấy hiện ra dưới ống kính hàng tỉ tỉ vi sinh vật li ti. Nhiều sinh vật nhỏ bé ấy lại được cấu tạo tinh vi đến nỗi khoa học giới vẫn chưa hiểu được một phần nhỏ các chức năng của chúng trên địa cầu.

Phải, chính Ngài, Đấng Christ, con của Đức Chúa Trời, đã dựng nên tất cả các điều này. Tất cả mọi vật, từ cái vỏ cùng lớn như các thiên hà đến cái vỏ cùng nhỏ như các vi sinh vật, thấy đều vận hành trong trật tự toàn hảo

theo những định luật huyền diệu mà trí óc hạn hẹp của loài người không sao hiểu nổi.

Trong ý nghĩa này, tôi thấy thật là hợp lẽ mà nhận rằng cá nhân tôi thuộc quyền sở hữu của Ngài, chỉ vì Ngài là Đấng dựng nên tôi và không ai có thể hiểu tôi và chăm sóc tôi chu đáo hơn Ngài.

Tôi thuộc về Ngài chính là vì Ngài đã cố ý dựng nên tôi để yêu thương tôi.

Có nhiều người không chịu thừa nhận sự kiện này. Họ cố tình không thừa nhận mối liên hệ giữa con người và Đấng sáng tạo. Họ không muốn thấy có một Đấng nào sở hữu hoặc chủ tể đời sống họ vì lý do Đấng ấy đã dựng nên họ.

Thượng Đế đã tính toán sai lầm khi tạo dựng nên con người chẳng?

Ta cần biết rằng bởi lòng nhân từ hằng hữu của Ngài mà Ngài vẫn chủ ý chính đốn lại mối quan hệ giữa loài người với Thượng Đế, một mối quan hệ mà loài người cứ đại dột ngoảnh mặt làm ngơ.

Qua Đấng Christ tại đời Gô-gô-tha, Thượng Đế đã một lần nữa bày tỏ lòng mong ước sâu xa được thấy con người đến nhận sự chăm sóc nhân lành của Ngài. Chính Ngài đã gánh chịu những hình phạt vì tội ác của họ đúng như đã mô tả trong Ê-sai 53:6 "Chúng ta thấy đều như chiến đi lạc, ai theo đường nầy, Đức Giê-hô-va đã làm cho tội lỗi của hết thấy chúng ta đều chất trên Ngài".

Như vậy tôi có thể suy diễn một cách rõ ràng rằng tôi đã thuộc về Ngài, vì Ngài đã chuộc mua tôi bằng chính bản thân và huyết của Ngài, một giá trả mà không ai có thể tưởng tượng nổi.

Cho nên Ngài thật đã hợp tình hợp lý khi nói rằng: "Ta là Người Chấn hiển lành, Người Chấn hiển lành vì chiến mình mà phó sự sống mình."

Chúng ta đã được chuộc mua bằng một giá cao, vậy thì ta phải nhìn nhận đời sống ta giờ đây không còn là của ta nữa, mà thuộc về Chúa. Ngài có quyền sở hữu trên đời sống của ta là lẽ đương nhiên.

Tôi còn nhớ rất rõ khi tôi mạo hiểm dẫn thân vào nghề nuôi cừ. Lúc ấy vấn đề trả giá cho bầy cừu thật là một vấn đề sinh tử đối với tôi. Tôi phải mua bằng những đồng tiền tôi kiếm được một cách hết sức chật vật. Có thể nói rằng tôi đã kiếm tiền mua cừu bằng mồ hôi nước mắt, và cả máu của tôi nữa trong những năm kinh tế gặp cơn khủng hoảng trầm trọng nhất. Những con cừu - đàn chiến nhỏ nhớ ấy - đã thuộc về tôi, tôi đã mua nó bằng chính thân thể tôi.

Vì lẽ đó tôi cảm nhận rằng chúng đã thật sự là một phần của đời sống tôi, và tôi là một phần của chúng. Khách bàng quang không thể nào biết được một mối thân tình đã nảy sinh giữa tôi và những con chiến kia. Đối với tôi bầy chiến gồm ba mươi con chiến nhỏ kia thật quý giá làm sao!

Ngày đầu tiên mua chúng về, cũng là lúc mà tôi nhận thức rằng đây chỉ là bước đầu của một công trình dài hạn, bền bỉ. Tôi, với tư cách chủ nhân của bầy chiến, phải luôn luôn bỏ công sức ra để phục vụ chúng nếu muốn chúng sinh sôi, thịnh vượng. Không như nhiều người nghĩ, chiến là giống vật dễ bị hãm hại và tật bệnh nhất. Chúng là loại gia súc cần được chăm sóc tỉ mỉ và thường xuyên hơn bất cứ loại gia súc nào.

Không phải vô có mà Chúa gọi ta là con chiến của Ngài. Người và chiến có những đặc tính tương tự (chúng

ta sẽ rõ hơn trong các chương sau). Bản năng tập thể, tính sợ hãi, e thẹn, bướng bỉnh, gốc nghề, cùng những tập quán ngang ngược của con người đều có thể tìm thấy trong con chiến.

Thế nhưng Thượng Đế đã chẳng để tâm đến các tính khí xấu xa ấy của loài người, Ngài đã chọn chúng ta, chuộc chúng ta, gọi đích danh từng tên chúng ta, coi chúng ta như của riêng Ngài, và Ngài rất lấy làm thích thú mà chăm sóc chúng ta.

Lý do thứ ba khiến ta phải nhận quyền chủ hữu của Chúa trên đời sống chúng ta là vì Ngài đã phó mình liên tục vì chúng ta, luôn luôn cầu thay cho chúng ta, không ngừng dẫn dắt chúng ta bằng Thánh Linh huyền diệu của Ngài. Ngài vẫn luôn hành động để đem lại lợi ích cho chúng ta, đảm bảo rằng chúng ta nhận được sự chăm sóc hoàn hảo nhất của Ngài.

Cũng có thể gọi *Thi Thiên* 23 là bài "Thánh Vịnh của Đa-vít ngợi ca sự thiết tha của Thượng Đế đối với loài người". Toàn bài Thánh Vịnh này nhằm mô tả cách thức Đấng Chấn Chiến Hiền Lành không quản gian nan, thống khổ bảo vệ chăm sóc bầy chiến.

Tác giả lấy làm hãnh diện tự đặt mình dưới bàn tay của Đấng Chấn Hiền Lành không phải là điều lạ lùng. Tại sao vậy?

Tôi còn giữ được trong ký ức hình ảnh một đàn chiến láng giềng. Chúng do một người chăn thuê chần giữ. Lẽ ra anh không được phép hành nghề vì là một người vừa vô trách nhiệm, vừa không biết nghề. Bầy súc vật của anh con nào cũng gầy yếu, bệnh hoạn, và bị đủ loại bọ ký sinh hành hạ. Chúng thường đến đứng bên hàng rào của tôi, ngấn ngọc nhìn vào đồng cỏ xanh mượt trên đó bầy chiến của tôi đang thưởng thức ngon lành. Những

con chiến vừa bệnh vừa đói kia thêm thường một bãi cỏ xanh trong đến tội nghiệp. Giá như chúng nói được thì chúng sẽ thốt lên: "Ước chi mình thoát được tên chán độc ác này!"

Hình ảnh này không bao giờ phai mờ trong ký ức tôi. Đó cũng là hình ảnh thấm thương của bao nhiều người trên thế giới này đang đau khổ dưới gánh tội lỗi của Satan và chưa hề nếm biết sự chăm sóc dịu dàng của Đấng Chấn Giữ Hiền Lành.

Lạ thay, có nhiều người vẫn khăng khăng từ chối vai trò của Đấng Christ trên đời sống mình. Họ sợ rằng nhận Ngài làm chủ tể thì sẽ phải chịu khuất phục dưới một ách bạo tàn chẳng!

Bình thường thì người ta khó hiểu được bản tính của Đấng Christ. Đã có nhiều người hiểu sai về Ngài. Nhưng nếu nhìn vào đời sống của Ngài một cách vô tư, không thiên kiến thì ta thấy ngay tình yêu thương vô hạn và sự toàn hảo của Ngài.

Ngài có một đời sống quân bình nhất và cũng là một thân vị nhập thể đáng kính yêu nhất. Dầu ra đời giữa một hoàn cảnh xấu xa nhất, dầu ở trong một gia đình lao động nghèo hèn, Ngài vẫn luôn luôn xử sự một cách cao trọng, quả cảm. Tuy không được trải qua thời kỳ ấu thơ trong điều kiện vật chất đầy đủ, không được học ở một ngôi trường đàng hoàng, không có một công việc xứng đáng, nhưng triết lý sống và cái nhìn vào cuộc đời của Ngài đã vạch ra một mẫu mực toàn hảo cho cách xử thế của nhân sinh. Với hai bàn tay trắng, không một chút quyền lực chính trị hay quân sự, nhưng ảnh hưởng của Ngài trên lịch sử thế giới không có vĩ nhân nào sánh kịp. Dưới ảnh hưởng của Ngài biết bao triệu người trong hai mươi thế kỷ qua đã tìm được một đời sống xứng đáng,

danh dự, và cao thượng.

Ngài sống hiền lành nhưng khi cần thì vô cùng cương trực như sắt thép, Ngài dịu dàng mềm mại nhưng đối với kẻ giả hình, đối trá thì cực kỳ nghiêm khắc.

Ngài sẵn lòng tha thứ cho những ai lầm lỡ nhưng quá trách nặng nề những người cố tình gian dối, lường gạt.

Ngài đến để giải thoát con người ra khỏi tội lỗi của mình, khỏi những ràng buộc của bản ngã, khỏi những nỗi sợ hãi. Và những ai đã được giải thoát khỏi những xiềng xích ấy đều sẽ một mực trung tín và kính yêu Ngài.

Chính Ngài đã xưng mình là Đấng Chấn Giữ yêu thương và tận tụy với bầy chiên. Ngài luôn luôn tìm cứu những kẻ lầm lạc và hư mất.

Ngài bày tỏ rõ ràng rằng khi một ai đó bằng lòng tự đặt mình dưới sự cai quản và điều động của Ngài thì chắc chắn sẽ có ngay một mối liên hệ độc đáo giữa Ngài với người ấy. Một điều gì đó thật đặc biệt sẽ đến với ta khi ta đặt mình vào tay Đấng Chấn Giữ này. Ta tự thấy một dấu ấn thật rõ ràng phân biệt ta với những người khác trên cõi đời này.

Ngày tôi mua ba mươi con chiên, một anh bạn láng giềng cùng tôi ngồi bệt trên con đường đất bao quanh chuồng chiên và mái mê ngắm nghĩa những con vật khỏe mạnh, bộ bẫm, sơn so. Tôi hánh diện vì đàn chiên này đã thuộc về tôi. Người bạn láng giềng ân cần vỗ vai tôi, đưa ra một con dao sắt và háng hái bảo tôi:

- Nay Phillip, thế là đàn chiên này thuộc về anh rồi đó. Hãy đánh dấu chúng đi.

Theo thông lệ của nghề chăn chiên, chủ chiên cắt



một vạch trên tai con chiến để làm dấu phân biệt với chiến của đàn khác. Như thế, ngay từ xa, chủ chiến có thể phân biệt con nào là của mình.

Nhưng bắt từng con chiến, đề xương, kẻ tai nó trên một phiến gỗ, rồi dùng dao sắc rạch dấu không phải để. Cả chiến lẫn chủ chiến thật rất đau đớn. Nhưng với sự đau đớn ấy nảy sinh một ấn chứng không bao giờ phai mờ. Ấn chứng ấy tỏ rằng tôi có quyền làm chủ và con chiến đã thuộc về một chủ.

Trong Cựu Ước cũng có một chuyện tương đương với hình ảnh trên. Tại xứ Do Thái cổ, khi một nô lệ tự ý muốn chọn một gia đình nào đó để làm thuộc viên thì anh ta phải qua một nghi thức. Chủ nhân của anh đưa anh đến cửa nhà, áp vành tai anh trên đá của rồi dùng dao đâm một lỗ thủng vào tai anh. Đó là dấu hiệu suốt đời anh thuộc về gia đình ấy.

Hễ ai công nhận quyền chủ tể của Đấng Christ và tuyệt đối vâng phục Ngài thì hãy nhìn xem dấu chứng của Ngài trên đời sống mình. Thập tự giá là dấu chứng giúp ta nhận ra mình đã thuộc về Ngài trọn đời.

Chúa Giê-xu đã nói rõ ràng: "hễ ai làm môn đồ ta thì hãy từ bỏ mình, vác thập tự giá mà theo ta". Như thế nghĩa là hãy từ bỏ cuộc sống phù hoa hư ảo này, đặt mình dưới sự dẫn dắt của Chúa để có một đời sống muôn phần tốt đẹp hơn.

Nhưng có một sự thật đáng tiếc xảy ra: Có nhiều người chưa bao giờ thật lòng đặt mình dưới sự điều động của Chúa nhưng lại cứ nói rằng "Đức Giê-hô-va là Đấng chấn giữ tôi". Những người này tưởng rằng chỉ thừa nhận Ngài là Đấng chấn giữ mình thì mình sẽ được Ngài chăm sóc chu đáo mà khởi phải trả giá bằng sự từ bỏ cuộc đời hư hoại lâu nay.

Chúng ta hoặc là thuộc về Ngài, hoặc ở ngoài sự điều động của Ngài. Chúng ta không thể theo cả hai cách cùng một lần. Chính Chúa Giê-xu đã cảnh cáo chúng ta rằng sẽ có ngày nhiều người thưa với Chúa rằng "Lạy Chúa, con đã nhận danh Chúa làm được nhiều điều có ích", nhưng Ngài quở rằng "Ta chẳng hề biết các ngươi".

Chúng ta phải nghiêm chỉnh xét lòng mình để suy ngẫm về mối liên hệ với Chúa.

Ta có thực sự thuộc về Ngài không?

Ta có thừa nhận quyền tể trị của Ngài trên ta không?

Ta có vâng mạng Ngài và có nhận Ngài là chủ tể của đời ta không?

Ta có tự nguyện và thỏa lòng với quyết định ấy không?

Khi tự đặt mình dưới quyền tể trị của Chúa, ta có thấy một mục đích cao cả đang đợi ta và có cảm thấy mãn nguyện hoàn toàn không?

Thuộc về Ngài, ta có thấy được bình an và thoải mái trước một viễn ảnh hào hứng không?

Nếu có, ta có thể giống như Đa-vít, tự hào kêu lên với lòng biết ơn sâu xa và sự chúc tụng thành kính rằng "Đức Giê-hô-va là Đấng Chấn Giữ tôi!" Ta hẳn hoan đặt mình dưới sự tể trị của Chúa. Dù phải đương đầu với chông gai, ba đào, nhưng đời ta vẫn cứ hanh thông, phơi phới.

## Chương II

### TÔI SẼ CHẴNG THIẾU THỐN GÌ!

Một lời tuyên bố thật mạnh mẽ, thật dứt khoát, đầy tin tưởng! Lời tuyên bố này nói lên sự thỏa mãn toàn vẹn của con chiến đấu với người chiến, sự bằng lòng tuyệt đối về số phận của mình.

Vì Đức Chúa Trời là Đấng Chấn Giữ tôi nên tôi sẽ chẳng thiếu thốn gì. Chẳng thiếu thốn gì nghĩa là mọi nhu cầu có đủ, không cần thêm một món gì, thứ gì cũng hoàn toàn, kể cả sự chăm sóc, nuôi nấng, vỗ về.

Vì hoàn toàn mãn nguyện trong sự chăm sóc ân cần của Chúa mà tôi chẳng còn mong một điều gì hơn.

Lời tuyên bố trên có vẻ lạ lùng đối với Đa-vít vì đây là lúc mà ông đang mòn mỏi và rất cần đến các phương tiện vật chất. Ông bị săn đuổi liên miên, lực lượng quân sự của vua Sau-lo bao vây ông tứ bề, Áp-sa-lôm là con trai của ông cũng vây hãm ông ráo riết. Thử hỏi có ai khốn khổ hơn ông trong trường hợp ấy. Tài sản tiêu tan, gian khổ triền miên, tâm thần lo lắng.

Vậy mà bảo rằng hề làm con dân của Chúa, làm con chiến của Đấng Chấn Giữ Hiền Lành sẽ không bao giờ thiếu thốn điều chi, thật là một ý tưởng khôi hài!

Cần phải có một cái nhìn đúng đắn để xem xét một đời sống Cơ Đốc. Muốn vậy, ta hãy để ý đến cuộc đời của các nhân vật như tiên tri Ê-li, Giảng Báp-tít, chính Chúa Giê-xu, và cả những nhân vật đức tin thời hiện đại như ông Livingstone chẳng hạn, để thấy rằng các vị này đều đã từng gặp nghịch cảnh và thiếu thốn ngặt nghèo.

Chính Chúa Giê-xu, Đấng Chấn Giữ chúng ta, trước

khi già biệt các môn đồ, Ngài để lại lời cảnh cáo: "Các con sẽ gặp hoạn nạn trong thế gian, nhưng hãy vững lòng, ta đã thắng thế gian rồi!"

Có một sai lầm rất phổ biến trong Cơ Đốc nhân ngày nay là hề thấy ai giàu sang thịnh vượng thì cho rằng người ấy được Chúa ban phước nhiều. Không đơn giản như vậy.

*Khải Thi 3:17* cho ta một hình ảnh trái ngược như thế: "Các con nói: Ta giàu, ta đã làm nên giàu có, không cần chi nữa, nhưng con không biết mình cùng khốn, đáng thương, nghèo khổ, đói mù, và lóa lờ."

Trong một trường hợp tương tự, Chúa Giê-xu đã nói thẳng với một chàng nhà giàu muốn theo Ngài làm môn đệ: "Người còn thiếu một điều: Hãy đi bán hết gia tài mình đem phân phát cho kẻ nghèo khổ... rồi hãy đến mà theo ta." (*Mác 10:21*)

Như vậy, theo lời Kinh Thánh, chúng ta chỉ có thể kết luận rằng Đa-vít không nghĩ đến các thiếu thốn vật chất khi ông tuyên bố "tôi sẽ chẳng thiếu thốn gì".

Chính vì lý do đó mà Cơ Đốc nhân phải sẵn sàng chấp nhận những khó khăn của cuộc đời; phải hiểu rằng sẽ có một ngày Chúa kêu gọi mình ném trái những thiếu thốn vật chất giống như những nhân vật đã được Ngài chọn trước kia. Con dân Chúa phải hiểu rằng cuộc hành trình của mình trên hành tinh này chỉ là một giai đoạn ngắn ngủi mà mình có thể chịu ít nhiều thiếu thốn, đau đớn vật chất. Nhưng, ngay trong hoàn cảnh khó khăn con dân Chúa vẫn có thể hân hoan la lên "Tôi chẳng thiếu thốn gì, tôi đang được Đấng Chấn Giữ trông nom, điều động".

Để nắm rõ ý nghĩa sâu xa của lời tuyên bố này, ta

cần phải hiểu sự khác biệt giữa việc đặt mình vào tay một Đấng Chấn Giữ hiền lành hoặc vào tay một tên lừa đảo. Chính Chúa Giê-xu đã vạch rõ cho những ai muốn theo Ngài rằng không thể nào phục vụ hai chủ cùng một lúc được. Hoặc ta phục vụ Ngài, hoặc ta phục vụ một tà thần nào khác.

Bầy chiên nào cũng tùy thuộc vào sự chăm sóc và điều hành của người chăn.

Bên cạnh chuồng chiên của tôi có một người chăn thú. Cách quản lý bầy chiên của anh thì thật là lo là khinh suất. Anh không hề để tâm đến sức khỏe của chiên. Đồng cỏ của anh xơ xác. Anh không mấy quan tâm đến bầy súc vật, để chúng tự đi tìm cỏ lá, hè cứng như đồng. Nhiều con chiên lạc bầy, sa vào nanh vuốt của lũ sói, beo, và bọn trộm.

Năm nào cũng như năm nào, những con chiên khốn khổ này phải vất vả kiếm ăn trên những đồng cỏ trụi lụi, khô cằn. Mùa đông đến, chúng thiếu rơm trầm trọng, cũng chẳng được vài hạt lúa mì để bồi dưỡng. Chuồng ràn thì quá sức sơ sài không thể che được mưa gió hành hạ bầy chiên.

Nước cho chiên uống đầy bùn bẩn. Chẳng bao giờ có một chút muối hòa vào nước uống để bù vào chỗ thiếu thốn cỏ tươi. Con nào con nấy gầy gò, xiêu tó, bày ra một quang cảnh bệnh hoạn thật thương tâm.

Giờ đây, tôi vẫn còn hình dung được bầy chiên còm cõi ấy chen lẫn trong chuồng, ngấm nhìn đám cỏ xanh tươi ở cánh đồng phía bên kia với vẻ thòm thèm, mơn ước.

Thế nhưng người chăn vô tâm, ích kỷ của chúng vẫn chai lì, lạnh nhạt đối với nỗi tuyệt vọng của chúng. Đường như anh ta chẳng cần biết đến bầy chiên. Chúng

thiếu cỏ xanh, thiếu nước uống, thiếu bóng mát, thiếu chuồng trại an toàn để tránh mưa gió chẳng? Chúng bị thương tích, bầm dập, bệnh hoạn, lần bọ chằng? Thấy kệ!

Anh chẳng cần biết đến các điều ấy. Mà tại sao lại cất công chăm sóc lũ súc vật kia. Chúng chỉ đáng được gửi vào lò sát sinh. Anh nghĩ như thế đấy.

Nhìn những con chiên đau khổ kia, tôi không khỏi nghĩ đến các tên cai thầu đê tiện là "Tội ác" và Sa-tan, đang cười đùa trước những đau khổ của những kẻ thuộc quyền sinh sát của chúng.

Với tư cách một phụ tá mục sư và cũng là nhà khoa học, giao thiệp với nhiều hạng người thuộc các tầng lớp xã hội khác nhau, tôi đã học hỏi được một điều: Hãy nhìn ông Thầy, ông Chủ của một người thì biết được số phận của người ấy. Số phận của một người là do Thầy và Chủ của người ấy nhào nặn nên.

Tôi đã từng giao du thân thiết với vài người giàu có nhất trên địa cầu này, một vài nhà khoa học, cũng như một số chuyên gia hữu hạng. Tôi nhận ra rằng mặc dù cái vỏ ngoài của họ có vẻ thành công mỹ mãn, giàu có và uy tín, nhưng tận trong thâm tâm họ vẫn thấy cuộc sống vô vị, linh hồn tàn tạ và một tình thần nghèo khổ.

Mặt khác, tôi có một số đồng bạn bè nghèo hơn nhiều. Họ từng nếm mùi gian khổ, hoạn nạn, vật lộn cực nhọc làm với cuộc sống hằng ngày mới có được miếng cơm manh áo. Thế nhưng họ vẫn an nhiên tự tại hưởng cuộc sống êm đềm, hạnh phúc, bởi vì họ đã giao thác cuộc đời cho Đấng Christ, nhận Ngài làm chủ của đời mình.

Đến thăm những gia đình tâm thường không tên,

không tuổi này thật là một điều vui thỏa. Trong các căn nhà tời tàn, người nào người nấy đều để lộ một tâm hồn phong phú, một tấm lòng rộng rãi, một cốt cách cao thượng. Ta tìm thấy ở họ một lòng tự tin rất bình dị, một nỗi vui mừng sâu lắng mà không có nghịch cảnh nào cướp mất đi được.

Họ biết rõ họ đang sống dưới sự chăm sóc của Chúa. Họ đã đặt cuộc đời họ dưới quyền điều động của Ngài, và họ cảm thấy thỏa mãn, an lòng.

Lòng mãn nguyện là dấu hiệu của một người đã tự đặt mình vào bàn tay dẫn dắt của Chúa. Điều này vẫn có thể đặc biệt áp dụng cho thời đại sung túc của chúng ta. Nhưng có một nghịch lý thật rõ ràng là ngay cả những người từng nói nhiều về sự bình an thì lại đang lo lắng rối rưng đến phát sốt lên.

Mặc dầu giàu có đến đâu chăng nữa, người ta vẫn cứ thấy bất an, bất trắc, và sự phá sản tâm linh có thể đến bất cứ lúc nào.

Con người thường đi kiếm sự an toàn sai chỗ. Họ lăng xăng, nôn nả, đòi hỏi thật nhiều, được vui đời tiên, nên chẳng bao giờ có được một tâm thần mãn nguyện.

Trong khi đó, những Cơ Đốc nhân đơn sơ, những con người tầm thường, con chiên trong bầy của Đấng Chấn Giữ, có thể đứng thẳng người, ngược mắt lên mà hãnh diện hô to rằng "Đức Chúa Trời là Đấng Chấn Giữ tôi. Tôi sẽ chẳng thiếu thốn gì."

Tôi hoàn toàn mãn nguyện khi đặt đời sống mình dưới sự điều động của Ngài. Sao vậy? Bởi vì Ngài là người chấn tận tụy, không có nan đề nào đối với chiến mà không thể giải quyết được. Ngài là bậc thầy trong nghề chấn chiến. Ngài yêu mến chiến vì muốn bảo vệ

giống vật yếu đuối, khờ khạo này; Ngài còn yêu mến chiến vì ý thích riêng của Ngài nữa. Ngài chăm sóc chiến từng li từng tí không phút nào lơi. Đường như Ngài rất lấy làm thích thú với danh hiệu "Đấng Chấn Chiến Hiền Lành."

Ngài thương mến bầy chiến của Ngài biết bao. Ngài không thích điều gì hơn là thấy bầy chiến no đủ an toàn và phát triển đều đặn, chiến là "lẽ sống" của Ngài! Ngài không ngần ngại bỏ hết mọi thứ Ngài có cho chiến. Ngài bỏ mạng sống mình cho những kẻ thuộc về Ngài.

Không quản công lao, không nề hà gian khổ, Ngài luôn luôn tìm cách cung cấp cho chiến những đồng cỏ ngon lành nhất, những suối nước trong lành nhất, và đây đủ rom dự phòng cho mùa đông. Giữa mùa bão tố Ngài cất công sửa sang chuồng trại cho chiến được khô ráo, không một phút lơ là bảo vệ chiến khỏi các loài thú dữ, cùng giữ sao cho chiến khỏi bị ruồi bọ ký sinh đến hút máu và truyền nhiều thú bệnh nguy hiểm cho cả bầy.

Ta chẳng ngạc nhiên gì khi nghe Ngài nói: "Ta là Người Chấn Hiền Lành." Và "Ta đến để các con được sự sống và sự sống dư dật."

Từ tinh sương cho đến tối mịt Đấng Chấn Tận Tụy này luôn luôn tỉnh thức để chăm nom bầy chiến, Người Chấn siêng năng ấy thức dậy thật sớm, và việc làm đầu tiên trong ngày là chạy ra chuồng chiến xem xét các con chiến một cách thân mật, triều mến. Với cặp mắt kính nghiêm và đầy yêu thương, người chăn quan sát tỉ mỉ xem bầy chiến có mạnh khỏe không, có con nào đau ốm gì không, có con nào bị trầy xước gì trong đêm không, có con nào cần phải đem riêng ra để chăm sóc không.

Cả ngày, người chăn cứ chốc chốc lại đảo mắt nhìn khắp bầy chiến một lượt để xem có chuyện gì bất thường

xảy ra cho bày của mình không.

Cả trong giấc ngủ, người chân cũng vẫn nghĩ đến chiến, chỉ ngủ bằng mắt, còn hai tai thì nghe ngóng bất cứ một động tịnh gì ngoài chuông.

Đó là hình ảnh cao cả về sự chăm sóc dành cho những ai giao thác đời mình cho Đấng Christ tế trị. Ngài biết rõ mọi điều trong đời sống ta, ngày cũng như đêm.

"Chúc tạ Đức Giê-hô-va là Đấng hàng ngày, ban phúc cho chúng tôi - là Đức Chúa Trời của sự cứu rỗi chúng tôi."

"Đấng gìn giữ người không ngủ gục, cũng không buồn ngủ."

Một điều đáng tiếc là mặc dù có một Đấng Chủ Tế như vậy nhưng vẫn có một số Cơ Đốc nhân không chịu đặt mình dưới sự điều động của Ngài. Số người này không thấy thỏa lòng; họ luôn luôn nghĩ rằng cánh đồng cỏ bên kia đồi dường như xanh tươi hơn! Đây là những Cơ Đốc nhân vật chất mà người ta thường gọi là những người "đi dây", những "tín hữu nửa vời", muốn được Chúa ban cho thật nhiều và cũng muốn hưởng lợi thật nhiều ở thế gian.

Tôi từng có một con chiên cái mà tính nết giống y như hạng người nói trên. Con chiên cái này thật là đẹp, thân hình tròn trịa, cân đối, bộ lông thật dày, thật mịn. Cái đầu của nó láng bóng, linh lợi, đôi mắt sáng. Những đứa con của nó khỏe mạnh, chóng lớn.

Tuy có những đặc điểm nổi bật như vậy, nhưng nó lại có một tật xấu rất lớn: Không bao giờ đứng yên, không bằng lòng một thứ gì, cứ đứng núi này trông núi nọ.

Tôi bực mình lắm nên gọi nó là "mụ lang thang".

Chăm sóc nó còn mệt hơn là chăm sóc cả bầy còn lại.

Đồng cỏ có tươi ngon thế mấy nó cũng cố tìm cách chui rào trốn ra gặm cỏ ở đồng bên kia. Mà nào tôi có để cho nó thiếu cỏ xanh. Đồng cỏ của tôi xinh đẹp nhất trong cả vùng rộng lớn tôi ở. Không đàn chiên nào có được một đồng cỏ ngon lành như vậy.

Nhưng tính thích lang thang của nó đã trở thành bất trị. Nó chẳng bao giờ bằng lòng với điều gì cả. Nó cứ lảng vảng dọc theo hàng rào tìm kiếm chỗ nào thuận lợi thì moi lỗ chui ra. Nhưng ở ngoài hàng rào thì nó khó mà tìm ra được cỏ tốt vì có ai bón tưới cho cỏ đâu.

Ấy thế nhưng nó vẫn không rút được kinh nghiệm, vẫn chui rào như thường.

Ngày nào cũng phải đi tìm nó loi vè, mất bao nhiêu là công sức, lại thêm nhiều nỗi bực mình. Nó còn tập cho lũ con nó chui rào nữa. Chẳng bao lâu lũ con nó cũng chui rào khéo léo như mẹ.

Nhưng chưa hết, nó còn treo gương xấu cho cả đàn. Sau một thời gian ngắn, nó hướng dẫn cả đàn cùng chui rào với nó để đi lang thang khắp nơi.

Tôi phải cố chịu đựng sự bướng bỉnh của nó suốt mùa hè. Giờ thì tôi chịu hết nỗi. Tôi quyết định phải cứu cả bầy chiên còn lại. Không thể để cho một con chiên ngoan cố làm hỏng cả bầy.

Loại nó ra! Thật là một quyết định khó khăn. Bởi vì tôi thương nó cũng như tất cả các con kia. Nó khỏe, nó đẹp, nó nhanh nhẹn, trông mát mắt làm sao! Nhưng không thể kéo dài tình trạng này được. Phải cứu bầy còn lại.

Một buổi sáng kia, với con dao phay thật sắc, tôi đã kết liễu đời nó. Thế là hết nạn chui rào. Không có giải pháp nào tốt hơn để giải quyết vấn đề nhức nhối này.

Tôi đã dùng hết sức mình để cung cấp cho nó những phương tiện tốt nhất, nhưng nó vẫn đòi hỏi những cái khác kia.

Nó thật chẳng giống như người đã nói: "Đức Giê-hô-va là Đấng Chấn Giữ tôi. Tôi sẽ chẳng thiếu thốn gì."

Đây là lời cảnh cáo cho các Cơ Đốc nhân vật chất nhưng Cơ Đốc nhân nửa vời, những kẻ muốn hưởng ơn phước Chúa, đồng thời cũng muốn cả những lợi lộc của thế gian.

Chẳng chóng thì chầy, họ sẽ bị loại trừ.

### Chương III

#### NGÀI KHIẾN TÔI AN NGHỈ

##### NƠI ĐỒNG CỎ XANH TUỔI

Điều lạ lùng về những con chiến là hầu như không thể nào khiến chúng nằm nghỉ trừ khi chúng được thỏa mãn bốn nhu cầu.

Thứ nhất, do bản chất nhút nhát, chúng không bao giờ chịu nằm nghỉ trừ khi chúng chắc chắn rằng không có điều gì đe dọa chúng.

Thứ hai, do bản chất sống tập thể, chiến không chịu nằm nghỉ trừ khi chúng không có xích mích, va chạm gì với những con chiến khác.

Thứ ba, các loài ruồi bọ rất thích sống ký sinh trong lớp lông ẩm áp của chiến và hút máu chiến để sống; chỉ khi nào tẩy sạch các loại bọ ký sinh này, chiến mới yên ổn nằm nghỉ.

Cuối cùng, chiến chỉ yên nghỉ khi đã no nê.

Rõ ràng là muốn nghỉ ngơi an lành thì phải hoàn toàn vắng bóng sự lo sợ, căng thẳng, cùng những nỗi bức mình và đói khát. Bầy chiến muốn tránh khỏi những lo âu này thì chỉ nhờ cậy nơi người chăn mà thôi. Người chăn siêng năng, tận tụy, bầy chiến sẽ có bình an; người chăn biếng nhác, gian manh, bầy chiến sẽ sống trong bất an, hỗn độn.

Xét kỹ bốn yếu tố ảnh hưởng sâu xa đến bầy chiến, ta thấy ngay vai trò cực kỳ quan trọng của người chăn, người quản lý bầy chiến. Chỉ có người chăn mới có thể đem lại sự thỏa lòng cho bầy chiến, cho chiến nghỉ ngơi thoải mái, và phát triển tốt đẹp.

Bầy chiến mà rối reng, bất mãn, luôn luôn bị khuấy động là một bầy chiến suy thoái.

Con người cũng thế.

Chiến thường có tính nhút nhát. Một con thỏ rừng lạc bầy nhảy sau bụi cây cũng có thể làm cho cá đàn chiến hốt hoảng chạy tán loạn. Khi một con chiến hoảng sợ chạy trốn thì cá chục con khác cũng hốt hải nhấm mắt chạy theo, chẳng cần tìm xem nguyên nhân là gì.

Một hôm, có bà bạn của tôi ở tỉnh về ghé thăm trang trại của tôi. Bà đem theo con chó nhỏ giống Bắc Kinh. Khi cửa xe mở, con chó phóng ra nhảy cồm trên đồng cỏ. Thế là cả bầy chiến 200 con hoảng hốt chạy loạn xạ trên cánh đồng.

Dù chỉ một thoáng nghi ngờ có sói, báo, gấu hay kẻ thù nào, bầy chiến cũng toan chạy trốn. Chúng không có một chút khả năng tự vệ nào; rất nhút nhát yếu đuối, khi gặp nguy hiểm thì chỉ biết chạy trốn, mà nào có chạy nhanh được đâu.

Sau vụ con chó Bắc Kinh tôi kể trên, mỗi lần mời bạn bè đến chơi, tôi đều dặn họ đừng đem chó theo. Nếu có con chó nào lảng vảng đến gần bầy chiến của tôi, tôi phải bắn hoặc đuổi chúng đi. Có lần trong vùng tôi ở, chỉ hai con chó mà đã tàn sát đến 292 con chiến trong một đêm đẫm máu!

Chiến cái có thai nếu bị chó hoặc các giống thú ăn thịt rượt đuổi, sẽ bị sẩy thai. Đây là sự thiệt hại rất lớn đối với người chăn chiến. Một buổi sáng tinh mơ, khi đi thăm chiến, tôi thấy chín con chiến cái tốt nhất của tôi, con nào cũng gần đến ngày sinh đẻ, nằm chết trên bãi cỏ vì đêm hôm ấy một con báo đến rùng rợn phá bầy chiến.

Thật là một tai nạn kinh hoàng. Càng kinh hoàng hơn nữa vì tôi là một người còn rất mới mẻ trong nghề chăn chiến và chưa từng chứng kiến một cảnh tượng như thế đối với bầy chiến. Kể từ hôm ấy tôi luôn luôn sẵn sàng khẩu súng săn bên cạnh giường ngủ, cùng với một cây đèn bấm. Hễ nghe có tiếng động bất thường nào ngoài chuồng chiến là tôi tỉnh thức ngay, vội vã chụp lấy khẩu súng và cây đèn bấm phóng ra ngoài đêm tối cùng với con chó trung thành của tôi để bảo vệ bầy chiến.

Với thời gian tôi nhận ra rằng khi thấy có tôi thì bầy chiến tỏ ra an tâm nhất. Đêm cũng như ngày, không có gì khiến cho bầy chiến được an lòng bằng sự hiện diện của ông chủ, của người bảo vệ chúng.

Một mùa hè năm nọ, tại vùng tôi ở, thường xảy ra nạn trộm chiến. Thế là tôi và con chó phải đi tuần tra hết đêm này đến đêm nọ, để ý bầy chiến, trông chừng lú trộm, sẵn sàng chống lại bọn xấu để bảo vệ chiến. Quanh vùng ai cũng biết tin tôi canh giữ bầy chiến cẩn thận như thế nào, nên bọn trộm phải đi nơi khác làm ăn, không dám bén mảng quanh trại tôi.

"Ngài khiến tôi an nghỉ."

Trong đời sống Cơ Đốc, muốn được bình an, chẳng có gì bằng ý thức được Đấng Chấn Giữ mình đang ở cạnh kề. Chỉ có sự hiện diện của Đấng Christ mới xoa tan được các nỗi lo sợ, bất an do các mối đe dọa không tên đem đến.

Đời sống chúng ta thật vô cùng bất trắc. Bất cứ giây phút nào tai họa cũng có thể xảy đến với chúng ta. Cuộc đời đầy chông gai. Không ai tiên liệu được sẽ có khó khăn nào đến với chúng ta. Chúng ta đang sống trong bình an thoải mái chăng? Hay là chúng ta đang phải lo âu, sợ hãi, luôn luôn ngờ vực rằng rủi ro, tai họa

sẽ đến vào một lúc bất ngờ?

Thường thì những cái "bất ngờ" gây ra hoảng hốt nhiều nhất. Chính nỗi sợ hãi làm cho chúng ta té liệt, mất sáng suốt và khả năng đối phó với tình thế phức tạp của cuộc sống. Cái gì xâm phạm đến sự bình an của ta thì ta xem là kẻ thù. Phản ứng đầu tiên của ta là chạy trốn chúng.

Khi những bất hạnh lên đến cực độ, ta bỗng nhận ra rằng Chúa Giê-xu, Đấng Chấn Hiến Lành xuất hiện bên cạnh ta. Mọi sự thay đổi. Sự hiện diện của Ngài khiến cục diện thay đổi hoàn toàn. Tình thế không còn đen tối và hiểm nghèo như trước nữa. Chúng ta nhìn sự việc với cặp mắt khác trước, hy vọng íe lên. Nỗi sợ hãi tan dần. Sự bình an trở lại và ta có thể cảm thấy tinh thần thư giãn.

Càng có tuổi tôi càng kinh nghiệm điều này hơn. Đó là nhận biết rằng Chúa của tôi, thiết hữu của tôi, cảm quyền tể trị trên mọi hoàn cảnh, ngay cả những lúc đường như nan giải nhất. Sự nhận biết ấy đem lại an ủi cho tôi, khiến tôi có thể bình an yên nghỉ. "Giờ thì tôi có thể ngủ nghỉ bình yên vì có Chúa gìn giữ tôi."

Thánh Linh Đức Chúa Trời đã khiến nảy sinh ý thức về Đấng Christ trong khi lòng ta sợ hãi. Ngài nhẹ nhàng đến báo cho ta rằng chính Đấng Christ đã biết hết nỗi niềm của ta và quan tâm sâu xa đến các khó khăn của ta. Chính nhờ vậy mà ta có thể an tâm nghỉ ngơi.

Hãy xem lời dạy trong // *Ti-mô-thê 1:7* "Đức Chúa Trời chẳng ban cho chúng ta tâm thần nhút nhát, bèn là tâm thần mạnh mẽ, có tình thương yêu và giè giữ."

"Giè giữ" ở đây có nghĩa là một tâm thần bình yên, phẳng lặng, không bị các nỗi sợ hãi, lo âu làm xáo động.

"Tôi sẽ nằm xuống hưởng một giấc ngủ thật bình an bởi vì có Chúa bên mình."

Nguyên do sợ hãi thứ hai của bầy chiên là sự căng thẳng, sự tranh cạnh giữa những con chiên trong bầy. Người chăn có nhiệm vụ cất sự căng thẳng và tranh cạnh này đi để cho chiên bình an.

Trong xã hội loài vật, có một trật tự tự nhiên. Và trật tự này được duy trì bằng sức mạnh. Một đàn gà chẳng hạn, con nào có cái mỏ cứng nhất thì làm con đầu đàn. Trong đàn bò, con nào có cặp sừng mạnh nhất thì được tôn làm chỉ huy. Còn trong đàn chiên, con nào có cái đầu để húc mạnh nhất thì nắm quyền chỉ huy cả đàn.

Thông thường thì con chiên nào lớn nhất, mạnh nhất, buồng binh nhất và thích dọa dẫm nhất sẽ là con chiến đầu đàn. Nó bày tỏ quyền lực của nó bằng sức mạnh của cái đầu. Hề nó đang gặm cỏ mà có con nào đến gần thì sẽ bị nó húc văng ra khỏi chỗ cỏ nó đang gặm. Vật cỏ nào tốt nhất là của một mình nó. Những con chiên ở cấp bậc thấp hơn cũng bắt chước nó mà ăn hiếp những con yếu hơn.

Xin quý độc giả thân yêu hãy đọc *Ê-xê-chi-ên 34:15,16* và *20-22*. Độc giả sẽ thấy một hình ảnh sống động về sự cạnh tranh trong bầy chiên. Đây quả là một phác họa rất khoa học về một hiện tượng tự nhiên trong các bầy súc vật.

Vì những sự thù nghịch, cạnh thẳng và cạnh tranh để gây uy thế, chiếm địa vị nên luôn luôn có xáo xáo trong bầy súc vật. Chiên không bao giờ nằm yên thoải mái được. Nó luôn luôn vùng vằng, bảo vệ quyền lợi, và sẵn sàng chống lại những con nào xâm phạm đến nó!

Biết bao lần tôi đã quan sát cảnh một con chiên



lớn tiến đến một con chiến tó đang thanh thản gặm cỏ hoặc nằm nghỉ dưới bóng cây. Nó giương cổ, ngáng đầu, trừng mắt, khệnh khang tiến đến con chiến tó. Với bộ tịch ấy, ta hiểu ngay rằng nó muốn bảo con chiến tó: "É, đi chỗ khác! Cút ngay! Đây là chỗ của tao! Nếu không thì biết tay tao!" Nếu con chiến tó kia không lập tức chạy trốn thì sẽ bị húc đau é chề. Còn như nó muốn đứng lên để chấp nhận cuộc tranh tài chẳng? Chỉ sau một hai cái đánh đầu nó cũng phải tìm kế thoát thân thôi.

Sự va chạm, ganh tỵ thường trực trong bầy chiến là điều tai hại nhất. Nó khiến cho chiến càng thẳng, bất an, cấu kính, và sứt cán dần.

Có một điều lý thú là mỗi khi tôi đến với bầy chiến thì chúng bỗng yên lặng ngay, không chen lấn, không đánh nhau nữa, và tỏ ra mừng rỡ. Sự hiện diện của người chăn đã làm cho cả bầy thay đổi tính khí.

Đối với tôi, điều này đúng là hình ảnh xã hội đấu tranh của loài người. Con người luôn luôn sống trong cạnh tranh một cách gay gắt. Câu nói đầu mỗi của xã hội là "Phải báng chúng bằng bạn chứ" hoặc "người ta làm được sao mình không làm được."

Trong bất cứ xí nghiệp, văn phòng, gia đình, cộng đồng, Hội Thánh, hay tổ chức nào, dù lớn hay nhỏ, người ta đều cố làm sao cho mình được nổi bật. Chiến thì muốn làm con chiến đầu đàn. Người cũng vậy, ai cũng muốn lãnh đạo cả. Chúng ta húc nhau, cãi nhau, cạnh tranh nhau để vượt lên phía trước. Thế là vô hình chung người ta tự làm tổn thương mình.

Đây là mảnh đất tốt cho lòng ghen ghét. Một chút càu nhàu cũng biến thành thù hận. Đó là nơi phát sinh ra ác ý và lòng khinh khi, xung đột, bất mãn. Đó cũng là nơi mà sự bất mãn dần dần phát triển thành tính tham lam cố

hữu của đời sống khiến con người luôn luôn sân si, chò chực cơ hội để đứng lên tranh giành quyền lợi, cùng cố địa vị, đòi quyền ăn trên ngồi trước.

Trái hẳn thế, *Thi Thiên* cho ta thấy dân Chúa không bận tâm tranh cạnh mà thỏa lòng nằm nghỉ trong sự mãn nguyện.

Một trong các dấu hiệu chứng tỏ một người là Cơ Đốc nhân là nét thanh thản của một tâm hồn mãn nguyện.

Một tâm hồn vui thỏa mãn nguyên là một kho báu vô giá. Phao-lô từng nói "Tôi đã tập hề gặp cảnh ngộ nào cũng thỏa lòng ở vậy." Đây là phương châm của mỗi người trong chúng ta.

Một người cứ ngày đêm lo tìm đủ mọi cách để "hàng tiến" trong xã hội, để được giữ địa vị hàng đầu thì sẽ luôn luôn sống trong nỗi bất an vô tận.

Đức Chúa Giê-xu, Đấng Chấn Lớn khi còn tại thế, đã chỉ ra rằng "kẻ đầu sẽ trở nên rốt, và kẻ rốt sẽ làm đầu." Ở đây, tôi chắc rằng Ngài muốn nói đến lãnh vực của Ngài là sự yêu thương triu mến dành cho bầy chiên. Vì rằng bất cứ người chăn nào cũng có lòng yêu thương những con chiên khốn khổ, yếu đuối, bị những con chiên mạnh mẽ hơn hiếp đáp thường xuyên.

Đã nhiều lần tôi phải nghiệm khác đánh đòn những con chiên hung hãn ức hiếp những con nhỏ yếu hơn. Hoặc có khi một con chiên vô có húc những con khác để bênh vực cho con của nó thì tôi thấy phải nghiêm phạt nó ngay. Dĩ nhiên tình thương của tôi đối với những con như thế phải sút kém đi.

Một điểm khác làm tôi quan tâm là con chiên nào ít

gây hẳn hơn là những con chiến mẫn nguyên, bình an hơn. Những con chiến yếu kém, luôn luôn bị lép vế, tướng như rất khốn khổ nhưng lại được hưởng nhiều lợi ích lớn lao.

Điều quan trọng cần nói là khi người chẵn xuất hiện thì bày chiến chẵn dứt mọi sự gây gỗ và trật tự được tái lập ngay. Trong mỗi liên hệ xã hội, hễ khi nào ta nhận thức rõ được có sự hiện diện của Đấng Christ quanh ta, thì ta sẽ chấm dứt các cuộc tranh cạnh điên rồ, ích kỷ và hu không ngay. Một tấm lòng khiêm nhu, mẫn nguyên, thân thiết nắm tay Chúa bước đi trong tin yêu là một tấm lòng bình an, thỏa dạ mặc cho nhân thế xáo xáo nhau.

Mắt tôi chỉ hướng về Người Chẵn. Đó là nơi chốn của bình an. Tôi không còn nhìn đến chỗ nào khác được nữa.

Chúng ta cũng cần nhắc nhở nhau rằng cuối cùng Chúa là Đấng phán xét tư cách và quyết định số phận chúng ta. Chỉ có sự phán xét của Ngài mới có giá trị tuyệt đối và số phận của ta tùy thuộc vào đó. Còn những bình phẩm khen chê, đánh giá của loài người thì vô chùng, không chính xác.

Như vậy, gần gũi với Chúa, nhận biết được sự hiện diện của Ngài ngự trị trong tình cảm, tâm tư của tôi, sẽ giúp tôi giải tỏa tất cả các nỗi sợ hãi về người khác và về những điều họ suy nghĩ về tôi.

Tôi đã được tình yêu thương của Đấng Chẵn Giữ hơn là chiếm được địa vị ăn trên ngồi trước trong xã hội, nhất là địa vị chiếm được bằng vũ lực, bằng thù nghịch với đồng loại.

"Phước cho những kẻ hay thương xót vì sẽ được thương xót." (Ma-thi-ơ 5:7).

Chiến muốn sống lành mạnh thoải mái thì phải tránh được nạn con mạnh hiếp con yếu. Một điều kiện khác cũng thiết yếu không kém là chiến phải được tẩy sạch các giống lẩn bọ sống bám trên da. Khía cạnh này sẽ được bàn chi tiết hơn về sau. Nhưng thiết tưởng cũng cần đề cập đến một ít ở đây.

Chiến, nhất là về mùa hè, thường bị nhiều loại ruồi bọ bu cắn cực kỳ khó chịu. Có một giống ruồi chuyên bu vào mũi chiến, có loại bọ chỉ thích chích vào da để hút máu, có loại ruồi sống trên mình chiến, một loại bọ khác ẩn trong lông chiến. Khi bị các giống ký sinh này cắn phá thì chiến không sao nằm yên được. Nó phải vùng dậy, lắc đầu lia lịa, đi tới đi lui, và chỉ chực ra khỏi giường chạy xông vào bụi cây cho đỡ đau ngứa.

Chỉ có người chẵn tận tụy mới giúp đàn chiến tránh được nỗi khó chịu dai dẳng này. Người chẵn giỏi và tận tụy sẽ dùng các loại thuốc khác nhau để trừ các giống bọ khác nhau cho chiến. Người chẵn cần thận bôi thuốc thật đều và ngấm tận da để diệt giống bọ chét. Anh ta cũng cần thận tìm cho chiến có những bụi cây để phòng khi bị muỗi sói tấn công thì có chỗ trú ẩn.

Tất cả những điều này đòi hỏi nhiều vấn đề hơn nữa. Phải mất thì giờ, công sức để chăm sóc. Phải có những loại thuốc đắt tiền mới trừ bọ cho hữu hiệu. Người chẵn phải luôn luôn gần gũi chiến, không ngừng theo dõi chiến. Hễ thấy chiến có dấu hiệu dao động nào thì người chẵn phải tức khắc can thiệp ngay. Người chẵn nhớ kỹ một điều là phải giữ cho chiến yên tĩnh thỏa mãn và bình an.

Giống như vậy, đời sống Cơ Đốc nhân cũng có nhiều bất an lặt vặt. Có những nỗi bức mình vì công việc không như ý muốn. Nhiều người sống thường xuyên với

nổi bực dọc trong lòng không sao xua tan được.

Vậy có phương thuốc nào trừ được chứng bệnh dai dẳng này không?

Ta có thể tìm đến một nơi chốn hoàn toàn thỏa lòng trong yên tĩnh mặc cho các nỗi bực mình kia quấy phá được không?

Có! Đối với những người đặt mình dưới sự chăm sóc của Chúa thì câu trả lời là "Có!"

Vì đây là công việc chính yếu của Thánh Linh. Thánh Kinh ví sánh Thánh Linh với dầu, một thứ dầu có năng lực chữa lành tật bệnh, an ủi kẻ khổ đau, xoa dịu những vết thương của trần thế.

Đức Thánh Linh giúp tôi nhận rõ được sự hiện diện của Đấng Christ trong tôi. Trong những giờ phút thất bại và vô vọng thì Ngài mang đến sự bình tĩnh, an lòng, và nghị lực.

Khi tôi chạy đến với Ngài và thổ lộ cùng Ngài những khổ tâm, những nan đề mà sức tôi không chịu nổi thì Ngài tiếp trợ tôi ngay. Trong những cơn khó khăn ấy, chúng ta cần lớn tiếng cầu xin: "Lạy Chúa, nỗi khổ này thật quá sức con. Cầu xin Ngài vực con dậy. Cầu xin Ngài cho con được nghỉ ngơi."

Chính Chúa sẽ cắt các gánh nặng ấy đi một cách diệu kỳ. Ngài xúc thuốc chữa lành các tật bệnh, xoa dịu các vết thương trên người tôi. Thú thần được ấy chính là thân thể và sự hiện diện của Ngài. Tôi ý thức ngay được rằng chính Ngài đã giải quyết tất cả nan đề của tôi, ngoài sự hiểu biết của tôi. Và tin chắc rằng Ngài đã hoàn toàn bảo bọc tôi trong ơn lành của Ngài, nên tôi cảm thấy được bình an viên mãn. Tôi có thể nghỉ ngơi

trong thanh tịnh vì đã có Chúa bảo bọc mọi đường.

Cuối cùng, để tạo điều kiện cần thiết cho chiến năm nghỉ bình an thì phải lo sao cho chiến khỏi sợ đói. Đây là điều mà tác giả diễn tả trong câu: "Ngài khiến tôi an nghỉ nơi đồng cỏ xanh tươi."

Thông thường những nước nuôi nhiều chiến trên thế giới là những nước khô hạn, ít mưa, đất đai không lấy gì là màu mỡ. Chiến dễ phát triển trong những vùng đất như thế vì các thú rười bọ ký sinh ít có trong điều kiện thời tiết như vậy. Ngược lại, việc tìm được một đồng cỏ thật xanh tốt cho chiến ăn không phải dễ. Tại xứ Palestine, nơi ông Đa-vít tác giả *Thi Thiên* từng chăn giữ bầy chiến của cha ông, đất đai rất khô cằn, cỏ mọc thưa thớt.

Những đồng cỏ xanh tươi không phải tự nhiên mà có. Phải tốn biết bao nhiêu công sức mới tạo được một đồng cỏ xanh tươi. Chủ bầy chiến, người chăn giữ phải dọn cánh đồng thật công phu: xeo đá dồn vào một góc, san bằng các chỗ gồ ghề, đào bỏ hết các gốc cây lớn chóm, xới đất lên, gieo hạt cỏ, trồng thêm các loại rau vào, tưới nước, chăm bón cẩn thận, đến mùa thì cắt cỏ làm rơm.

Như vậy người chăn phải nhọc nhằn biết bao! Hãy nghĩ đến công lao của người chăn khi bầy chiến được no lành giữa đồng cỏ xanh tươi trong một xứ khô hạn cằn cỗi.

Mà đồng cỏ xanh lại là điều tối cần cho bầy chiến phát triển. Khi chiến cái cần có đủ sữa để nuôi con thì không có thứ thực phẩm nào thay cho cỏ được. Không có cảnh tượng nào làm cho người chăn chiến thích thú cho bằng nhìn thấy đàn súc vật của mình trên cánh đồng cỏ xanh mượt gặm cỏ đến no nê rồi nằm xuống vừa nghỉ,

vừa nhai lại.

Trong nghề chăn nuôi, việc quan trọng nhất là làm sao cho cỏ có thật xanh tốt cho súc vật. Trong số trại của tôi có hai đồng cỏ nằm trong một vùng đất cần cỗi, đã bị xói mòn nhiều; đá thối, cỏ ở đây lại là giống kém phẩm chất. Nhưng nhờ cần cù, khéo léo, biết cách cải tạo đất theo đúng kỹ thuật nông nghiệp, tôi đã biến cánh đồng này thành một bãi cỏ xanh mơn mẫm, cao đến tận gối. Với cánh đồng như thế này bây giờ tôi có thể lớn như dưa; những con chiên con mới hơn ba tháng tuổi mà đã cần được đến một trăm cân anh.

Điều này chẳng có gì lạ. Sẵn có nhiều cỏ, có lại xanh non nên chiên ăn mau no, có nhiều thì giờ để nằm nghỉ và nhai lại.

Một con chiên đói, không được cung cấp thức ăn đầy đủ thì cứ lang thang đi kiếm cỏ hoài. Những con chiên như thế luôn luôn bực dọc, không phát triển được, sa sút, hao mòn dần dần và kết quả là giá trị của chúng giảm sút.

Kinh Thánh có nói đến việc Chúa dẫn đưa dân Do Thái ra khỏi Ai Cập để vào Đất Hứa. Và Đất Hứa được mô tả là vùng đất "đượm sữa và mật." Đây là sự mô tả bóng bẩy nhưng cũng rất khoa học. Trong nghề nông chúng tôi, nông dân thường nói "cháy sữa, cháy mật". Cách nói này là để diễn tả tốt đỉnh của mùa xuân và hạ, vào thời điểm mà các đồng cỏ xanh tươi, sung túc nhất. Đó là lúc súc vật nhờ nhiều cỏ tốt mà sản xuất nhiều sữa nhất; còn ong thì hút mật hoa đang nở rộ để kết mật. Như vậy, một vùng đất đượm sữa và mật là một vùng đất có cỏ xanh tươi bao phủ.

Khi Đức Chúa Trời hứa một vùng đất đượm sữa và mật cho Y-sơ-ra-ên thì Ngài đã tiên liệu một đời sống

sung mãn, vui mừng, đắc thắng, và mãn nguyện cho dân Ngài.

Đối với con dân Chúa, hình ảnh dân Y-sơ-ra-ên đất đai nhau rồi Ai Cập để vào Đất Hứa chính là hình ảnh của chúng ta rồi bỏ cuộc đời tội lỗi để đi đến một đời sống đắc thắng mà Chúa đã hứa ban. Đức Chúa Giê-xu không ngừng cố gắng để cung cấp cho chúng ta những phương tiện cần thiết để đạt đến mục đích này.

Ngài dẹp bỏ những tảng đá vô tín của cuộc đời. Ngài nhớ hết các thứ rễ đắng cay. Ngài đập vỡ các cối lòng cao ngạo đã chai cứng như đất sét phơi lâu ngày dưới mặt trời. Và rồi Ngài gieo vào đó hạt giống quý báu của Lời Ngài. Chúng sẽ nhanh chóng nảy nở thành một mùa gặt sung mãn và bình an. Ngài tưới cánh đồng vô giá này bằng sương mai, bằng mưa móc do chính sự hiện diện của Ngài qua Đức Thánh Linh. Ngài chăm sóc, vun xới đời sống của con dân Ngài với mong mỏi chúng sẽ sinh sôi, trù phú, muọt mà.

Chú bây giờ ra sức chăm sóc là mong thấy bày chiến của mình no đủ, béo tốt. Cũng vậy, Đấng Chân Giữ tôi hằng lo cho các nhu cầu của tôi được đầy đủ. Sự chăm sóc của Ngài trên đời sống tôi thật không sao hiểu thấu. Tôi chỉ vui hưởng tất cả những ân huệ mà Ngài đã ban cho thôi.

Đời sống đắc thắng thầm lặng; sự bình an vui thỏa trong sự hiện diện của Ngài, trong niềm tin nơi sự điều động của Ngài là điều ít có Cơ Đốc nhân nào vui hưởng trọn vẹn.

Vì buống bình, chúng ta thường thích tìm đến những đồng cỏ khô cằn mà đại đội xa lánh những đồng cỏ xanh tươi. Tôi thường ngạc nhiên nhìn những con chiên của tôi rồi bây giờ tìm đến một đồng cỏ xấu hơn.

Đấng Chấn Chiến Hiền Lành của chúng ta đã sám sửa những đồng cỏ xanh tươi cho những ai biết tìm đến để hưởng sự bình an và sung mãn.

#### Chương IV

### NGÀI DẪN TỎI ĐẾN MÉ NƯỚC BÌNH TĨNH

Chiến là giống vật sinh sống ở những xứ ít mưa, gần như cận cối. Thế nhưng chiến lại rất cần nước. Chúng không giống như những con sơn dương ở Phi Châu là loài vật chỉ cần một lượng nước rất ít trong cỏ mà thôi.

Lượng nước bầy chiến cần để sống hoàn toàn tùy thuộc vào người chăn. Người chăn biết nơi nào có nước tốt nhất. Người chăn phải mất rất nhiều công phu trong việc tìm cho ra nơi có nước để dẫn bầy chiến đến uống.

Nhưng trước khi bàn đến các suối nước, chúng ta hãy tìm hiểu vai trò của nước đối với cơ thể của súc vật và tại sao nước lại rất thiết yếu cho chúng. Cơ thể súc vật như chiến chẳng hạn, gồm đến 70 phần trăm nước. Nước có nhiệm vụ hòa tan chất béo, giúp tế bào hấp thụ được các chất bổ dưỡng nuôi cơ thể. Nhờ có nước chiến mới khỏe mạnh, tươi tắn.

Nếu nguồn cung cấp nước suy giảm, bầy chiến sẽ yếu mòn. Các tế bào trong cơ thể của chiến mất nước là mối nguy hại rất lớn cho sức khỏe của chiến.

Con vật nào cũng vậy, hệ cơ thể thiếu nước thì thấy khát nước ngay. Cảm giác khát là chỉ dấu cho biết cơ thể cần tiếp thêm nước từ một nguồn cung cấp bên ngoài.

Cơ thể con người cũng có một lượng nước và luôn luôn cần nước. Trong hình ảnh ấy Kinh Thánh cho thấy rằng nhân tính và linh hồn con người cũng luôn luôn cần nước, một thứ nước thuộc linh từ Đức Chúa Trời ban cho.

Khi chiến khát nước, chúng lao xao, bồn chồn, và chạy quanh tìm nước. Nếu không tìm được chỗ nước

trong, chúng sẽ ửng càn ở những vũng nước đọng do bần đầy các loại vi trùng sinh bệnh.

Cũng một thể ấy, Đấng Christ, Đấng Chấn Hiền Lành của chúng ta tỏ rõ rằng linh hồn nào khao khát nước thì chỉ có một cách là tìm đến với Ngài mới có thể mãn nguyện.

*Ma-thi-ơ 5:6* Ngài nói: "Phước cho những kẻ đói khát về sự công bình vì sẽ được thỏa mãn."

Tại đại lễ ở Giê-ru-sa-lem Ngài mạnh mẽ tuyên bố: "Nếu người nào khát, hãy đến cùng ta mà uống." "Uống", theo nghĩa thuộc linh là "tiếp nhận, tin." Như thế có nghĩa là chúng ta phải tiếp nhận đời sống của chính Đấng Christ vào con người của ta cho đến chừng nó hòa lẫn và trở thành sự sống của ta.

Tự trong tâm thức của mỗi người, ai cũng có một nỗi khao khát tâm linh và cố tìm phương cách thỏa mãn. Nhưng khổ một nỗi là không ai biết rõ mình tìm cái gì cho đúng. Cho nên trong lúc tâm hồn khó cần, họ bằng lòng giải khát tại bất cứ vũng nước nào họ gặp được.

Thánh Augustine ở Phi Châu đã tóm tắt điều này rất thỏa đáng: "Lạy Chúa, Ngài đã dựng chúng tôi cho Ngài. Linh hồn chúng tôi không yên nghỉ, mãi mãi tìm kiếm cho đến khi tìm được sự yên nghỉ trong Ngài."

Suốt cả lịch sử phức tạp dài đặc của tôn giáo, sự thờ phượng ngoại giáo và triết học loài người gần chặt với nỗi khát khao Thượng Đế không bao giờ thỏa mãn được.

Vua Đa-vít biết rõ điều này khi ông sáng tác *Thiên 23*. Điểm lại cuộc đời dưới nhãn quan của một con chiến, ông viết: "Ngài (Đấng Chấn Giũ) dẫn tôi đến mé nước bình tịnh." Nói cách khác, chỉ có Ngài mới biết được

nơi nào có suối nước êm đềm, trong lành, sạch sẽ, để bày chiến của Ngài đến uống.

Thường thì chiến tìm nước ở ba nguồn chính: sương đọng trên cỏ, giếng, và suối.

Hầu hết mọi người đều không biết rằng chiến có thể sống hàng tháng mà không cần uống nước, nhất là khi trời không nóng lắm, miễn là có nhiều sương buổi sáng, đọng trên cỏ. Chiến có thói quen dấy rất sớm, trước khi bình minh ló dạng, để đi tìm thức ăn. Nếu gặp đêm có trăng, chiến có thể đi ăn đến khuya. Vào lúc sáng sớm, lúc cây cỏ còn ẩm ướt sương, chiến có thể tìm được lượng nước cần thiết khi gặm cỏ.

Đĩ nhiên sương là một nguồn nước rất tốt vì nó rất sạch. Không có cánh nào rục rở bằng những giọt sương treo trên cành hoặc đọng trên cỏ, lấp lánh trong ánh bình minh.

Người chăn cừu, tận tụy, luôn luôn cho chiến rời chuồng đi ăn vào những giờ thật sớm để chiến thường thức những giọt sương trong lành đọng trên cỏ. Người chăn phải chịu khó, hy sinh giấc ngủ, dấy thật sớm cùng với bầy chiến.

Trong đời sống Cơ Đốc, ta thường thấy những người thẳm lặng nhất, tự tin nhất, có khả năng ứng phó với những phức tạp của cuộc đời là những người dấy sớm tìm kiếm lời Thượng Đế để nuôi mình. Chính trong những giờ phút yên lặng của buổi sáng sớm mà họ được đưa đến mé nước bình tịnh, nơi đó họ được dầm mình vào đời sống Đấng Christ. Đây chẳng phải là lời nói bóng bẩy đâu. Đây là một điều rất thực tế. Tiểu sử các vị nhân trong Kinh Thánh nhiều lần cho thấy rằng họ thành công trong đời sống thuộc linh là nhờ ở những giờ phút yên lặng của buổi bình minh. Chỉ trong những giờ phút ấy, họ

mới lắng nghe được tiếng phán êm dịu của Chúa.

Tĩnh tâm, suy gẫm, giao thông với Chúa vào giờ sáng sớm thì tâm linh khô cạn sẽ được tươi mát, tấm lòng rộn rã sẽ được bình yên.

Nay hồi tưởng lại, hình ảnh bày chiền vẫn còn rất rõ trong trí óc tôi. Bầy chiền sung sướng gặm cỏ cao đến gối, đầm ướt sương mai, trong cái êm đềm, lặng lẽ của buổi bình minh. Chúng ăn no nê, mãn nguyện. Khi mặt trời lên cao, sương đã tan hết, thì bầy chiền đi tìm bóng mát nằm nghỉ và nhai lại. Thật không có cảnh nào làm cho tôi thỏa thích hơn.

Tôi tin chắc rằng trong lòng và trong tâm trí, Chúa của tôi cũng suy nghĩ giống như tôi. Tôi đây sớm để đất bầy chiền đi ăn trong sương sớm và sung sướng thấy chiền ăn uống no nê, mãn nguyện. Cũng vậy Chúa muốn cho tôi vui vẻ, nghỉ ngơi bình yên. Ngài hẳn phải hân hoan khi thấy linh hồn và tâm trí tôi tươi mới, sung mãn.

Nhưng trở trêu thay, rất nhiều Co Đốc nhân lại không hiểu được điều này. Họ thường tìm cách thỏa mãn tâm linh sai chỗ.

Để đáp ứng nhu cầu trí óc, họ đeo đuổi những công việc phù phiếm tưởng thỏa mãn được nhu cầu của mình nhưng cuối cùng chỉ chuốc lấy bất mãn, nhọc nhằn.

Tôi có một số bạn được kể vào hàng khá kính nhất nước trong giới học giả và khoa học. Mặc dù khối óc họ tràn đầy những kiến thức nhưng họ vẫn thấy bất mãn, khao khát một cái gì không bao giờ đạt được.

Để xoa dịu những nỗi khao khát trong linh hồn và tình cảm, người ta tìm đến với nghệ thuật, văn học, âm

nhạc, hầu mong khóa lấp những trống vắng. Thế nhưng đây lại là những người thất vọng nhiều nhất.

Trong số các bạn của tôi có mấy nhà văn và họa sĩ nổi tiếng. Đối với họ đời là một trò đùa. Họ đã uống cạn các giếng nước trên đời nhưng vẫn còn thấy khát khao, linh hồn vẫn còn thấy khô hạn.

Trong mong mỏi làm tươi mới đời sống căn cõi, có người đeo đuổi mọi thứ hoạt động trên đời nhưng vô hiệu.

Họ tìm đến du lịch. Họ chơi các môn thể thao sôi động. Họ dẫn thân vào đủ các loại phiêu lưu, tham gia mọi sinh hoạt xã hội. Họ miệt mài trong các thủ tiêu khiến hay giết thì giờ bằng các công tác cộng đồng. Rốt cuộc, họ vẫn phải đối diện với một tình trạng trống vắng, vô nghĩa của cuộc đời.

Tiên tri Giê-rê-mi đã mô tả thật chính xác tình trạng trên: "Dẫn ta... đã lìa bỏ ta là nguồn nước sống mà tự đào lấy hồ; thật, hồ nứt ra, không chứa nước được." (2:13)

Hình ảnh này khiến ta phải suy nghĩ. Nó phác họa những mảnh đời tan vỡ, những hy vọng tan tành, những linh hồn căn cõi, tuyệt vọng.

Lớp người trẻ, đặc biệt giới bụi đời thường xem ma túy, rượu, nhục dục là phương tiện thỏa mãn những khát khao của cuộc sống. Để thỏa mãn tâm linh, những đường lối này không thể thay thế được đường lối của Thánh Linh Đức Chúa Trời. Cuộc đời của những kẻ đáng thương này thật là trống vắng. Tôi chưa từng thấy một anh "bụi" nào thực sự có hạnh phúc. Vẻ mặt giả tạo của họ che giấu sơ sài một nội tâm tuyệt vọng.

Giữa cảnh hỗn loạn, rối reng của một xã hội bệnh hoạn, Đấng Christ lặng lẽ đến mời gọi bạn về với Ngài.

Ngài kêu nài bạn hãy đặt tin tưởng vào Ngài: Chỉ có Ngài mới biết rõ làm cách nào cho con người chúng ta hài lòng. Ngài biết lòng dạ, nhân cách, linh hồn con người vốn không thể nào mán nguyện nếu không có Thượng Đế.

Nhưng có một điều quan trọng chúng ta cần biết. Nước giếng của Thượng Đế để thỏa mãn tâm linh mới trông qua thì thật đẹp đẽ nhưng đi sâu xuống để hưởng sự tươi mát không phải là việc làm dễ chịu đâu.

Tôi đã có lần đứng ngắm một bác chần chiến Phi Châu cho chần ửng nước giếng giữa một buổi trưa hè nắng rát. Những giếng nước cho chần ửng ở Phi Châu được đục trong những vách đá vôi thành từng bụi thật sâu mới có nước. Người chần đất chần ửng giếng - đúng ra là cái hồ - thật vất vả mới có được nước ửng mát mẻ, trong lành.

Nhưng ở giếng sâu, người chần phải hì hục tát nước vào các cái máng để chần ửng. Mồ hôi và ra như tắm, nhưng người chần vẫn mãi miết tát nước cho chần ửng. Dưới cái nắng của mùa hè Phi Châu, đây thật là một công việc không lấy gì làm thú vị.

Đứng ngắm bày chần ửng nước ngon lành, tôi miên man nghĩ đến nỗi nhọc nhằn của chủ chần, của người chần. Họ đã đổ mồ hôi, công khó, sức lực để cho chần được no lành.

Đời sống của Cơ Đốc nhân cũng y như vậy. Chúng ta được dẫn đến nhiều nơi thoạt xem có vẻ âm đạm, sâu thẳm, nguy hiểm, và không lý thú chút nào. Nhưng phải nhớ một điều là Ngài đang ở đó với chúng ta. Người Chần của ta đang ở đó. Ngài đang tận lực làm việc vì ta. Trong chốn tối tăm, sâu thẳm ấy, Ngài phải bỏ ra bao nhiêu là công sức để đem lại lợi ích cho ta.

Tại nơi đó, tôi khám phá được rằng Ngài là Đấng duy nhất làm thỏa mãn được tôi. Ngài đã làm cho chúng hoàn cảnh éo le, vô nghĩa, nghịch lý thành ra có ý nghĩa, có mục đích cho tôi. Cuộc đời không phải là một cái gì vô nghĩa nữa. Tôi nghiệm ra rằng tôi là đối tượng yêu thương, chăm sóc của Ngài. Các biến cố trong đời tôi bỗng trở thành có ý nghĩa, có mục đích rất hữu ích cho tôi chứ không phải gây hại như tôi tưởng trước kia. Bây giờ tôi cảm thấy được bồi bổ, tươi mát, và hoan hỉ thêm lên. Nỗi khao khát ý nghĩa cuộc sống trong tôi đã được mãn nguyện. Sự mán nguyện này chính là do Đấng Chần Giữ tôi ban cho.

Đĩ nhiên luôn luôn có khá nhiều người buống binh không muốn đặt mình dưới sự hướng dẫn của Chúa. Họ chỉ muốn tự họ quyết định lấy cuộc đời của họ mà thôi. Họ giữ vững lập luận rằng họ phải làm chủ số phận của họ dù cho số phận ấy thê thảm đến đâu. Họ không muốn để Thánh Linh dẫn dắt họ. Họ chỉ muốn đi theo sở thích của mình và uống nước từ bất cứ suối nguồn nào họ tình cờ gặp được.

Ý nghĩ này làm tôi hồi tưởng cảnh một bày chiến được dẫn đến một con suối bên sườn núi. Nước suối từ các đỉnh núi tuyết tan ra, trong như lọc, sáng như pha lê, róc rách chảy qua các tảng đá. Nhưng trên đường đi, một số chiến buống binh đã đứng lại bên các vũng nước lầy lợ, dơ bẩn. Chúng giải khát bằng thử nước ở vũng này. Những bày chiến đi trước đã quậy lầy lên, đã phóng ướ trên vũng nước ấy. Thế nhưng những con chiến kia nghĩ rằng chúng đã dùng một thử nước tốt lành nhất.

Chúng có biết đâu chúng đã uống một thử nước độc hại, rất nguy cho sức khỏe của chúng. Bao nhiêu là vi trùng, vi khuẩn trong thử nước ấy sẽ tàn phá dạ dày, ruột, và gan của chúng, gây nên nhiều thử bệnh ngặt nghèo.



Bao nhiêu người chẳng cần dẫn đo thú theo đường này, lối nọ với một lập luận thường tình: "Không sao đâu! Có gì mà sợ!" Họ không biết rằng hậu quả của những quyết định sai lầm của họ đến rất chậm. Có thể một thời gian lâu sau đó họ mới bắt chợt rơi vào tình thế khó khăn, và họ chẳng hiểu nguyên do từ đâu.

Để ngăn ngừa tai họa này đến với chúng ta, Thượng Đế đã mời gọi chúng ta hãy để Thánh Linh của Ngài dẫn dắt. Hầu hết các thu tín của Thánh Phao-lô trong Tân Ước đều nhấn mạnh rằng con dân Chúa sẽ không gặp cảnh bế tắc trong khó khăn. *Ga-la-ti* chương 5 và *Rô-ma* chương 8 nói rõ điều này nhất.

Những giáo huấn của Chúa Giê-xu cho mười hai sứ đồ của Ngài trước khi Ngài chịu chết, được chép trong sách *Giăng* từ chương 14 đến chương 17 tỏ rằng Đức Thánh Linh êm dịu sẽ đưa chúng ta đến chân lý. Ngài là Thầy, là người hướng đạo chúng ta. Ngài luôn luôn đưa chúng ta đến với Đấng Christ. Ngài giúp chúng ta thấy chỉ có đời sống trong Đấng Christ mới thật sự là một đời sống sung mãn. Vui thỏa biết bao khi linh hồn chúng ta được thỏa mãn trong sự hiện diện của Ngài. Ngài là Đấng đã trở thành thịt và rượu cho tôi, và bằng sự phục sinh của Ngài mà Thánh Linh của Ngài đã ban cho tôi đời sống đắc thắng. Chính nhờ Ngài mà đời tôi được tươi mát, mãn nguyện.

## Chương V

### NGÀI BỎ LẠI LINH HỒN TÔI

Khi suy ngẫm về *Thi Thiên* 23, ta phải luôn luôn nhớ rằng đoạn thơ này thác lời một con chiên dưới sự chăm sóc của Đấng Chấn Hiền Lành. Một Cơ Đốc nhân cần phải tỏ rằng mình là thành viên trong đại gia đình của Chúa. Từ đó Cơ Đốc nhân có thể hãnh diện về những phước hạnh có được từ mối quan hệ này.

Thế thì người ta có thể thắc mắc hỏi rằng tại sao lại nói "Ngài bỏ lại linh hồn tôi." Chắc ai cũng tin rằng người nào đặt mình dưới sự chăm sóc của Đấng Chấn Hiền Lành thì sẽ không bao giờ mòn mỏi đến độ phải kêu cầu sự bồi bổ linh hồn.

Thế nhưng đó là điều vẫn hay xảy ra.

Ngay cả đến ông Đa-vít, tác giả *Thi Thiên*, người được Chúa rất yêu thương, cũng đã từng nếm trải những khổ đau, thất vọng é chề. Ông đã phải chịu nhiều thất bại trong đời, đau đớn vì đã không cương lại được cảm dỗ. Ông đã bao phen cay đắng vì cảm thấy tuyệt vọng và đuối sức.

Trong *Thi Thiên* 42:11, ông đã thổ thán: "Hỡi linh hồn ta, có sao người sờn ngã và bồn chồn trong mình ta? Hãy trông cậy nơi Đức Chúa Trời." Trong việc chăn chiên cũng có cảnh ngộ y hệt như vậy. Chỉ có ai có kinh nghiệm trong nghề chăn chiên mới hiểu được ý nghĩa một con chiên bị "ngã ngựa".

"Chiên ngã ngựa" (cast down sheep) là từ thông dụng của giới chăn chiên bên nước Anh ngày xưa để chỉ

những con chiến bị ngã ngựa, nằm trên lưng và không thể nào tự đứng dậy một mình được.

Cánh một con chiến ngã ngựa thật đáng thương tâm. Nó dấy dựa, bốn vó quơ quào trên không, thân hình cọ quay để cố đứng lên nhưng không được. Đôi khi nó kêu be be cầu cứu. Đến khi mệt nhoài, nó đành nằm vậy chờ đợi trong sợ hãi lo âu.

Nếu người chẵn không đến kịp - chỉ một thời gian ngắn thôi - nó sẽ chết. Lại thêm một lý do nữa khiến người chẵn chiến có lương tâm phải trông coi bầy chiến cho cẩn thận, phải tinh thoảng đếm xem chúng có còn đủ số không, có con nào nằm ngựa mà không dậy nổi không. Nếu đếm thấy thiếu một hai con thì y như là người chẵn chiến nghĩ rằng chúng bị té ngựa nằm đâu đó, phải mau mau đi tìm mà đỡ chúng lên.

Trong bầy chiến giống Chevroi của tôi có một con chiến cái rất đặc biệt. Mùa xuân đến là thời kỳ nó mang bầu, và cũng là lúc nó hay bị té ngựa nhất. Cứ vài ba ngày thì nó té một lần. Nếu tôi không chịu khó trông coi thì nó không sao sống còn được. Một năm nó tôi có việc phải xa nhà vài hôm. Chính trong thời gian tôi vắng mặt này là lúc nó thường bị té ngựa. Trước khi ra đi, tôi gọi đứa con trai của tôi và dặn nó phải trông coi con chiến cái kia cho thật kỹ, lúc về tôi sẽ thưởng công xứng đáng. Mỗi khi đi học về là cậu bé chạy ngay ra đồng xem chừng con chiến có bị ngã ngựa không. Đây thật là một công việc phiền hà nhưng sau đó, chúng tôi vui mừng đón nhận hai con chiến con xinh xắn thêm vào bầy.

Người chẵn chiến chẳng những phải thường xuyên trông chừng những con chiến bị té ngựa mà còn phải tinh nhanh cảnh giác đối với lũ thú rừng đi bắt mồi. "Chiến ngã ngựa" là con mồi để dâng nhất cho các loài kén kén,

chó rừng, sói, báo. Nếu trong tình thế ngã ngựa mà gặp các loại thú này thì chiến không sao thoát chết được. Đây là một trong những mối lưu tâm của người chẵn.

Một nghịch lý khiến người chẵn chiến phải thêm tốn hao công sức là việc những con chiến mạnh khỏe nhất, to lớn nhất cũng có thể bị ngã ngựa. Chiến càng mập mạp càng dễ bị té hơn.

Con chiến nào to béo, nặng nề, có bộ lông dày thường tìm chỗ mặt đất lóm xuống để nằm cho thoải mái. Nó có thể xoay mình, lẩn qua lẩn lại cho gần gốc. Những cử động như vậy có thể khiến trọng lực của nó di chuyển và nếu cái lưng của chiến nằm cân phân trong chỗ lóm của mặt đất thì chiến bật ngựa, chống vó lên trời. Chiến hoảng hốt, bốn chân quò quạng; nhưng càng cử động, chiến càng thấy bất lực.

Những cử động trong tư thế nằm ngựa như thế khiến chất hơi từ dạ cỏ của chiến phát sinh thêm lên. Hơi làm cho máu chảy chậm lại, không đến được các đầu tận cùng của mạch máu nhất là ở chân. Gặp lúc có mặt trời nắng gắt thì chiến té ngựa sẽ chết trong vài tiếng đồng hồ thôi. Lúc trời mát, có mây mù ảm thấp thì chiến có thể cầm cự được vài ngày.

Nếu chiến ngã ngựa mang bầu mà tử nạn như thế thì sự thiệt hại sẽ gấp đôi. Dĩ nhiên cái bảo thai cũng chết theo mẹ. Nếu chiến mẹ chết để lại chiến con còn bú thì sự khó khăn lại chồng chất thêm cho người chẵn vì lấy đầu ra sữa cho chiến con bú.

Cho nên người chẵn phải hết sức quan tâm đến vấn đề chiến ngã ngựa.

Tôi hãy còn giữ được những kỷ ức sâu đậm về nỗi lo lắng cho bầy chiến, phải đảo mắt đếm từng con, phải cứu

cấp những con ngã ngựa. Khó mà dùng bút mực để tả hết được nỗi niềm của người chân áu lo cho bầy súc vật của mình có thể gặp tai nạn bất ngờ. Mỗi sáng sớm khi bước chân ra ngoài là tôi ngược mắt nhìn trời xem có con ó nào chẳng. Nếu thấy ó bay quăng trên đầu là tôi lập tức phóng ra đồng, đếm tới đếm lui, xem bầy chiến có an lành không.

Cánh trên đây chỉ nói lên được một phần tấm lòng bao la và tận tụy của người chân được đề cập đến trong câu chuyện chín mươi chín con chiến trong ràn và một con chiến đi lạc. Người chân hồi hộp, lo âu, tất tả tìm kiếm con chiến đi lạc, cố hết sức mình để cứu sống nó, đem nó về với bầy và với mình.

Thình thoảng tôi cũng phải tổn rất nhiều thì giờ để đi tìm những con chiến đi lạc như thế. Có khi từ xa, tôi đã thấy chiến té ngựa, nằm tuyệt vọng. Thế là tôi tất tả chạy ngay tới cứu chiến, vì sớm một phút thì cơ may sống còn của chiến tăng thêm một tý. Những lúc ấy tôi thấy vừa sợ lại vừa mừng. Sợ vì e rằng quá trẻ chẳng! Mừng vì hy vọng tìm lại được chiến.

Khi vừa đến nơi thì điều đầu tiên tôi làm là ôm con chiến té ngựa lên. Tôi âu yếm xoay mình nó lại. Sức ép của hơi từ dạ có bốc lên được giảm đi. Nếu nó nằm ngựa lâu quá tôi phải đứng chạng qua người nó, kéo chân nó đứng lên và xoa nắn cho máu lưu thông đều đặn. Chỉ trong chốc lát chiến đã có thể đi được. Nhưng mới đầu, nó còn loạng choạng, té ngã một hai lần. Mỗi lần chăm sóc một con chiến ngã ngựa, tôi có thói quen nói nựng với nó: "Cung đứng vững được chưa? May mà ta đến kịp. Cung hư quá đi thôi!"

Tôi trò chuyện với chiến như thế đó. Tôi dùng một thứ ngôn ngữ vừa dịu dàng vừa trách mắng, vừa thương

hại vừa sửa phạt.

Từ từ, chiến lấy lại thăng bằng, có thể đi đứng vững vàng như trước. Trong phút chốc nó đã phóng nhanh đến nhập bầy với những con khác, không còn sợ hãi tuyệt vọng nữa.

Mỗi lần tôi lẩm nhẩm đọc "Ngài bồ lại linh hồn tôi" thì toàn bộ cảnh linh hoạt trên được gọi lại trong lòng và trong óc tôi.

Có một cái gì đó thật êm ái, thật thân thương, nhưng cũng đầy nguy hiểm trong bức tranh này. Một bên là con chiến vô vọng, bất động đầu rằng nó rất khỏe mạnh; một bên là người chân luôn luôn cảnh giác, sẵn sàng chạy đi cứu chiến.

Trong đời sống Cơ Đốc cũng thường có những cảnh thương cảm tương tự như thế.

Nhiều người có ý nghĩ cho rằng khi một con cái Chúa sa ngã, thất bại, tuyệt vọng trong tâm linh, thì Đức Chúa Trời chán bỏ, gớm ghê và giận dữ.

Không, không phải giận dị như thế đâu.

Một trong những mạc khải lớn lao về tình yêu của Đức Chúa Trời ban cho chúng ta qua Đấng Christ là sự mạc khải cho biết chính Ngài là Đấng Chân Giữ chúng ta. Người chân chiến lo âu, chăm sóc, yêu thương, những con chiến ngã ngựa thế nào thì Ngài cũng lo âu, chăm sóc, yêu thương những người vấp ngã thế ấy. Vì lý do đó mà Ngài dành lòng thương xót cho con người. Nó lý giải nỗi niềm quan tâm sâu xa của Ngài đối với những người sa ngã, lạc mất mà ngay xã hội loài người cũng chẳng màng tới. Nó cho thấy tại sao Ngài lại thương khóc cho cả những kẻ chối bỏ tình thương của Ngài. Nó cho thấy

chiều sâu của tấm lòng từ ái thiên thượng đối với những người hư mất, những người mà Ngài nhiệt tâm tìm đến để cứu rỗi.

Khi đọc truyện tích về cuộc đời Đấng Christ và suy nghĩ kỹ về cung cách Ngài đáp ứng những nhu cầu của loài người, tôi không khỏi liên tưởng đến cảnh người chiến trận tận tụy ôm con chiến tể ngựa lên mà về, săn sóc. Ngài đã dịu dàng, yêu thương, và kiên trì nâng đỡ linh hồn Phi-e-ro lên khỏi thảm cảnh của cảm dỗ cũng là hình ảnh Đấng Christ sẵn sàng đến phục hồi tâm linh cho những ai thuộc về Ngài.

Ngài đến với tôi yên lặng, dịu dàng, đầy vẻ khích lệ dù cho tôi vấp ngã cách nào, nơi nào, và vào lúc nào của cuộc đời tôi. *Thi Thiên* 56:13 cho ta thấy rõ hơn một chút về cuộc đời của một Cơ Đốc nhân dưới sự chăm sóc của Đấng Christ: "...Ngài đã giải cứu linh hồn tôi khỏi sự chết: Chúa há chẳng giữ chân tôi khỏi vấp ngã, hầu cho tôi đi trước mặt Đức Chúa Trời trong sự sáng của sự sống."

Chúng ta phải thực tế mà nhận rằng đời sống con cái Đức Chúa Trời cũng có những lúc phải đối đầu với những khó khăn. Dầu rằng chúng ta đã thuộc về Đấng Christ, đã tự đặt mình dưới sự điều động của Ngài, đi theo sự dẫn dắt của Ngài, nhưng từng lúc, chúng ta vẫn có thể vấp ngã như những con chiến kia.

Chúng ta hãy nhớ rằng khi chúng ta tưởng mình vững vàng nhất thì đó là lúc hay vấp ngã nhất. Có khi chúng ta thấy mình đang lớn mạnh trong đức tin thì bỗng rơi vào một hoàn cảnh éo le, vô vọng.

Thánh Phao-lô đã cảnh cáo các tín hữu tại thành Cô-rinh-tô về hiểm họa trên như sau: "Vậy thì, ai tưởng mình đứng hãy giữ, kéo ngã." (*I Cô-rinh-tô* 10:12)

Điều này có vẻ nghịch lý, khó hiểu. Tuy nhiên, xét cho kỹ, chúng ta sẽ thấy sáng tỏ hơn. Cơ Đốc nhân cũng như những con chiến, thường đi theo những quy tắc sai lầm để dẫn đến tình cảnh vấp ngã.

Giống chiến thường có bản năng tìm những chỗ mềm mại mà nằm. Nó thích một chỗ đất mềm mại, trũng xuống để nằm nghỉ. Với thế đất như vậy, nó dễ dàng trở lung và thế là bị lật ngựa.

Cơ Đốc nhân thì hay tìm đến những nơi chốn dễ dàng, ấm êm, thoải mái, không có khó khăn, khó phải cực nhọc, và không cần phải tuân theo một kỷ luật nào. Chính những nơi như vậy lại là những nơi thường xảy ra nguy hiểm.

Khi chúng ta nghĩ rằng chúng ta đang hanh thông phơi phới thì là lúc tai họa có thể xảy ra đấy. Sự nghèo khó, túng thiếu có thể là một thử kỷ luật hay. Nó giúp ta làm được nhiều điều tốt đẹp. Chúa Giê-xu muốn dạy điều này cho một chàng tuổi trẻ giàu có cứ tưởng mình đang ở trong một địa vị an toàn nhưng thật ra thì đang cận kề vực thẳm.

Đôi khi vì mềm yếu, tôi không muốn lìa xa cuộc đời đang êm ái để chịu thi Đấng Chấn Giữ tôi lại dắt tôi vào một đồng cỏ không lấy gì làm tốt tươi cho lắm không những vì lợi ích của riêng tôi mà còn cho Ngài nữa.

Có quá nhiều lòng cứng là một vấn đề trở ngại cho chiến nữa. Khi bộ lông chiến quá dài và quá dày thì dễ bị dính bùn, phân, bụi, đất, và đủ các thứ rác rến. Những thứ ấy đè nặng lên thân thể con chiến và làm nó mất thăng bằng, dễ té ngựa.

Kinh Thánh ví lòng chiến hay "lên" là cuộc đời cũ của một Cơ Đốc nhân. Nó biểu hiện ra ngoài tấm lòng

thầm kín của ta, tấm lòng đầy dục vọng, tham lam của ta. Chính tại bộ lông ấy, cái vỏ ngoài của cuộc đời ấy mà bao nhiêu thứ rơm rác, phù phiếm bám vào, đè trĩu lên người ta, trỉ kéo ta, khiến ta vấp ngã.

Ngày xưa, các thầy tế lễ thượng phẩm khi vào nơi Chí Thánh của Đền Thờ, không được mặc đồ len. Điều này rất có ý nghĩa. Đức Chúa Trời không dung chịu tu ý, kiêu ngạo, tự tôn.

Nếu ta muốn cùng bước đi với Chúa và không bao giờ bị vấp ngã thì Ngài buộc ta phải tuân giữ kỷ luật này.

Mỗi khi thấy con chiên nào bị ngã ngựa vì có bộ lông quá dài và quá dày thì tôi phải có hiện pháp ngay lập tức: hớt lông chiên. Phải hớt sạch lông chiên để ngăn ngừa tử nạn cho nó. Nhưng hớt lông chiên chẳng phải là một chuyện thích thú gì. Không con chiên nào muốn để bị hớt lông cả. Cho nên người chăn chiên phải chịu khó mới được.

Khi hớt xong, thì cả người lẫn vật thấy nhẹ nhàng. Người chăn không còn lo lắng chiên phải ngã ngựa nữa. Còn chiên thì được nhẹ nhàng, mát mẻ, thoải mái hơn. Không còn bùn, phân, rác, bọ chét quấy rầy nữa. Còn gì sung sướng cho bằng.

Đức Chúa Trời đối phó với cuộc đời cũ của chúng ta cũng vậy. Sẽ có một lúc Ngài dùng lời sắc bén của Ngài để cạo sạch cuộc đời của chúng ta. Có thể chúng ta thấy khó chịu. Chúng ta vùng vẫy chống cự. Chúng ta có thể bị vài vết thương. Nhưng sau đó, chúng ta hoàn toàn tho thối, trút bỏ được con người cũ nặng nề, vui hưởng cuộc đời mới trong cứu rỗi.

Nguyên nhân chính thứ ba khiến chiên bị ngã ngựa là vì nó quá béo. Những con chiên quá béo không phải

là những con chiên khỏe nhất và sinh sản nhiều nhất đầu. Ngược lại, đó là những con chiên hay ngã ngựa nhất. Trọng lượng quá tải của nó khiến cho nó chậm chạp, lờ đờ.

Cho nên khi người chăn thấy con chiên nào bị ngã ngựa vì lý do quá béo thì người chăn có một biện pháp khá mất thì giờ để điều chỉnh tình trạng này. Những con chiên như thế sẽ bị cắt bớt khẩu phần, không cho ăn ngũ cốc nữa. Người chăn chỉ mong sao cho cho bày chiến của mình mạnh khỏe, nhanh nhẹn chứ không phải béo phì và yếu đuối.

Đời sống của Cơ Đốc nhân cũng có những vấn đề tương tự. Có những người rất thành công trong nghề nghiệp, trong kinh doanh. Họ nghĩ rằng họ đã đạt được đích. Có thể họ có cảm giác sung sướng, phồn vinh, tự tin. Nhưng thật ra ngay từ trong các cảm giác ấy đã có mầm tai họa. Vì chính trong những lúc ta thấy an toàn nhất là lúc hiểm họa để đến nhất.

Trong *Khải Thị* 3:17, Đức Chúa Trời đã cảnh cáo Hội Thánh rằng lúc chúng ta tự cho là giàu có, không cần chi nữa, lại là lúc chúng ta khổ sở, khốn khó, nghèo ngặt, đói mù, và lỏa lồ. Chúa Giê-xu cũng nói về điểm này khi Ngài kể chuyện một nhà nông giàu có dự định xây kho lắm thật nhiều nhưng thực ra là đang đối diện với một cơn phá sản.

Thành công vật chất trên đời này không thể là thước đo tâm linh. Sự giàu có cũng chẳng phải là tiêu chuẩn để định đoạt giá trị tinh thần. Đáng Chấn Giữ linh hồn ta đã nhìn xuyên thấu cái vỏ ngoài của ta để khiến ta bước theo con đường ngay của Ngài.

Ngài có thể buộc ta phải ăn kiêng, phải tuân theo một thứ kỷ luật nào đó mà mới đầu ta thấy rất khó chịu.

Nhưng dần dà ta sẽ thấy kỷ luật ấy chỉ đem lại lợi ích cho ta mà thôi. Vì Ngài là Đấng Chấn Giữ của ta, Ngài yêu thương ta, Ngài chỉ muốn những điều lợi ích nhất cho ta.

Đọc sách *Hê-bơ-rơ*, chúng ta biết cách Đức Chúa Trời sửa phạt những kẻ mà Ngài thương. Sự sửa phạt mới đầu rất khó chịu, nhưng về sau nó sẽ đưa đến sự yên nghỉ, bình an, thoát khỏi mọi thứ cản trở chỉ làm cho ta vấp ngã như những con chiên vô vọng kia.

Nhờ tinh thần kỷ luật, nhờ sức chịu đựng gian khổ, mà ta có được khả năng đối phó với đời sống, với những phong ba của cuộc đời. Đó là một phần của sự huấn luyện chúng ta theo chương trình của Chúa là Đấng hay thương xót chúng ta. Đó cũng là phần ta phải trả để được thuộc về Ngài.

Chúng ta có thể an tâm rằng Ngài chẳng hề đòi hỏi ta phải làm điều gì quá sức (*I Cô-rinh-tô 10:13*). Nhưng những điều Ngài cho phép xảy đến cho ta chỉ có mục đích củng cố đức tin của ta dưới sự điều động của Ngài mà thôi. Nếu nhận Ngài là Đấng Chấn Giữ Lành của ta thì tất nhiên ta phải an lòng vì Ngài chỉ làm điều gì lợi ích cho ta. Chỉ nội điều này thôi là đủ làm cho linh hồn ta thấy tươi mới và được bồi bổ. Đức Chúa Trời chỉ đem an lành đến cho ta mà thôi. Hãy phó thác đời mình cho Ngài để tâm linh được yên ổn và phấn chấn.

## Chương VI

### NGÀI DẪN TỘI VÀO CÁC LỐI CÔNG BÌNH

#### VÌ CÓ DANH NGÀI

Chiên là giống vật sinh hoạt theo thói quen. Nếu không có người chăn dắt thì chiên quen ăn ở đồng nào cứ ăn ở đồng ấy cho đến khi tọc hết cỏ cũng không tìm sang đồng khác. Hằng ngày chúng gặm cỏ ở ngọn đồi nào thì mãi mãi về sau chúng cũng gặm cỏ ở ngọn đồi ngọn đồi ấy cho đến khi không còn một ngọn cỏ; mặt đồi xơ xác, đất bị xói mòn và ô nhiễm vì đủ các thứ ký sinh trùng gây bệnh từ trong phân chiên. Nhiều trang trại nuôi chiên trước kia nổi tiếng trên thế giới, nay trở thành hư hỏng không phương cứu chữa chỉ vì chiên đã dẫm phá hết cỏ và cũng vì người chăn thả ơ và không biết cách quản lý.

Muốn biết chiên tàn phá đất đai khốc hại thế nào, các bạn chỉ cần ghé thăm các nước như Tây Ban Nha, Hy Lạp, Luông Hà, Bắc Phi, và ngay cả miền tây Hoa Kỳ, Tân Tây Lan hay Úc Đại Lợi. Một số các vùng trong các nước kể trên xưa là những đồng cỏ xanh tươi màu mỡ, nay đã trở thành hoang địa. Nuôi quá nhiều chiên và quá lâu năm, lại không biết phương pháp phục hồi môi sinh nên những vùng đồng cỏ quý giá trở nên hoang tàn.

Có một điều mà người ta thường nghĩ sai về chiên là tin rằng nó có thể thích ứng với bất kỳ vùng đất nào.

Sự thật hoàn toàn trái ngược. Không có loài gia súc nào cần chăm sóc, dẫn dắt tỉ mỉ như chiên. Tác giả Đa-vít, từng làm nghề chăn chiên, chắc đã học được kinh nghiệm này trước tiên. Muốn cho đàn chiên phát triển mạnh mẽ, muốn làm một người giữ chiên nổi tiếng giỏi giang thì điều tất yếu là phải dẫn dắt chiên từng li từng tí.

Hồi còn trẻ, tôi có mua một trại chiến hoang phế vì chủ cũ đã để chiến đấm phá đất đến cùng kiệt. Một trại chủ đi xa cho một chủ chiến thuê lại trại này. Chủ chiến nuôi chiến quá nhiều, mà lại không ngờ ngành gì đến trang trại nên chẳng mấy chốc mà thành ra xo xác thảm thương. Đất bị xói mòn hết chất màu, cỏ không còn nữa ngoại trừ mấy gốc cỏ gai chiến không ăn được. Những lối mòn chiến đi nay trở thành hố sâu. Cả trang trại xuống cấp hầu như không còn cách gì sửa chữa.

Tất cả chỉ vì sự quản lý sai lầm. Thay vì coi ngó, kiểm soát chiến một cách cẩn thận và thông minh, người chán lại để chiến hoàn toàn tự do theo ý thích, theo thói quen xưa cũ tại hại.

Hậu quả của sự lơ là này là chiến gặm hết cỏ, gặm đến tận gốc khiến không có cỏ non mọc lên được nữa. Tôi từng thấy nhiều nơi tại Phi Châu gốc cỏ bị cào lên, đất trụi lủi. Như thế, đất sẽ bị xói mòn nhanh chóng, chất màu sẽ cạn kiệt.

Tập tính của chiến là chỉ ưa thích sinh sống ở một số vùng mà thôi. Cho nên vùng đất nào chiến thích sống thì bị tàn phá nhanh chóng và để bị ô nhiễm bởi đủ các thứ ký sinh trùng gây bệnh. Chỉ trong một thời gian ngắn thôi, cá bầy sẽ bị giun lãi, ghẻ chốc. Cả đất lẫn chủ trại phải suy vì, còn chiến thì gầy ốm, bệnh hoạn và chết mòn.

Người chăn thông minh phải biết hết những điều này. Không phải chỉ cốt cho chiến được an lành, mạnh khỏe, cho đất giữ được giá trị, mà còn để giữ thanh danh của một trại chủ. Người chăn phải có biện pháp chống lại những thói quen xấu của chiến.

Biện pháp cứu vãn chiến đầu tiên là khiến cho chiến phải luôn luôn di động, nghĩa là dùng để cho chiến ăn

mãi trên một cánh đồng quá lâu. Phải luân phiên đưa chúng đến các đồng khác. Biện pháp này giúp cho cỏ khỏi bị tận diệt, cho đất khỏi bị xói mòn hết màu mỡ. Nó cũng ngăn chặn được bệnh truyền nhiễm do các thứ ký sinh trùng bởi vì chiến di chuyển đến nơi khác trước khi các thứ ký sinh này có đủ thời gian để hoàn tất chu kỳ nẩy nở của chúng.

Nói tóm lại, người chăn phải có chương trình vạch sẵn thật rõ ràng, phải luân phiên di chuyển theo cách nào. Sự tính toán này tất phải dựa trên những nguyên tắc quản lý đúng đắn. Hẳn tác giả Đa-vít suy gẫm kỹ về điều này khi ông viết rằng "Đức Giê-hô-va dẫn tôi vào các lối công bình."

Tuần theo một kế hoạch hoạt động chính xác sẽ khiến cho bầy chiến mạnh khỏe và đất đai giữ được màu mỡ. Đây là bí quyết của nghề chăn nuôi. Người chăn giỏi phải biết cách di chuyển bầy súc vật của mình đến những đồng cỏ tươi mới, đồng thời bảo vệ đồng cỏ cho khỏi bị xói mòn. Theo đúng nguyên tắc này chắc chắn sẽ thành công.

Hồi tưởng lại những năm còn trong nghề chăn chiến, tôi nhớ rằng không có công tác nào làm tôi bận tâm cho bằng việc thay đổi đồng cỏ chiến đang ăn, xem xét chiến đã ăn hết bao nhiêu cỏ, đồng cỏ còn bao nhiêu cỏ. Nếu thấy cỏ đã hao đến một mức nào đó, và cỏ còn lại trên đồng cỏ vừa đủ để sinh sôi cho lúa sau là tôi cho chiến di chuyển ngay đến đồng khác. Như thế cứ mỗi tuần tôi di chuyển chiến một lần. Sự thành công trong nghề của tôi phần lớn là do cách quản lý này.

Những người chăn chiến du mục vào mùa hè tại các vùng đồi núi cũng theo cách thức y như vậy. Họ đưa chiến vào các đồng cỏ mới mỗi ngày. Họ tính toán cần

thận sao cho chiến không ăn quá lâu hay quá thường xuyên trên cùng một bãi cỏ. Có những người chần chừ đóng trại một chỗ, sáng ra đưa chiến ăn theo một hướng, tối về trại. Hôm sau đất chiến ra theo một hướng khác, tối lại về trại. Cứ như thế chiến đi ăn mỗi ngày theo hình ré quạt mà tâm điểm là căn trại. Khi đã giáp một vòng thì người chăn dẫn chiến đến một vùng khác.

Dĩ nhiên kỹ thuật này buộc người chăn phải biết rõ địa thế cùng thảo mộc vùng chăn nuôi của mình. Người chăn đi dạo khắp cả vùng, biết rõ nơi nào có lợi, nơi nào có hại, nơi nào có tốt, nơi nào có xấu để hành động cho thích đáng.

Một điều đáng nhắc đến là hề khi người chăn mở cổng chuồng cho chiến ra một đồng cỏ xanh tươi thì bầy chiến vô cùng thích thú. Khi bước qua cổng chuồng, ngay những con chiến cái già điềm tĩnh nhất cũng nhảy cẫng lên háo hức vui mừng đi tìm cỏ xanh. Được dẫn đến một cánh đồng mới, chúng sung sướng biết bao!

Về phương diện này, đem so sánh với con người, chúng ta sẽ thấy những điểm tương đồng lý thú. Như trước đây đã nói, không phải do tình cờ mà ví sánh con người là con chiến của Chúa. Tập tính của chúng ta thật sự giống hệt như của chiến vậy.

Trước hết, Kinh Thánh cho biết rằng đa số chúng ta là cứng đầu, bướng bỉnh. Chúng ta chỉ thích chiều theo ý riêng, làm theo sở thích của mình thôi. "Chúng ta thấy đều như chiến đi lạc, ai theo đường nấy" (Ê-sai 53:6). Và mặc dầu phải rước lấy bao nhiêu tai hại nhưng ta cứ cố ý đi theo cái đường lối ấy hoài. Quyết định theo ý riêng của con người đôi khi rất nguy hiểm. Nó thường gắn chặt với lòng kiêu ngạo và tính độc tôn. Ta thường cho rằng ta đã biết được điều gì phải làm để đạt được lợi ích

cao nhất nhưng thực tế thì chỉ gặt được những hậu quả đau thương.

Chiến thường khờ khạo nhắm mắt đi mãi theo một lối mòn xưa cũ cho đến khi nó biến thành hố sâu; con người cũng vậy, cứ bám giữ mãi những thói quen xấu rất có hại cho đời sống hằng ngày.

"Ai theo đường nấy" có nghĩa là cứ làm điều mình muốn, tự do quyết định và thực hiện các quyết định ấy, bất chấp mọi sự cảnh cáo can ngăn.

Ta hãy đọc trong *Châm Ngôn* 14:12 và 16:25: "Có một con đường tưởng chừng như chánh đáng cho loài người nhưng đến cuối cùng nó thành ra néo sự chết."

Nhưng ngược lại, Đấng Christ, Đấng Chấn Hiền Lành đã đến nhẹ nhàng báo ta rằng: "Ta là đường đi, chân lý, và sự sống; chẳng bởi ta thì không ai đến được cùng Cha" (*Giăng* 14:6) và "Ta đã đến hầu cho chiến được sự sống và được sự sống dư dật." (*Giăng* 10:10).

Nhưng khôn nói, hầu hết chúng ta lại không muốn đến với Chúa. Chẳng ai muốn theo Ngài. Chúng ta không muốn để Chúa dắt vào các lối công bình. Có cái gì đó mâu thuẫn trong ta. Chúng ta cứ muốn đi theo đường lối riêng của mình dù cho đường lối ấy có dẫn đến tai họa.

Những con chiến bướng bỉnh, ngoan cố cứ đi theo lối cũ mà gặm cỏ trên những cánh đồng cần cõ sẽ đến một lúc phải gĩa xương trên cánh đồng hoang phế. Thế giới ta đang sống đây có đầy những con người như thế. Những gia đình đổ nát, những tâm hồn tan vỡ, những đời sống đau thương, những tâm tình quàn quại nhấc nhỏ ta rằng đó là hậu quả của việc "ai theo đường nấy." Xả hội bệnh hoạn của chúng ta đang cố tranh đấu để sống còn



trên một mảnh đất xác xơ. Tính tham lam và ích kỷ của con người đã gây nên cảnh đổ nát tang thương.

Giữa cảnh hỗn loạn, rối reng ấy, Đấng Chấn Hiền Lành đã đến và khuyến nhủ ta hãy theo Ngài, liêu mình vác thập tự giá mà theo Ngài (Mác 8:34). Nhưng hầu hết chúng ta, kể cả các Cơ Đốc nhân, đều không muốn làm điều này. Chúng ta không muốn từ bỏ mình, không muốn từ bỏ quyền tự quyết định. Chúng ta không muốn đi theo Ngài, cũng không muốn để Ngài dẫn dắt.

Thế nhưng khi có ai buộc tội rằng mình cứ đi theo ý riêng thì mình cứ chối bai bãi: "Đâu có, Chúa vẫn dẫn dắt tôi hằng ngày đó mà!" Chúng ta vẫn bảo rằng mình theo Chúa trên mọi nẻo đường. Chúng ta hát những bài hát có nội dung đúng như thế, và cũng bày tỏ sự vâng phục ý chỉ Chúa. Nhưng đến khi phải để Chúa "dẫn vào các lối công bình" thì ít có người muốn đi theo!

Đây chính là điểm giới hạn, cái mốc cho mỗi Cơ Đốc nhân. Tại điểm này ta quyết định tiến tới theo Chúa; cũng tại điểm này ta thối lui khỏi đường lối Ngài.

Có những Cơ Đốc nhân bước bình, lừng khừng, tính khí hay thay đổi, ích kỷ, không thể được coi là những người thực tình theo Chúa. Những môn đồ tận tụy, sốt sắng từ bỏ mọi sự để theo thầy thì rất ít.

Chúa Giê-xu không bao giờ coi nhẹ giá phải trả để theo Ngài. Rõ ràng Ngài bảo trước rằng từ bỏ mình để theo Ngài thì phải sống một đời rất cam khổ. Nó đòi hỏi một cách sống hoàn toàn mới. Nó không phải là một đời sống tự nhiên, bình thường của một người bình thường; đó là cái giá khá cao cho đa số chúng ta.

Tóm lại, chúng ta phải làm sao đạt được bảy điều kiện căn yếu để làm người theo Chúa. Có được những

điều kiện này mới có thể bước theo Chúa vào các đồng cỏ mới xanh tươi, sống một đời sung mãn, lành mạnh, bổ ích, thánh thiện. Không có gì làm cho Chúa chúng ta hài lòng hơn điều này. Và cũng không có sinh hoạt nào khác của chúng ta đem lại lợi ích nhiều hơn cho những người chung quanh ta.

1. Thay vì yêu mình hơn hết, tôi sẵn sàng yêu mến Đấng Christ hơn hết, và yêu kẻ khác hơn chính tôi.

Yêu, theo nghĩa trong Thánh Kinh, không phải là những cảm xúc mềm yếu. Đó là một hành động có căn nhắc của ý chí. Có nghĩa là tôi sẵn sàng quên mình đi, sẵn sàng bỏ mạng sống tôi vì người khác. Đó chính là điều mà Đức Chúa Trời đã thực hiện cho chúng ta qua Đấng Christ. "Bởi đó chúng ta nhận biết lòng yêu thương ấy là Chúa đã vì chúng ta bỏ sự sống" (1 Giăng 3:16).

Khi tôi chủ ý làm một điều gì hoặc cho Chúa, hoặc cho người khác mà phải trả một cái giá nào đó, ấy là tôi đã bày tỏ tình yêu thương. Trong tình yêu phải có sự vị tha, sự hy sinh. Ít ai trong chúng ta biết sống như thế; cũng chẳng chịu để Chúa dẫn dắt vào lối công bình. Một khi chúng ta khám phá ra nỗi vui mừng vì đã làm được một điều lợi ích cho tha nhân, ấy là lúc chúng ta đã bước được đến cánh cổng mở vào các đồng cỏ xanh tươi rồi đó.

2. Thay vì hòa nhập vào đám đông, tôi muốn tách ra, biệt riêng khỏi tập thể.

Con người chúng ta cũng giống như loài chim, có tính hợp đoàn. Chúng ta muốn kết nạp vào một tập thể nào đó. Chúng ta không thích riêng lẻ khác biệt hẳn với xã hội nhưng ai cũng muốn có sự khác nhau chút đỉnh trong chi tiết để thỏa mãn bản chất vị kỷ của mình.

Nhưng Đấng Christ từng báo rằng chỉ có ít người thấy được con đường của Ngài là đúng đắn. Và để được ghi nhận là môn đệ của Ngài thì phải chấp nhận những phê phán, những gièm chê của đời. Chúng ta không muốn điều này, Ngài là Đấng chịu cảnh đau buồn và đã tập quen với đau buồn. Chúng ta cũng phải làm như vậy. Thay vì gây thêm đau buồn cho đời, chúng ta được kêu gọi để gánh bớt đau buồn cho tha nhân, cùng chịu khổ với tha nhân. Chúng ta có sẵn sàng làm điều này không?

3. Thay vì khư khư bám lấy quyền lợi của mình, tôi phải dẹp bỏ các quyền lợi ấy vì có tha nhân.

Đấng Christ đã từ bỏ mình vì chính điều này. Không phải để dâng, tự nhiên, bình thường mà làm được điều này đâu. Ngay trong không khí yêu thương của gia đình, sự tự tôn của mỗi người, sự bảo vệ quyền lợi cá nhân của mỗi người cũng đã rất lộ liễu rồi.

Nhưng nếu một người sẵn sàng dẹp bỏ sự kiêu ngạo, bằng lòng nhường bước cho người, chấp nhận vai trò thứ yếu mà không tự thấy bị tổn thương, thì người ấy đã tiến được một bước dài vào cánh đồng mới với Chúa.

Với thái độ này, con người đã tự giải thoát được sự kèm hãm của "cái tôi", không còn bị nổi kiêu ngạo dày vò nữa. Khó mà làm tổn thương được một người như thế. Một người không thích bề vệ, không muốn làm người quan trọng thì sẽ không bao giờ thấy bị hạ nhục hoặc phi báng.

Ngược lại, người ấy cảm thấy ung dung, thư thái là những đức tính có thể làm lây sang những người chung quanh.

4. Thay vì đòi hỏi địa vị lãnh đạo, tôi bằng lòng làm một người tầm thường ở bậc thang tận cùng. Hay nói

theo ngôn ngữ của nghề chăn chiên, thay vì làm "con chiên đầu đàn" tôi bằng lòng làm con chiên đi chót.

Khi sự tự tôn, tự đắc, tự mãn được dẹp bỏ để nhường chỗ cho lòng ham muốn được đẹp lòng Chúa và người khác thì những nỗi phiền toái sẽ vơi đi ngay.

Bằng có của một tâm hồn phẳng lặng là sự vắng bóng những ham muốn đột xuất, nhất là ham muốn tự mình quyết định lấy mọi sự việc. Người nào biết đặt đời sống mình vào tay Chúa, phó thác mọi sự dưới quyền điều động của Ngài thì sẽ được an nghỉ trong những cánh đồng tươi mới mỗi ngày, sẽ có thì giờ và năng lực để phục vụ tha nhân.

5. Thay vì cứ thắc mắc với cuộc đời và tự hỏi: "Tại sao thế này? Tại sao thế kia", tôi sẽ cứ bằng lòng chấp nhận mọi hoàn cảnh với một thái độ biết ơn.

Bản chất bình thường của con người là hay thắc mắc mỗi khi có chuyện gì xảy ra và đặt ra những câu hỏi không có lời giải đáp. Chúng ta oán than thân phận, trách cứ người thân quen. Khi gặp bất hạnh, rui ro, ta tìm người quy trách nhiệm. Chúng ta thường mau quên các ân huệ nhưng lại nhớ rất lâu những bất hạnh.

Nhưng nếu ta thực sự tin rằng các việc xảy đến cho ta đều do tay Chúa, thì mọi việc dù vui hay buồn, dù tốt hay xấu cũng đều nằm trong chương trình Chúa cả. Phải biết chắc rằng mọi việc được Ngài cho phép xảy đến đều là vì lợi ích của ta; như thế ta sẽ hưởng được sự bình an, có thêm sức lực mà đối phó với mọi hoàn cảnh.

6. Thay vì khăng khăng làm theo ý mình, tôi học cách thuận theo ý Chúa.

Cần nhớ rằng các bước trên đây đòi hỏi ý chí thật

manh. Các thánh thuở xưa thường nói rằng chín phần mười các môn đồ thật sự, chân chính thành công được là nhờ có ý chí mạnh mẽ.

Khi một tín hữu bằng lòng dẹp bỏ ý riêng, loại trừ bản ngã ra khỏi các quyết định của mình thì lúc ấy thập tự giá sẽ ngự trị với mình. Như vậy, tức là đã vác thập tự giá mà đi mỗi ngày, để cho bản ngã chết đi, không theo ý riêng nữa, duy chỉ ý Chúa được nên.

7. Thay vì đi theo con đường riêng của mình, tôi bằng lòng bước theo con đường của Chúa, làm theo điều Ngài chỉ dạy.

Điều này có nghĩa là sự vâng lời đơn sơ, tức thì. Ngài bảo gì, tôi làm nấy. Ngài bảo đi đâu, tôi đi đó. Ngài bảo nói gì, tôi nói cái đó. Tôi xử sự, tôi hành động theo cung cách Ngài chỉ dạy để bảo đảm lợi ích cho chính tôi và cũng để làm sáng danh Ngài (nếu như tôi là môn đệ thật sự của Ngài).

Đa số chúng ta đều biết rõ rằng Chúa muốn gì nơi chúng ta. Nhưng hại thay, có rất ít người có đủ ý chí, quyết tâm để thực hiện những điều Chúa phán báo người ấy bước vào cánh đồng mới hứa hẹn nhiều điều tốt đẹp cho chính mình và cả những người khác nữa. Hơn nữa, hành động này làm cho Đấng Chấn Giữ hài lòng bội phần.

Chúa muốn ta đồng đi với Ngài. Không những Ngài muốn ta theo Ngài để gạt lấy những điều tốt đẹp cho ta thì đâu mà còn đem lại lợi ích cho tha nhân và làm rạng danh Ngài nữa.

Chắc có người cho rằng Ngài mong đợi ở ta nhiều quá. Họ cảm thấy những đòi hỏi của Chúa quá nặng nề. Hoặc cũng có người nghĩ rằng điều Chúa kêu gọi không

thể thực hiện nổi vì nó quá sức người.

Nếu chúng ta chỉ dựa vào sức mình để hành động thì suy nghĩ như vậy là đúng. Còn nếu chúng ta nhiệt tình muốn làm theo ý chỉ của Ngài, đặt mình dưới sự dẫn dắt của Ngài thì Ngài sẽ khiến ta có đủ sức để hoàn thành nhờ Thánh Linh Ngài ban cho những kẻ vâng lời Ngài (Cổng Vự 5:32). Vì chính Đức Chúa Trời cảm động lòng anh em vừa muốn vừa làm theo ý tốt Ngài (*Phi-líp* 2:13).

## Chương VII

## DẦU KHI TỎI ĐI TRONG TRÙNG BÓNG CHẾT

Câu này đánh dấu phần thứ hai còn lại của *Thi Thiên 23*. Từ đầu bài cho đến đây, tác giả thác lời một con chiên có người chăn hiền lành hành diện khoe mình với những con chiên bạc phước hơn ở những trại kế bên. Nó khoe mình vì được ông chủ chăn trông nom cẩn thận, đóng cũng như hè.

Đến đây thì con chiên quay lại trực tiếp thưa gửi với người chăn của mình. Cuộc đối thoại giữa con chiên với người chăn thật là trù mến, thân thương.

Đây là điều tự nhiên và bình thường. Chúng ta hãy tưởng tượng cuộc hành trình dài đặc của bầy chiên từ đồng bằng lên núi đang bắt đầu. Chúng từ giã những con chiên gầy còm ở chuồng bên. Chủ nhân của những con chiên xấu số kia chẳng hề biết đến những bãi cỏ xanh trên núi cao. Đây là những bãi cỏ tốt tươi mà bầy chiên của chúng ta sẽ đến hưởng. Chúng sẽ trải qua mùa hè tại đó, luôn luôn kề cận với người chăn, được người chăn chăm sóc kỹ càng.

Tại Palestine cũng như tại các trang trại miền tây, người ta chia năm ra làm hai mùa: hè, đông. Hầu hết các nhà chăn nuôi kinh nghiệm, khi mùa hè đến, thường dẫn chiên đến các đồng cỏ xa xăm. Những cuộc hành trình như vậy thường rất lâu dài.

Bầy chiên đi chuyển chậm chạp, vừa đi vừa ăn cỏ. Chúng tiến dần lên núi trong khi tuyết trên đỉnh núi tan dần. Cho đến chừng quá nửa mùa hè thì chúng đã lên khá cao. Ở độ cao này không còn các loại cây to nữa mà đồng cỏ thì tốt và rộng hơn.

Khi mùa thu đến, tuyết bắt đầu rơi xuống trên các mồm núi, dần dần đẩy lui bầy chiên trở xuống thấp hơn. Cuối cùng, khi mùa thu tàn, mùa đông sắp đến, thì bầy chiên về lại trại chính. Nơi đây chúng trải qua mùa đông lạnh lẽo. Nửa sau của *Thi Thiên 23* nói về các sinh hoạt của chiên trong giai đoạn di ăn di động này.

Suốt thời gian này, bầy chiên hoàn toàn chỉ biết có mỗi một người chăn thôi. Chiên gần gũi thân mật với người chăn, đặt mình dưới bàn tay chăm sóc của người chăn ngày cũng như đêm. Đó là lý do tại sao lời lẽ trong *Thi Thiên* được nhuần tình thân ái. Một điều độc giả cần nhớ là cả người và bầy gia súc đang ở giữa đồng cỏ cao nguyên, có rừng sâu, núi cao, vực thẳm.

Ông Đa-vít, tác giả *Thi Thiên*, dĩ nhiên là đã biết rất rõ địa thế như vậy. Khi ông Sa-mu-ên được Chúa sai đi xúc đầu cho Đa-vít làm vua Y-sa-ra-ên, thì Đa-vít không có mặt ở nhà với các anh mình. Ông đang còn vất vả chăn bầy chiên mà cha đang giao phó ở trên núi cao. Người ta phải gọi ông về ngay. Cho nên ngày nay khi đọc *Thi Thiên 23*, ta không lạ gì khi thấy ông viết về mối liên hệ giữa chiên với người chăn một cách vô cùng minh bạch, chính xác.

Ông có kinh nghiệm bản thân về tất cả những khó khăn và nguy hiểm của nghề chăn chiên, cũng những vui thích trong cuộc du hành với chiên lên núi cao. Trải qua nhiều mùa hè, ông đã từng dắt chiên lên núi. Ông biết rất rõ những vùng đất hoang dã nhưng kỳ thú này. Không bao giờ ông đưa chiên đến những chỗ ông chưa biết rõ. Bao giờ ông cũng đi thăm dò đồng cỏ kỹ càng trước khi đưa chiên đến.

Chiên có thể gặp nhiều loại tai họa: Nước sông chảy xiết, tuyết lở, đá chúi, cây độc, thú dữ, giông bão,

mưa đá, tuyết rơi. Tất cả những hiểm nguy này, ông đều rất quen thuộc. Ông chăm sóc bầy chim chu đáo trong những tình huống xấu xa nhất. Ông đề phòng trước mọi bất trắc không để một rủi ro nào đến mà không có chuẩn bị. Ông sẵn sàng bảo vệ đàn chim, sẵn sóc chúng mọi lúc, mọi nơi với một sự lành nghề toàn hảo.

Tất cả những nét trên được mô tả bằng một vẻ đơn giản nhưng rất đẹp trong những chữ "Tôi sẽ chẳng sợ tai họa nào, vì Chúa ở cùng tôi." Cái cao quý, cái yên tĩnh, cái quyết tin đã khiến cho tâm hồn được an nghỉ trong mọi hoàn cảnh mọi néo đường, mọi gian nan, mọi sầu khổ.

Trong đời sống Cơ Đốc, chúng ta thường nói "muốn tiến lên những chỗ cao hơn với Chúa." Chúng ta ao ước sống cao hơn vùng đất bình thường biết đường nào. Chúng ta muốn vượt khỏi cái giới hạn tầm thường của người đời, chúng ta muốn bước đi với Chúa càng gần gũi, càng thân thiết hơn. Chúng ta thích thú nói về những kinh nghiệm trên núi cao, chúng ta ước ao được như những kẻ đã đạt đến tột đỉnh để hưởng được cái chán phúc của cuộc đời.

Nhưng việc này xảy ra với chúng ta cách nào thì chúng ta thường có ý nghĩ sai lầm. Chúng ta tưởng chừng như có thể được trực thăng hay các máy điện bốc lên vùng cao như những nhà thể thao trượt tuyết được tàu điện bốc từ chân núi lên đỉnh núi vậy. Không, không phải vậy đâu. Con đường đời Cơ Đốc gõ ghè nguy hiểm bội phần hơn. Chiến phải trèo lên núi thế nào thì con cái Chúa muốn tiến lên cao hơn, cũng phải vượt qua những dốc đá cheo leo thế ấy.

Núi nào cũng có những hồ, những khe trũng. Hai bên khe trũng này là vách đá cheo leo, dựng đứng. Muốn

lên đỉnh núi chỉ có cách là đi dọc theo lòng trũng.

Bất cứ người chần chừ nào cũng biết thế. Người chần chừ bầy chim đi từ từ, cẩn thận theo lòng trũng ngoằn ngoèo và tối tăm. Thật đúng như tác giả đã nói "dù khi tôi đi trong trùng bóng chết". Tác giả không nói "tôi phải dùng chân ở đây" hoặc "tôi sẽ bỏ mạng ở đây", nhưng tác giả có ý nói "tôi vẫn đi qua".

Người ta thường dùng câu này để an ủi những ai đang phải trải qua một giai đoạn ngặt nghèo như trong trùng bóng chết. Nhưng đối với con cái Chúa, chết không phải là hết mà chỉ là cánh cửa mở vào một đời sống cao hơn, đầy phúc hạnh và gần bó thân mật hơn với Đấng Christ. Chết chỉ là một cái trũng tối tăm đưa đến cái vịnh hằng sáng láng với Chúa. Chết không phải là cái đáng sợ mà là một quá độ để ta đi vào một đời sống viên mãn hơn.

Đấng Chần Hiên Lành của chúng ta biết điều này. Vì vậy mà Ngài đã phán với ta "Này, ta hằng ở với con luôn." Đúng vậy, ngay trong trùng bóng chết, Ngài vẫn cứ vẫn ở với ta. Thật là một nguồn an ủi, khích lệ lớn lao.

Tôi đã nắm trái sự an ủi một cách thắm thía khi bà nhà tôi đi đến "chỗ cao hơn". Trong hai năm liền, hai chúng tôi cùng nhau đi qua trũng tối tăm của bóng chết. Tôi theo dõi từng giờ tất thần mỹ miều của nhà tôi bị tàn phá dần mòn do ung thư. Khi cái chết cận kề, tôi ngồi bên giường bệnh, nắm tay bà. Chúng tôi thông thả cùng nhau đi qua trùng bóng chết. Cả hai đều biết rõ Chúa đang hiện diện. Không hề sợ hãi - chỉ là một chuyển đi lên "chỗ cao hơn".

Đối với chúng ta là những kẻ còn ở lại trên đất, chúng ta vẫn còn có những bốn phận dưới thế. Còn có

những trùng phải đi qua trong những ngày còn lại của cuộc đời. Đây không phải là những ngõ cụt.

Dầu trong trùng bóng chết có những thất bại, bực dọc, chán nản, phân vân, tối tăm, khó khăn, những đó không phải là những tai họa hủy diệt chúng ta. Đó chính là con đường đưa ta đến chỗ cao hơn nếu ta cùng bước đi với Chúa.

Ngày nay những xa lộ hiện đại trên núi cũng phải đi theo các thung lũng để lên đến đỉnh đèo. Cũng vậy con đường Chúa dẫn ta lên cao cũng phải dọc theo các thung lũng của cuộc đời.

Nhiều lần tôi nhắc nhở chính mình "Chúa ơi! Như thế này thì khó quá sức, nhưng con biết chắc một điều rằng đây là con đường để đáng nhất, nhẹ nhàng nhất để đưa con đến chốn cao hơn." Rồi tôi tạ ơn Ngài về những khó khăn đã gặp, về những ngày đen tối đã trải qua. Tôi nghiệm ra rằng Ngài vẫn ở cùng tôi trong những cơn khốn khó nhất. Thế là những lo âu, sợ hãi của tôi tiêu tan nhường chỗ cho bình an tin tưởng vào sự chăm sóc của Ngài. Tự trong tâm thức, tôi quyết chắc một điều là mọi sự xấu rồi ra sẽ chuyển thành tốt đẹp cho tôi bởi vì Ngài có ở cùng tôi trong trùng bóng chết, và mọi sự đều nằm trong bàn tay điều động của Ngài.

Đạt được niềm xác tín này trong đời sống Cơ Đốc là đã có được một thái độ mặc nhiên chấp nhận mọi thử thách của cuộc đời, đã bước theo Chúa để đến chỗ cao hơn. Biết Chúa một cách thân mến sâu xa sẽ làm cho đời sống dễ chịu hơn.

Có một lý do nữa để người chăn dắt bầy chiên lên núi theo lòng trùng. Vì không những lòng trùng có độ dốc vừa phải mà nó còn để có nước nữa. Dọc theo trùng có những dòng nước chảy rì rì có suối con, có những vũng

nước trong các hố sâu.

Về mùa hè, những chuyến đi lâu có thể rất mệt mỏi và nóng bức. Khiến bầy chiên rất khát nước. Nếu dọc theo đường đi trong lòng trùng thỉnh thoảng có những vũng nước cho chiên giải khát thì thú vị biết bao.

Tôi còn nhớ có một năm người ta đưa đến vùng tôi ở một đàn chiên đông đến 10,000 con để dẫn đến trại mùa hè trên núi. Người chủ bầy chiên này đến xin phép cho bầy chiên của ông ta được giải khát tại con suối chảy bên cạnh trang trại của tôi. Tôi vui thích thấy những con chiên khát nước đến đến cháy cả cổ chạy ủa xuống mé nước uống ngon lành dưới sức nóng của mặt trời hè. Chỉ trong thung lũng của tôi mới có nước cho chúng uống. Tôi thật sung sướng được chia sẻ nguồn nước với bầy chiên bạn.

Là Cơ Đốc nhân, sớm hay muộn gì rồi ta cũng khám phá được rằng trong thung lũng của đời sống, chúng ta sẽ tìm được nguồn nước mát từ chính Chúa chúng ta. Chẳng cần phải đợi lúc chúng ta đồng đi với Ngài hay khi đương đầu với những khó khăn mà ngay giữa lúc ta gặp cảnh khó khăn cao độ ta cũng nhận ra được rằng Ngài đưa ta đến nguồn nước mát. Linh hồn ta được bồi bổ lại, Thần Linh Ngài gọi nhàn khắp thân thể ta; thật không lời lẽ nào tả xiết nỗi vui mừng của ta.

Trong suốt thời gian đau ốm của nhà tôi và đến khi bà chết, tôi rất đổi ngạc nhiên về sức lực, về sự an ủi, và tinh thần lạc quan tiếp trợ cho tôi mỗi ngày mỗi giờ do sự hiện diện của chính Thánh Linh đầy ân sủng của Đức Chúa Trời.

Tôi thấy tâm linh dường như được bồi bổ, phục hồi liên tục mặc cho những hoàn cảnh đen tối nhất bề vấy quanh tôi. Thật là khó tin trừ phi đã thực sự nếm trải những kinh nghiệm như thế. Có một số người cho rằng

không thể nào chịu đựng nổi một hoàn cảnh như vậy. Nhưng hễ ai biết bước đi theo Chúa qua những thung lũng tối tăm và đầy bóng chết như vậy, sẽ thấy rằng các nguồn nước bồi bổ tâm linh luôn có sẵn cho mình lúc cần đến.

Hệ luận đương nhiên của điều này là hễ ai đã kinh nghiệm trong trùng bóng chết như vậy thì cũng phải an ủi, nâng đỡ, khích lệ những người khác đang gặp cảnh ngộ giống như mình ngày trước. Ta thường cầu nguyện, hát thánh ca, cầu xin Đức Chúa Trời biến ta thành nguồn cảm hứng cho người khác. Tự trong thâm tâm, chúng ta muốn là nguồn phước cho người khác. Một sự thật rất đơn giản là nước chỉ chảy qua những khe trống khác trong lòng thung lũng. Cũng thế, trong đời Cơ Đốc nhân, nguồn sự sống của Chúa chỉ chảy qua những trùng đá được các kinh nghiệm đau thương khoét sâu trong đời sống chúng ta.

Chẳng hạn để an ủi một người đang gặp cảnh đau buồn vì tang chế thì phải là một người đã mất một người thân. Một người từng bị tan vỡ tâm lòng mới là người an ủi người đau khổ hiệu quả nhất

Hầu hết chúng ta không ai muốn có những thung lũng hiểm nghèo trong đời sống mình. Khi nghe đến thung lũng, chúng ta rung mình sợ sệt như có linh tính báo trước điềm dữ. Tuy nhiên dù có ngờ vực lo âu đến đâu, Đức Chúa Trời vẫn đem những lợi ích lớn lao và một nguồn phước lâu dài đến với người khác qua những thung lũng ấy. Chúng ta đừng tránh những điều khó khăn, những ngày khổ nạn, vì nó có thể giúp chính ta và những người quanh ta tìm được nguồn an ủi tươi mát nhất.

Lý do thứ ba, người chần chừ chọn đường thung lũng để dẫn chiên đi đến vùng cao hơn là vì dọc theo

thung lũng có những giải cỏ ngon nhất, tốt nhất, bổ nhất cho chiên. Bầy chiên được dẫn đi từ từ trong lòng thung lũng. Có những con chiên mới sinh chưa biết lối đi này bao giờ. Người chăn không những chỉ muốn có nước trong cho chiên uống mà còn phải lo cho cỏ có tốt nữa. Thường thì thú cỏ dọc theo thung lũng, bên bờ những con suối nhỏ là thú cỏ tốt nhất. Chiên vừa được ăn cỏ ngon vừa đi dần lên chỗ cao hơn.

Những giải cỏ thường nằm dọc theo thung lũng hai bên cỏ vách dựng hay ghềnh đá cheo leo. Lòng thung lũng thì tối tăm vì ánh mặt trời ít khi rọi tới. Chỉ vài giờ mỗi ngày vào lúc đứng trưa mặt trời mới có thể soi tới lòng thung lũng được.

Các tay chăn chiên kinh nghiệm đều biết rõ rằng các loài thú ăn thịt sống như gấu, beo, báo, chó sói có thể ẩn núp trong các vách đá hai bên thung lũng để rình bắt chiên. Người chăn cũng biết rằng nếu có một cơn mưa giông đến, nước trên núi sẽ dồn hết vào thung lũng và cuốn trôi cả bầy súc vật. Lại còn có nạn đá lở, đất chווồi, tuyết tan, và hàng chục thứ tai họa khác gây thiệt hại cho bầy chiên. Mặc dù vậy, người chăn vẫn cứ dẫn chiên đi theo thung lũng, vì đây là con đường tốt nhất để đến núi cao. Và như thế người chăn không quản khó khăn, nguy hiểm để cạnh chừng cho bầy chiên khỏi bị một tai họa nào.

Một trong những mối đe dọa gay gắt nhất là những cơn giông hoặc mưa đá, hoặc tuyết từ các đỉnh núi đổ vào thung lũng. Nếu chiên bị thấm nước và cảm lạnh mà không có chỗ ẩn núp thì chiên có thể chết trong một khoảng thời gian ngắn thôi. Đa chiên rất mỏng nên chiên dễ bị cảm lạnh, sung phổi và dễ bị bệnh về đường hô hấp.

Tôi còn nhớ tôi đã bị một trận mưa giông ở chân núi dãy Rockies vào đầu mùa hè. Cả buổi sáng trời trong và tốt lắm. Thình lình, vào giữa trưa, những vàng mây đen bất đầu vùn vù trên đỉnh đồi phía bắc. Một cơn gió lạnh thổi qua. Chỉ nội trong một giờ, bầu trời tối sầm. Đến nửa chiều, thình lình những đợt mưa tới tấp đổ xuống, có những hạt mưa đá lẫn vào, càn quét trọn miền thung lũng. Tôi hồi há chạy đến một bụi cây nhỏ tro trụ để trú ẩn. Tôi bị ướt như chuột lột. Nước mưa trút xuống làm nhiệt độ cả vùng xuống thấp. Những hạt mưa đông thành đá, rơi xuống lớp tuyết. Sau đó lại có tuyết lẫn vào nữa. Trong khoảnh khắc, toàn vùng bị tuyết và băng phủ trắng xóa. Cảnh vật bao phủ trong một màu xám đen thê lương. Bầy chiến chác đá cảm thấy cơn đông sắp ập tới. Nếu chúng không nhanh chân chạy đi tìm chỗ trú ẩn trên các vách của hai bờ thung lũng thì hầu như chúng đã bị nước cuốn trôi chết hết rồi.

Tuy có nhiều nguy hiểm xảy đến, các thung lũng ấy lại là những vùng có cỏ tốt nhất và là con đường thuận tiện nhất để tiến lên núi cao.

Đấng Chấn Giữ Hiền Lành của ta biết rõ tất cả những rủi ro, tai họa ấy khi Ngài dẫn ta cùng đi với Ngài qua thung lũng. Ngài biết nơi nào có lương thực, có đồng cỏ xanh tươi, nơi nào tìm được nguồn bồi bổ mặc cho mọi thứ tai họa có thể xảy đến với ta.

Thật là một kinh nghiệm quý giá, một niềm an ủi và khích lệ lớn lao cho con cái Chúa khi khám phá được nguồn tiếp trợ bất tận về thể xác lẫn tinh thần là từ Chúa mà ra, dù đang khi đi trong thung lũng tối tăm. Lúc ấy ta hãy nhìn lại cuộc đời và sẽ thấy bàn tay của Đấng Chấn Giữ ta đã dẫn dắt và che chở ta trong những giờ phút tối tăm nhất. Một niềm tin mới sẽ tái tạo trong đời sống ta.

Không có gì cũng cố đức tin của tôi vào Thiên Phụ của tôi cho bằng việc nhìn lại quá khứ, suy gẫm về sự thành tín của Ngài trên đời sống tôi qua những lần khủng hoảng, tai họa mà tôi phải đối đầu. Đã bao lần Ngài đã chăm sóc vồ về tôi. Và cũng đã bao lần tôi cảm nhận được sự hướng dẫn của Đấng Chấn Giữ Hiền Lành đưa tôi qua thung lũng trong những ngày tăm tối khó khăn.

Tất cả những điều này làm gia tăng niềm tin của tôi vào Đấng Christ bội phần hơn. Đời sống thuộc linh, tình cảm, tinh thần của tôi đã phải đương đầu với những giống tố và nghịch cảnh của cuộc đời, và chính nhờ vậy mà tôi được tôi luyện mạnh mẽ. Ngài đã dẫn dắt tôi qua trùng bóng chết, xóa tan các nỗi sợ hãi trong tôi. Tôi tin cậy nơi Ngài; Ngài sẽ còn cứ dẫn dắt tôi hoài. Vì tin quyết như vậy nên tôi không còn lo sợ gì nữa. Sự bình an đã đến trong lòng tôi.

Bất cứ việc gì, dù lạnh hay dữ, cũng có thể đến với ta, nhưng hãy cứ an tâm. Giống tố có thể ập đến, thú dữ có thể tấn công, nghịch cảnh có thể bủa vây. Trong những hoàn cảnh như vậy tôi vẫn cứ tin rằng Chúa ở cùng tôi, và tôi chẳng thấy sợ hãi gì. Được như vậy là đã tiến được một bước dài để đến chỗ cao hơn, thánh thiện, bình an, mà sống lành mạnh với Chúa.

Chỉ có Co Đốc nhân biết sống theo cách ấy mới đủ khả năng khích lệ các anh em yếu đuối khác. Nhiều người trong chúng ta khi lâm cảnh giống tố của cuộc đời thì thường hay run rẩy, sợ hãi và hốt hoảng. Chúng ta thường nói ngoài miệng rằng hãy vững tin nơi Đấng Christ, nhưng đến khi bóng tối đổ xuống, lối đi mờ dần, thì lại lo lắng, thất vọng. Có lúc chúng ta muốn khoanh tay chờ chết. Không, chúng ta không thể như vậy được.

Hề ai mạnh mẽ tin tưởng nơi Đấng Christ, từng kinh



nhịệm Chúa vấn ó với mình trong mọi nghịch cảnh, từng đi với Chúa qua trùng bóng chết, người ấy chẳng lo sợ gì, cú ngắng đầu tiến tới. Đó là người có thể truyền sức mạnh cùng cảm hứng cho bạn hữu xung quanh, khiến họ thêm can đảm tiến lên theo mình.

Ai trong chúng ta rời cũng sẽ phải băng qua các thung lũng hiểm trở của cuộc đời. Chính Đấng Chấn Giữ chúng ta đã bảo vệ. "Các con sẽ gặp hoạn nạn trong thế gian." Ngài cũng nhắc nhở thêm: "Nhưng các con hãy vững lòng, vì ta đã thắng thế gian rồi." (Giăng 16:33).

Vấn đề căn bản là không phải chúng ta có ít hay nhiều thung lũng. Cũng không phải các thung lũng ấy hiểm nghèo đến mức độ nào. Vấn đề ở chỗ chúng ta đối phó với chúng cách nào. Hãy tự hỏi: Tôi phải vượt qua thung lũng cách nào đây? Làm sao mà đương đầu với tai họa sẽ xảy ra trên lối đi đây?

Câu trả lời phải là: "Có Đấng Christ ở cùng tôi sẽ bình an đương đầu với tai họa. Dưới sự dẫn dắt êm dịu của Thánh Linh, tôi sẽ vượt qua mọi thử thách mà chẳng sợ hãi gì."

Tôi biết chắc một điều là chính nhờ phải vượt qua những thung lũng đầy hiểm nguy đó mà tôi mới đến được chỗ cao hơn để đến cùng Chúa. Cũng nhờ vậy mà tôi chẳng những được ban phúc đời đời, lại còn có thể khích lệ bạn hữu chung quanh đang sống trong sợ hãi cùng tiến lên hướng ơn phúc Chúa.

## Chương VIII

### CÂY TRƯỢNG VÀ CÂY GẬY

#### CỦA CHÚA AN ỦI TÔI

Khi một người chần chừ dần dần bày chiến ra đồng trên các vùng cao nguyên thì anh ta phải mang theo một số vật dụng tối thiểu. Ngày xưa chưa có xe cộ để tiếp tế cho người chần nên khi ra đi anh phải tự mang theo vài món đồ cần thiết sơ sài. Ngay cả ngày nay, tại các trại chần cao nguyên, người chần sống đơn độc trên núi cũng chỉ được trang bị rất sơ sài mà thôi.

Người chần chiến ngày nay, khi ra đồng, thường mang theo một khẩu súng lưng lẳng trên vai, và trên tay cầm một cây gậy dài và nhỏ. Cũng có một túi nhỏ đựng bữa ăn trưa, một chai nước, và đôi khi một hộp cứu thương nhỏ phòng khi có con chiến nào gặp tai nạn.

Còn bên Trung đông, người chần chỉ mang theo một cây trượng và một cây gậy. Hình ảnh mấy người chần chiến Phi Châu trang bị gậy dài và một đoản côn có u lớn chỏm hây còn đậm nét trong trí tôi. Đó là tất cả các trang bị của một người chần chiến thời xa xưa.

Một cậu bé chần chiến nào khi mới học nghề và được cha giao phó bày chiến cũng tự thấy hãnh diện mà lo đi sắm gậy, trượng sao cho vừa tay, vừa có với mình. Cậu ta phải vào rừng, lựa cây cho thích hợp, chặt sát gốc đem về chạm trở thành cây trượng. Phần dưới gốc cây sát rễ thì được chuốt tròn. Phần trên thì được gọt dũa sao cho vừa nắm tay. Thế là cậu được một đoản côn (khúc cây ngắn) vừa ý. Sau đó cậu còn phải bỏ ra nhiều giờ để thực tập với cái vũ khí ấy. Cậu phải ném sao cho chính xác, cho nhanh. Đó là thứ vũ khí cậu dùng để tự vệ và bảo vệ đàn chiến.

Tôi thường ngắm các cậu bé Phi Châu thì nhau ném đũa, ném hòn sỏi, ném đá và chính xác nhất. Xem những bàn tay khéo léo của các cậu chẵn chiến sử dụng những đũa, hòn sỏi, ném đá chính xác rất cao thì thật thú vị. Còn cây gậy đúng là cánh tay nối dài của người chẵn chiến. Nó tượng trưng cho sức mạnh, cho uy quyền của người chẵn trong những lúc khó khăn. Người chẵn dùng gậy để điều khiển bầy chiến, để bảo vệ bầy chiến lúc gặp nguy hiểm, để giữ đàn chiến tuân theo kỷ luật, để sửa trị những con chiến nào muốn rời đàn để chạy lang thang đi nơi khác.

Ngày nay các tay "chẵn bờ" và các nhà chẵn nuôi tây phương trang bị bằng súng ngắn thay vì cây tượng nhưng họ lại gọi khẩu súng của họ là cây tượng. Như vậy, một mặt họ muốn khôi hài một chút, nhưng mặt khác họ cũng nghiêm chỉnh gán cho khẩu súng của họ cái nhiệm vụ quan trọng của cây tượng được nói đến trong *Thi Thiên* thuở xưa.

Khi con chiến nhận thấy nơi cây tượng uy quyền và sự bảo vệ của người chẵn thì con chiến cũng thấy có sự an ủi từ đó. Nhờ cây tượng, người chẵn kiểm soát được bầy chiến trong mọi hoàn cảnh.

Chúng ta còn nhớ Đức Chúa Trời kêu gọi ông Môi-se dẫn dắt dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi vòng nô lệ Ai Cập ông đang còn chẵn chiến trong hoang mạc. Cây tượng ông cầm trên tay bày tỏ quyền năng Chúa ban cho ông. Với cây tượng ấy, ông đã làm các phép lạ để cảnh tỉnh Pha-ra-ôn rằng ông đã nhận được một sứ mạng thiên thượng, và cũng để dân Y-sơ-ra-ên vững vàng tin theo ông.

Do đó, cây tượng nói lên lời Chúa. Cây tượng biểu hiệu ý chỉ của Chúa trên loài người. Nó hàm chứa quyền uy của Chúa. Nó ngầm bảo rằng "Chúa phán như

vậy."

Ngày xưa, bầy chiến của ông Đa-vít thấy được an ủi và yên lòng mỗi khi nhìn cây tượng trong bàn tay người chẵn lành nghề; ngày nay cũng vậy, linh hồn ta bình tĩnh khi suy gẫm về quyền năng, về sự chẵn thật tiêm ẩn trong Lời Chúa. Có thể nói Kinh Thánh là cây tượng của Đức Chúa Trời. Lời trong Kinh Thánh là tâm trí và ý chỉ nối dài của Đức Chúa Trời, là chương trình của Ngài đối với loài người.

Sống trong một thời đại có nhiều tu tưởng lầm lạc, nhiều triết thuyết kỳ quặc, con cái Chúa thấy an lòng khi quay về với Lời Ngài và nhận rằng Lời Ngài là cánh tay quyền uy của Đấng Chấn Giữ. Thật khích lệ biết bao khi ta được đặt mình dưới sự dẫn dắt của cái quyền uy rõ ràng và chẵn chính ấy. Nhờ quyền uy ấy mà ta không sa vào chốn hỗn loạn, tối tăm. Chính nó đem đến cho ta một trạng thái bình tĩnh thanh thiên thiện giống như tác giả *Thi Thiên* từng nói "...cây gậy và cây tượng của Chúa an ủi tôi."

Có một công dụng thứ hai của cây tượng vì lợi ích của bầy chiến là giữ chúng trong vòng kỷ luật. Cũng có thể là cây tượng được dùng cho mục đích này nhiều hơn.

Tôi không quên được các nhà chẵn chiến Phi Châu đã sử dụng cây tượng khéo léo, chính xác đến mức nào. Họ đá ném cây tượng trúng phong phốc vào các con chiến nào ương ngạnh hay gây gỗ với các con khác. Khi thấy con nào chạy xa khỏi bầy, hoặc khi sắp sửa ăn một bụi cây độc, hay khi tiến gần một hố sâu nguy hiểm thì người chẵn ném cây tượng trúng ngay vào chỗ đã định khiến con chiến phải thối lui lập tức.

Người ta thường nói về Kinh Thánh rằng "Quyển sách này giữ cho tôi khỏi phạm tội!" Lời Chúa nhanh

chóng đến với lòng ta, thật tình linh, thật bất ngờ, để nhắc nhở, để sửa sai mỗi khi chúng ta làm lạc. Chính Thánh Linh của Đức Chúa Trời hằng sống, dùng lời hàng sống để khiến lương tâm ta đi theo con đường đúng đắn. Nhờ vậy mà chúng ta luôn luôn được Đấng Christ hướng dẫn vào các lối công bình.

Lại thêm một công dụng lý thú nữa của cây trượng trong tay người chăn chiên: Xem xét và đếm bầy chiên. Cựu Ước có mô tả rằng bầy chiên "qua dưới cây trượng" (*Ê-xê-chi-ên* 20:37). Điều này không những chỉ ngụ ý rằng chiên phải khuất phục dưới uy quyền người chăn mà còn hướng sự chăm sóc cẩn thận, triu mến của người chăn. Khi con chiên đi qua dưới cây trượng, người chăn đếm xem có đủ số chiên không. Người chăn lại còn xem xét có con nào bị cáo suýt, bị thương tích phải chăm sóc riêng không.

Vì lông chiên dài và dày nên khó mà thấy ngay được các vết thương, tỉ tích, tật bệnh trên con chiên. Vì vậy cho nên trong các buổi hội chợ trình diễn chiên, có khi người ta phải bắt cạo lông chiên xem có đúng là loại chiên khỏe mạnh, giống tốt không. Còn người chăn chiên kinh nghiệm chỉ cần dùng cây trượng vạch lông chiên ra để xem da chiên có rách không, lông chiên có sạch không, thân chiên có cân đối không. Nói tóm lại, không thể qua mắt được một người chăn lành nghề.

Thình thoảng người chăn chiên phải bắt từng con ra mà quan sát kỹ lưỡng. Đây là một quang cảnh thật cảm động. Mỗi buổi sáng, người chăn mở chuồng cho chiên đi ăn. Người chăn đặt cây trượng ngang cổng chuồng. Chiên đi ra từng con một. Người chăn dùng gậy vạch lông chiên, lấy tay dò khắp mình chiên xem có thương tích, bệnh hoạn gì không. Người chăn khám xét cẩn thận, tỉ mỉ với tất cả tình yêu thương. Bầy chiên, khi

được khám xét như vậy cũng rất lấy làm sung sướng vì nhờ đó mà người chăn khám phá kịp thời các triệu chứng bệnh hoạn của chiên.

Sự chăm sóc đầy yêu thương như trên đã được diễn tả trong *Thi Thiên* 139:23,24: "Đức Chúa Trời ơi, xin hãy tra xét tôi, và biết lòng tôi; xin xem thủ tôi có lối ác nào chẳng, xin dắt tôi vào con đường đời đời."

Nếu chúng ta thuận phục, nếu chúng ta chịu để cho Đức Chúa Trời tra xét thì Lời Ngài sẽ tra xét ta. Và khi Ngài tra xét thì không có gì giấu kín được. Ngài thấy thấu suốt bề trong của chúng ta, tận những chỗ thầm kín nhất của lòng ta và sẽ phơi trần những sai quấy ra để sửa lại theo con đường ngay.

Ta không nên sợ hãi, cũng không nên né tránh những sự dò xét như thế. Đức Chúa Trời dò xét ta chỉ bởi tình thương, chỉ vì lợi ích cho ta mà thôi. Đấng Chấn Giữ linh hồn của ta luôn luôn nghĩ đến điều tốt nhất cho ta nên mới dò xét ta. Cho nên con dân Đức Chúa Trời, biết trông cậy vào sự chăm sóc của Ngài, hãy lấy đó làm nguồn an ủi, khích lệ lớn lao.

Trong Kinh Thánh, bộ lông chiên tiêu biểu cho bản ngã, ý riêng, tính tự tôn, lòng kiêu ngạo. Chưa nhìn thấu suốt tất cả các tính xấu ấy để sửa chữa những sai lầm vốn là nguyên nhân của những bất an trong tâm thức ta. Chúng ta thường hay khoe lên mình cái vỏ ngoài hào nhoáng, nhưng thật ra tận trong cõi lòng thăm kín, có những xấu xa cần phải tẩy rửa.

Cây trượng còn là thứ vũ khí để bảo vệ bầy chiên và chính người chăn nữa trong trường hợp gặp tai họa. Nó là thứ vũ khí tự vệ và cũng là vũ khí tấn công chống lại các thú dữ.

Người chăn chiên lành nghề dùng gậy để đánh đuổi các thú ăn thịt sống như chó sói, beo, chó hoang. Người chăn cũng dùng trượng đập vào các bụi rậm để đuổi các thú rần rít hoặc các giống vật thường hay phá phách bầy chiên. Trong một hai trường hợp hi hữu, người chăn dùng trượng để chống lại cá sư tử hoặc gấu đến đến bắt chiên. Chính Đa-vít đã kể với vua Sau-lo rằng ông từng giết sư tử đến bắt chiên.

Lúc tôi đi chụp hình voi ở xứ Kenya, có một người chăn chiên bộ tộc Masai tháp tùng. Anh ta cầm theo một đoản côn. Khi lên đến đỉnh đồi, chúng tôi thấy một đàn voi trong bụi rậm phía dưới. Muốn cho voi ra khỏi bụi rậm để dễ chụp hình, chúng tôi hi hục lăn một tảng đá xuống dốc. Khi chúng tôi đang lom khom bên tảng đá thì một con rần hổ mang dưới kẻ đá phóng ra mổ vào chúng tôi. Nhưng anh chăn chiên lạ làng vung đoản côn giết con rần trong nháy mắt. Cái vũ khí của người chăn chiên không bao giờ rời khỏi tay dù khi anh ta đang phải cố sức lăn tảng đá đi.

"Cây trượng của Chúa an ủi tôi." Ý nghĩa của câu nói này càng thêm rõ ràng trong hoàn cảnh trên. Chính cây trượng lúc nào cũng sẵn sàng trong tay người chăn đã cứu được mạng sống của tôi.

Chúa Giê-xu đã dùng cây trượng là lời Đức Chúa Trời để chống lại con rắn - Sa-tan - trong cơn cám dỗ nơi đồng vắng. Chính nhờ Lời Đức Chúa Trời ấy mà ta dùng đến hằng ngày để chống trả lại những đợt tấn công của Sa-tan cho dù nó có gian xảo trá hình thành rắn độc hay sư tử dữ.

Để đối phó với những phức tạp của cuộc sống ngày nay, không gì có thể thay thế Kinh Thánh được. Chúng ta đang sống trong một môi trường mỗi ngày một khó

khăn và lệ thuộc vào bao nhiêu thứ phức tạp của đời. Chúng ta đang sống giữa một thế giới tuân theo một quy luật xử thế khác hẳn cung cách mà Chúa Giê-xu truyền dạy. Sống với những người như thế, chúng ta luôn luôn làm mỗi cho đủ những thứ cảm dỗ. Một số người thì tử tế, như mì, tinh vi. Một số khác thì số sảng, hung bạo, công kích con cái Chúa.

Nhưng trong bất cứ hoàn cảnh khó khăn nào, nếu ta nhận biết rằng Lời Chúa có thể giúp ta đương đầu với nghịch cảnh, và nếu ta biết nhờ cậy vào Lời Ngài, thì ta sẽ tìm được sự an ủi, khích lệ ngay.

Bây giờ ta hãy nói đến cây gậy của người chăn chiên. Cây gậy là một dụng cụ đặc biệt của giới chăn chiên. Nhìn người cầm gậy, ta có thể nhận ra ngay người ấy làm nghề chăn chiên. Không có nghề nào khác sử dụng loại gậy của giới chăn chiên. Đây là một thứ dụng cụ chỉ đặc biệt dùng để điều động và chăm sóc chiên chứ không dùng cho một giống thú vật nào khác. Những nhà chăn ngựa, bò, heo không sử dụng loại gậy này. Gậy chăn chiên có hình dáng, kích thước thích hợp cho việc chăn chiên.

Cây gậy là biểu tượng của mối quan tâm, và tình thương yêu của người chăn đối với bầy của mình. Cây gậy bày tỏ một chức năng đối với bầy chiên. Chức năng đó là "an ủi". Không có từ nào thích hợp hơn.

Trong khi "cây trượng" bao hàm quyền năng, sức lực, kỷ luật và sự bảo vệ cho chiên thì "cây gậy" nói lên tất cả tấm lòng kiên trì, chịu đựng gian khổ và sự tử tế.

Cây gậy của người chăn chiên khá dài, mảnh, đầu trên uốn cong lại. Người chăn chọn lựa gậy thật cần thận, uốn, chuốt tron tru, và tinh đoán độ dài sao cho vừa tầm tay.

Những hình ảnh thật cảm động từ Phi Châu và Trung Đông không thể mờ nhạt trong ký ức tôi. Đó là cảnh tượng những ông lão chần chiến già cả tựa mình trên cây gậy, vẻ mãn nguyện hiện rõ trên mặt, lặng lẽ ngắm bày chiến của mình về chuồng khi hoàng hôn buông xuống. Cây gậy, một phần nào cũng là niềm an ủi đặc biệt cho người chần. Trong những chuyến dẫn chiến đi ăn xa, khi quá mệt mỏi vì phải canh chừng chiến, người chần thường tựa mình vào gậy để nghỉ và lấy lại sức. Đó là nguồn an ủi quý giá cho người chần khi thi hành nhiệm vụ của mình.

Nếu cây trượng biểu hiệu của Lời Đức Chúa Trời, thì cây gậy tượng trưng cho Thánh Linh của Ngài. Đấng Christ đến với từng người trong chúng ta, ban cho mỗi cá nhân ta sự ngọt ngào, êm dịu, an ủi, cùng với một sự sửa trị nhẹ nhàng đến từ công việc của Đức Thánh Linh.

Cây gậy của người chần chiến có ba nhiệm vụ rất có ý nghĩa trong việc quản lý bày chiến. Trước hết người chần dùng gậy để gom bày chiến lại cho chúng gần gũi, thân mật với nhau. Anh ta cũng dùng cây gậy để nâng nhẹ một con chiến mới để để đem về với mẹ nó nếu như nó bị tách ra xa. Anh phải làm như vậy vì nếu anh dùng tay để đem chiến con về thì hơi tay của anh làm chiến mẹ khó chịu và không muốn nhận chiến con. Tôi đã từng chứng kiến những tay chần chiến tài giỏi dùng gậy liên tục chuyển hàng ngàn chiến con đến với mẹ chúng một cách nhanh nhẹn lạ thường. Thật khéo léo, thật nhẹ nhàng, người chần dùng gậy đưa chiến con về với mẹ chúng. Thật là một cảnh tượng cảm động khiến người xem hàng giờ không chán mắt.

Cũng y hệt như vậy, người chần dùng gậy để lừa những con chiến lớn cũng như nhỏ, về gần mình. Chiến là giống vật nhút nhát, không dám lại gần người chần,

nên cây gậy là dụng cụ thích hợp nhất để kéo chiến về với người chần.

Trong đời sống Cơ Đốc, chúng ta xem Đức Thánh Linh là Đấng Yên Ủi. Ngài kéo các con cái Chúa lại gần với nhau vào trong một khung cảnh ấm cúng để dễ dàng thông công với nhau. Cũng chính Ngài đưa chúng ta đến gần với Đấng Christ như trong *Khải Thị* đã nói: "Thánh Linh và vợ mới cùng nói, hãy đến."

Cây gậy cũng được dùng để hướng dẫn bày chiến. Tôi thường thấy cảnh một người chần chiến dùng gậy lừa bày chiến đi vào một đường mới, hoặc vào cổng chuồng, hoặc qua một lối đi nguy hiểm. Người chần không dùng gậy để đánh chiến nhưng dùng gậy để đẩy chiến đi theo hướng mình muốn. Và như vậy chiến mới ở trong vòng bảo vệ an toàn của người chần.

Đôi khi tôi say sưa ngắm nhìn một người chần ép cây gậy sát hông một con chiến mà mình yêu thích nhất. Đường như người chần thấy thích thú được tiếp xúc với con chiến như vậy. Người và vật cùng đi song song, thỏa thích, cứ như là tay trong tay song hành. Con chiến được chăm sóc thân mật, được gần kề người chần, được tiếp xúc vỗ về thì lộ vẻ mừng rỡ ra mặt. Được người chần ân cần đối xử như vậy, chiến thấy được yên ủi thấm thía. Thật là một cảnh tượng vô cùng cảm động.

Trong cuộc đồng hành của chúng ta với Đức Chúa Trời, chính Chúa Giê-xu Christ đã nói rõ rằng Đức Thánh Linh được sai đến để hướng dẫn chúng ta và đưa dắt chúng ta vào mọi Lễ Thật (*Giăng 16:13*). Chính Đức Thánh Linh đầy ân sủng này sẽ lấy Lễ Thật của Đức Chúa Trời, Lời của Chúa mà dạy dỗ chúng ta và khiến lòng chúng ta, hồn chúng ta, tâm linh chúng ta hiểu thấu được.

Và cũng chính Ngài đã đến, lặng lẽ nhưng cương quyết, để khiến cho đời sống của Đấng Christ là Đấng Chấn Giữ tôi, trở nên hiện thực và thân thiết với tôi. Qua Ngài, tôi tiếp xúc được với Đấng Christ. Lòng tôi thấy tràn ngập một ý thức sâu xa rằng tôi đã thuộc về Ngài, và Ngài là của tôi. Đức Thánh Linh êm dịu đem đến cho tôi niềm tin rằng tôi là con cái của Đức Chúa Trời và Ngài là Thiên Phụ của tôi.

Một nỗi cảm xúc thần diệu chiếm hữu tôi, đưa vào tâm thức tôi cái ý tưởng "hòa nhập" với Chúa, "tùy thuộc" vào Chúa, "đối tượng yêu thương" của Chúa, và từ đó tôi hiểu ra rằng Ngài luôn luôn trừu mến tôi.

Làm một Cơ Đốc nhân không phải chỉ là vâng theo một số tín lý hay tin tưởng một số sự kiện. Đành rằng tin tưởng ở Thánh Kinh là cần thiết, nhưng cũng rất cần những kinh nghiệm thực tế và cảm nhận sự tiếp xúc của Ngài qua Thánh Linh trong tâm thần ta. Con cái thật của Chúa phải kinh nghiệm thật sự rằng Đấng Yên Ủi đang nhẹ nhàng và thân ái cận kề bên mình. Đây không phải là sự tưởng tượng, mà là một thực tại trong đời sống tín hữu. Biết Chúa đang hiện diện và đang điều khiển ta từng chi tiết một mỗi ngày sẽ được bình an biết bao. Khi quyết định một điều gì, Cơ Đốc nhân phải nương dựa vào Ngài, có nhu vậy chúng ta mới được sự an tâm, thỏa lòng.

Đã bao lần tôi hướng về Ngài lớn tiếng cầu hỏi Ngài về cách giải quyết một vấn đề. Tôi đã thưa rằng "Ngài phải làm sao trong trường hợp này?" hoặc "Ngài đã biết hết các khó khăn của con, xin Ngài dạy con biết phải giải quyết cách nào đây?" Kỳ diệu thay! Ngài đã trả lời. Ý chỉ Đấng Christ được bày tỏ trong đầu tôi. Thế là tôi quyết định đúng đắn và hành động trong tin tưởng.

Hễ khi nào tôi không xử sự như trên thì y như là gặp

khó khăn ngay và kẹt cứng trong một mớ vấn đề nan giải. Đức Thánh Linh êm dịu lại đến để cứu tôi y như người chôn đến cứu con chiến ra khỏi tai họa do chính sự ngốc nghếch của mình mà ra.

Vì tính hay ương ngạnh nên chiến thường bị sa vào những hoàn cảnh buồn cười, ngộ ngẩn. Có những con chiến chỉ vì tham ăn một nắm cỏ xanh bên bờ giếng cheo leo nên bị rơi xuống biển. Lúc ấy tôi chỉ việc lấy gậy kéo chiến lên trên đất khô. Một mùa đông nọ, tôi đã phải mất cả buổi để cứu một con chiến cái bị tai nạn như trên. Con chiến này đã phạm cùng một lỗi ấy đến bốn lần. Tính ương ngạnh đã làm cho nó đến chốn khổ.

Cũng có trường hợp chiến bị lạc vào một đám hoa hồng dại rồi mắc cứng trong đó. Chẳng là chiến ham ăn một nhúm cỏ giữa đám gai, chui vào gặm rồi bị gai bầu cứng vào lông không thể nào rút ra được. Người chăn lại phải dùng đến cây gậy để tháo gỡ cho chiến.

Con người chúng ta cũng vậy. Những rắc rối, những bế tắc không lối thoát của ta thường là do chính ta gây nên. Do ương ngạnh, cố chấp, tự cao, chúng ta cứ tự dẫn mình vào những rắc rối mà tự mình không gỡ thoát được. Lúc ấy Đấng Chấn Giữ ta sẽ xuất hiện, đem đến ta sự chăm sóc, tình yêu thương, và sự dịu dàng. Ngài đến gần, bằng Thánh Linh dịu dàng của Ngài, nâng ta ra khỏi vòng khổ nạn. Trong mọi sự ấy Đức Chúa Trời đã phải kiên nhẫn với chúng ta dường nào! Ngài đã phải chịu đựng sự ương ngạnh của chúng ta trong yêu thương và tha thứ.

Cây gậy của Ngài an ủi con! Đấng Christ, Thánh Linh của Ngài thật là nguồn khích lệ của con.

## Chương IX

## CHÚA DỌN BÀN CHO TÔI

Khi viết đến câu này tác giả *Thi Thiên* đang nghĩ đến người chăn chiên đá đất bầy chiên lên được núi cao, chỗ đất bằng có thể đóng trại được. Đây là một vùng đất bằng phẳng trên núi, có nhiều cỏ và rất thuận lợi cho việc dựng trại.

Tại một số các nước nuôi nhiều chiên trên thế giới, đặc biệt tại Hoa Kỳ và Nam Âu, vùng cao nguyên có những khoảng đất rộng và bằng mà tù chuyên môn gọi là "mesas", nghĩa là mặt bàn, theo tiếng Tây Ban Nha.

Một ngẫu nhiên lý thú là người Phi Châu cũng gọi vùng đất bằng trên núi cao là "mesa". Có lẽ họ chịu ảnh hưởng người Bồ Đào Nha khi các nhà thám hiểm Bồ tiếp cận với bờ bệ Đông Phi. Mà Bồ với Tây Ban Nha thì có nhiều điểm tương đồng. Do đó chữ này dùng để gọi những cao nguyên bằng phẳng. Một ví dụ rõ ràng nhất là ở Nam Phi, gần thủ phủ Cape Town, có một hòn núi được đặt tên là "Núi Mặt Bàn."

Cho nên khi thấy tác giả Đa-vít nói đến "dọn bàn" thì ta hãy nghĩ đến khoảng đất chăn chiên mùa hè trên núi cao. Dầu rằng các "mesas" ở rất xa và khó lên đến, các nhà chăn chiên tận tụy vẫn cứ phải gắng công đưa bầy súc vật của mình tới đó.

Ngay từ đầu mùa, lúc mặt trời mùa xuân chưa làm tan hết tuyết trên núi thì người chăn đã phải lặn lội lên núi thăm dò trước, tìm kiếm "mặt bàn" nào thuận lợi nhất để bảo đảm cho chiên một mùa hè no lành nhất.

Trước khi chiên đến nơi, người chăn lại còn phải sửa soạn mặt bằng một hai lần nữa để đón chiên đến. Anh

mang theo muối và một số khoáng chất đặt vào các máng ở rai rác mặt bàn để bồi bổ chiên trong mùa hè. Người chăn siêng năng, lành nghề, và thông minh phải chọn đồng cỏ nào tốt nhất cho chiên. Anh ta đi khắp vùng, xem xét cẩn thận cây cỏ, xem nơi nào chỉ ở được một thời gian ngắn, nơi nào lâu dài hơn.

Người chăn cũng phải xem xét có cỏ độc đâu đấy không. Nếu có, anh phải hướng bầy chiên về phía khác hoặc phải đào phá thú cỏ ấy đi.

Lúc mới vào nghề, tôi tậu được một trại chăn nuôi mà không biết rằng quanh trại có một giống cỏ gọi là "cammas" màu xanh và trắng, mọc rất nhanh. Giống cỏ cammas xanh, khi trở hoa, trông rất đẹp. Còn cammas trắng, hoa nhỏ và khó thấy hơn, nhưng cũng rất đẹp và rất độc. Chiên, nhất là chiên con, dù chỉ ăn một vài miếng lẫn vào với loại cỏ lành khác cũng phải chết ngay. Đầu tiên chiên bị tê liệt, toàn thân cứng như một khúc gỗ rồi chết do một độc tố rất mạnh trong cỏ cammas trắng.

Tôi và các con nhỏ của tôi đã phải mất nhiều ngày để đào hết loại cỏ độc này. Năm nào vào mùa xuân, trước khi cho chiên ra đồng cũng phải bỏ công diệt cỏ độc như thế. Phải lom khom đào cỏ suốt ngày, mệt mỏi và chán ngắt nhưng là công việc cần thiết. Thật chẳng khác nào tác giả đã mô tả "dọn bàn cho tôi trước mặt kẻ thù nghịch tôi." Vì muốn cho đàn chiên sống khỏe tất nhiên người chăn phải chịu khó dọn sạch cỏ độc.

Việc diệt cỏ độc thật nhàm chán. Để khuyến khích các con, tôi phải kể cho chúng nghe những chuyện thú vật trong lúc chúng làm việc nhiều giờ nặng nhọc, đôi khi phải quì xuống hoặc chống tay sát đất để nghỉ cỏ. Chúng thích thú nghe các chuyện hấp dẫn về các con gấu, chồn hôi v.v... mà quên đi nỗi nhọc nhằn. Đôi khi tôi phải pha

trò thêm vào câu chuyện khiến hai đứa con nhỏ quay lăn ra cười. Đó là một cách giúp tôi hoàn thành một công tác đơn điệu, nhàm chán. Tất cả những hình ảnh này đều nằm sâu trong trí óc Đa-vít khi ông viết những dòng này. Tôi hình dung ông đang chậm rãi đi trên cánh đồng mùa hè, phía trước ông đang chậm rãi đi trên cánh đồng mùa không bỏ sót một bụi cỏ độc nào. Ông nhanh nhẹn nhỏ nỏ đi trước khi bày chiến tới nơi. Hẳn là ông đã nhớ được cả một ôm lớn để cho bày chiến được an toàn.

Đời sống Cơ Đốc cũng thế thôi. Cũng giống như chiến, đặc biệt là chiến con, chúng ta thường muốn ném xem mỗi thứ một ít. Gặp vật lạ, chúng ta muốn thử xem nó ra sao. Có thể chúng ta biết có những vật rất độc hại, chẳng những không ích lợi gì mà còn gây chết chóc nữa. Thế nhưng chúng ta vẫn cứ ném thử!

Để ngăn chặn hậu quả của những hành vi dại dột như trên, ta cần nhớ rằng Chúa ta đã đi trước dọn dẹp sẵn sàng, chuẩn bị mọi đường để ta khỏi lâm vào cảnh khốn khổ.

Một ví dụ rõ ràng nhất về trường hợp này là khi Chúa Giê-xu cảnh cáo ông Phi-e-rô rằng Sa-tan muốn cám dỗ và sàng sảy ông như sàng sảy lúa vậy. Nhưng Chúa cũng cho biết Ngài hằng cầu nguyện cho đức tin của ông được vững vàng trong những hoàn cảnh khó khăn nhất. Ngày nay cũng vậy. Đáng Chấn Giữ ta luôn luôn đi trước ta trong bất cứ cảnh ngộ nào, thấy trước những tai họa ta sẽ gặp, cầu nguyện cho ta luôn mạnh mẽ, không thất bại.

Người chiến chiến can thận còn một công tác khác nữa về mùa hè cũng rất khó khăn là trông coi bày chiến sao cho khỏi bị thú dữ cắn xé. Người chiến phải canh chừng mọi dấu hiệu khác lạ, phải rất tinh hơi các loài

gấu, sói, cáo để đuổi chúng đi xa hoặc đánh bầy loại trừ chúng hầu cho bày chiến khỏi bị hãm hại.

Điều thường xảy ra là những con thú ăn thịt tinh khôn kia hay nấp trong các khe đá, rình mò từng cử động của bày chiến, chờ cơ hội tốt là nhảy ra vồ lấy chiến, khiến cả bày chạy tán loạn. Như vậy, chiến rất dễ làm mồi ngon cho loài thú dữ.

Đây là một cảnh rất náo động, hồi hộp, và thường có chết chóc. Chỉ người chăn nào có tinh cảnh giác cao, luôn luôn tiên liệu sự tấn công bày chiến của các kẻ thù mới tránh cho chiến khỏi sa vào móng vuốt của thú dữ tại các vùng đất bằng trên núi cao. Chính nhờ ở sự chuẩn bị, dọn đường chu đáo của người chăn mà chiến mới khỏi phải chết chóc và tán loạn trước thú dữ.

Một lần nữa chúng ta thấy được hình ảnh cao vời của Cứu Chúa chúng ta. Ngài biết hết mọi âm mưu, gian kế, thủ đoạn của kẻ thù chúng ta là Sa-tan và các đồng lõa của nó. Chúng ta thường xuyên bị làm le tẩn công. Thánh Kinh gọi Sa-tan là "sư tử rống". Nó rình mò quanh ta để tìm kiếm người nào nó có thể nuốt được.

Trong vòng các Cơ Đốc nhân ngày nay, có nhiều người coi thường Sa-tan và cho đó là thời thượng, có khuyh hướng muốn thử sức với Sa-tan, hoặc đùa giỡn với nó, hay loại bỏ nó đi. Có người tin rằng Sa-tan chỉ là một huyền thoại. Thế nhưng chúng ta vẫn hằng ngày chứng kiến sự tấn công tàn bạo của nó vào xã hội loài người. Biết bao người đã sa vào bẫy của nó vì mắc phải những mưu chước gian manh của nó. Bao nhiêu cuộc đời đã bị tan nát, dầy vò dưới nanh vuốt của Sa-tan đầu chúng ta không thể thấy tận mắt hình dáng của nó.

Tôi liên tưởng đến lần bày chiến của tôi bị loài báo sát hại. Những con vật đầy mưu mô này thường lần mò



đến giường chiến của tôi vào ban đêm và gây nhiều kinh hoàng cho bấy chiến. Một số chiến bị giết máu chảy lênh láng, và gan bị ăn mất. Những con khác bị phanh thây tá tơi. Lũ báo đuổi bắt bấy chiến chạy tán loạn kinh hoàng như là mèo đuổi chuột vậy. Có những con bị xé rách bươm cả một mảng lông lớn, chỉ còn da rướm máu. Lại có những con hoảng hốt chạy thoát thân, rơi xuống hố, và vào đá đến gãy chân, trật xương, thương tích đầy mình.

Tuy loài báo đã gây bao nhiêu là chết chóc, thương tích cho bấy chiến, nhưng tôi chưa hề thấy tận mắt một con báo nào trên đồng chăn chiến của tôi, cũng như có nhiều người tan nát cuộc đời nhưng không thấy mặt Sa-tan. Vốn xảo quyệt và tinh nhanh, những lần tàn sát kinh hoàng của chúng khó mà tá nổi.

Bất cứ lúc nào, ta cũng phải khôn ngoan mà đi gần bên Chúa. Đó là nơi an toàn cho chúng ta. Chỉ có những con chiến xa bấy, ưa đi lang thang, mới dễ bị thú dữ vồ vào lúc bất ngờ nhất. Thường thì thú dữ đã bỏ chạy đi xa trước khi người chăn chạy đến cứu chiến vì có tiếng chiến kêu cứu. Một đôi khi có những con chiến sợ quá lưu lười không kêu cứu được nên bị thú dữ vồ đi.

Cơ Đốc nhân cũng vậy. Nhiều người trong chúng ta lâm vào cảnh khó khăn quá sức chịu đựng của mình, sợ hãi đến cảm lạnh, không thốt nên lời dù là lời kêu cứu. Đó là lúc chúng ta thua cuộc, gục ngã trước sức tấn công của quân nghịch thù.

Nhưng Đấng Christ chẳng cho phép điều này xảy đến với ta đâu. Đấng Chăn Giữ ta đề phòng mọi tai họa cho ta. Ngài muốn rằng bấy chiến của Ngài, trong thời gian đi ăn trên đỉnh núi cao phải là một thời gian an bình. Và muốn được như thế ta chỉ cần một điều là phải ở cạnh Ngài. Phải đọc lời Ngài mỗi ngày. Phải để thì giờ trở

chuyện với Ngài. Và cũng phải để cho Ngài có dịp trò chuyện với ta qua Thánh Linh Ngài trong khi ta suy gẫm về cuộc đời và công việc của Ngài đối với chúng ta. Càng suy gẫm, chúng ta càng thấy rõ Ngài quá thật là Đấng Chăn Giữ chúng ta.

Có một công việc nữa mà người chăn chiến phải thực hiện trên đồng cỏ bằng phẳng trên núi. Người chăn phải sửa soạn các ao nước, con suối các chỗ chiến đến uống nước. Anh ta phải với hết các rác rưởi, lá cây, cành khô, đá rơi xuống nước từ mấy tháng trước. Những bờ đê ngăn nước nào bị hư hỏng thì phải sửa lại. Giòng suối nào bị cỏ rác, cành cây làm ứ đọng lại thì phải khai thông. Đó là công việc dọn bàn anh phải làm để chuẩn bị dẫn bấy chiến trong suốt mùa hè.

Tương tự như vậy, Đấng Christ là Đấng Chăn Hiền Lành của ta, luôn luôn đi trước ta trong mọi hoàn cảnh để dọn đường cho ta. Chúng ta cũng hãy biết rằng Ngài từng bị cám dỗ trong mọi sự cũng như chúng ta. Chúng ta cũng biết rằng Ngài đã xuống thế làm người, sống một cuộc đời toàn vẹn và thân thiết với nhân thế. Ngài biết rõ những đau khổ của con người, từng trải những sầu muộn và những tranh đấu trên đời này. Ngài được gọi là thống khổ nhân, quen sống trong cảnh đau buồn.

Vì lẽ đó mà Ngài thấu hiểu chúng ta. Ngài đã hoàn toàn tự đồng hóa với nhân loại. Cho nên Ngài đem lòng thương yêu và chăm sóc chúng ta vượt quá sự hiểu biết của chúng ta. Không lạ gì khi Ngài làm hết mọi điều để xác quyết với chúng ta rằng một khi chúng ta phải đối phó với Sa-tan, với tội lỗi, hay với bản ngã, thì cuộc chiến đấu không phải là đơn độc đâu. Trái lại, chúng ta phải biết chắc rằng trước kia Ngài đã kinh nghiệm qua mọi hoàn cảnh như vậy rồi, giờ đây Ngài lại đến bên cạnh ta trong một hoàn cảnh tương tự như thế để nâng đỡ ta. Do

đó nhất định ta sẽ vượt được mọi khó khăn.

Tìm sự an bình nơi Chúa, hoàn toàn trông cậy vào sự chăm sóc của Ngài, có sự yên tâm khi biết Ngài hiện diện cùng ta trong mọi hoàn cảnh khó khăn, tất cả những thái độ ấy sẽ làm cho Cơ Đốc nhân sống một đời yên vui và đạo hạnh. Cuộc hành trình của chúng ta đến khoảng đồng cỏ bằng phẳng trên núi cao kia quả thật rất thú vị, vì luôn luôn có Chúa chăm sóc, điều động, và cũng tại trên núi ấy Ngài đã dọn bàn cho ta trước các kẻ thù nghịch chỉ chực quấy phá và tàn hại ta.

Hề có ánh sáng thì tất cả bóng tối. Trong đời sống Cơ Đốc cũng vậy, hề có thung lũng hiểm nghèo thì phải có đỉnh núi khoáng khoáng. Biết được quy luật đơn sơ này sẽ tránh được thất vọng. Nhiều người cho rằng một khi trở thành Cơ Đốc nhân rồi thì đời sống ắt sẽ huy hoàng sáng lạn. Không phải thế đâu. Rất có thể ta phải trải qua sâu khổ như Cửu Chúa chúng ta đã chịu đựng trong vườn Ghết-sê-ma-nê. Như trên đã nói, ta không thể lên được đỉnh núi cao mà không phải khó nhọc bằng qua các thung lũng hiểm trở; mà ngay trên đỉnh núi, chúng ta cũng vẫn gặp nhiều khó khăn.

Dĩ nhiên người chặn đi trước dọn đường, bảo đảm cho chiến được an lành, no đủ trong thời gian chiến trải qua mấy tháng hè trên núi, nhưng không phải vì vậy mà chiến sẽ không gặp một khó khăn nào. Thú dữ vẫn có thể tấn công; có độc vẫn mọc đầu đó; giông tố và mưa đá có thể ập đến; và hàng chục loại tai ương khác của núi rừng có thể xảy đến bất cứ lúc nào.

Tuy nhiên, dưới sự chăm sóc và quan phòng của Đấng Christ, chúng ta vẫn có thể tìm được yên vui sau những lần sâu khổ, hưởng được những ngày rạng rỡ lần những ngày u ám, có cả ánh sáng cũng như bóng tối.

Không phải ai cũng thấy rõ cái giá kinh hoàng mà Đấng Christ phải trả để dọn bàn đâu. Người chân chiến phải chịu bao cảnh cô đơn, thiếu thốn, hy sinh để dọn đồng cỏ trên núi cho bày chiến thi Đấng Christ cũng vậy; phải trải qua bao nhiều thương khó tại vườn Ghết-sê-ma-nê, tại đỉnh Phi-lát, tại đồi Gô-gô-tha.

Khi đến bàn Tiệc Thánh dự phần thông công lễ tưởng niệm sự hy sinh của Chúa là bữa tiệc tạ ơn tình yêu thương và sự chăm sóc của Ngài, ta có thấu hiểu hoàn toàn cái giá Ngài đã trả để dọn bàn cho ta không?

Tại đây, chúng ta tưởng niệm sự bày tỏ tình yêu cao cả và sâu xa nhất mà thế gian từng biết. Đức Chúa Trời đã nhìn xuống nhân loại đang đắm chìm trong đau khổ, đau tranh, tội lỗi mà động lòng thương xót loài người ương ngạnh như những con chiến kia. Dù cho cái giá phải trả kinh hoàng đến đâu chăng nữa, Ngài vẫn bằng lòng xuống thế làm người sống giữa loài người để cứu họ ra khỏi cảnh đau thương.

Thế có nghĩa là Ngài phải từ bỏ địa vị cao sang, vinh hiển của Đấng toàn hảo và vô tội. Ngài biết sẽ phải chịu cực khổ trăm bề, bị chế giễu, khinh khi, bị vu khống, đàm tiếu, bị coi là phường tham ăn, say sưa, tội lỗi, luông đảo. Hậu quả sẽ là danh tiếng tiêu tan, vật chất thì hao mòn vì đói khát, tâm thần thì sầu não, khổ đau.

Tóm lại, sự giáng trần của Đấng Christ, trong con người của Chúa Giê-xu tại Na-xa-rét là một trường hợp tỏ tường về sự hy sinh trọn vẹn mà đỉnh cao là thập tự giá ở Gô-gô-tha. Sự phó mình, sự đổ huyết là biểu trưng cao vời của lòng vị tha tuyệt đối. Đó là tình thương. Đó là Thượng Đế. Đó là Thần Linh ra tay hành động để cứu người thoát khỏi cảnh vị kỷ, tối tăm, và bản tính điên rồ như những con chiến xa bày, vô tình đi vào chỗ chết mà

không hay và cứng vô phương tự cứu.

Trong tất cả những sự này tìm ẩn một điều mâu nhiệm lạ lùng. Không ai có thể dò lường hết được các hệ lụy của nó. Nó gắn chặt với ý niệm về đức hy sinh bản thân của Chúa, một đức hiếm có nơi loài người vì loài người vốn vị kỷ. Nhiều lắm thì chúng ta cũng chỉ có cái ý niệm lơ mờ rằng có một con người nào đó, toàn hảo và vô tội, muốn nhận hết tội của ta để ta được tự do sống một cuộc đời mới, tươi mát, phong phú và công chính.

Nhưng chính Chúa Giê-xu đã phán rằng Ngài đến để chúng ta có sự sống và sự sống dư dật. Người chẳng chiêm vui mừng khi thấy bầy chiên phồn thịnh trên núi cao vào mùa hè thể nào thì Đấng Chấn Giữ chúng ta cũng vui mừng thể ấy khi thấy ta sống một đời phong phú, cao cả đúng như Ngài trông đợi.

Một phần sự mâu nhiệm và kỳ diệu của thập tự giá, và tình yêu của Đức Chúa Trời dành cho chúng ta qua Đấng Christ, bao hàm trong ý chỉ thánh của Ngài. Đó là việc Ngài muốn thấy ta sống một cuộc đời đạo đức cao thượng hơn. Ngài mong mỗi ta sống khác hơn những hạng người tầm thường ở trọ. Ngài vui thỏa biết bao khi thấy ta bước đi trong con đường thánh thiện, vị tha, phó mình dưới sự chăm sóc của Ngài, nhận biết sự hiện diện của Ngài và vui thích trong sự thân yêu và trong sự đồng hành với Ngài.

Sống như vậy mới là sống sung mãn.

Bước đi với Chúa thì mới có sự bình an.

Vật thực Ngài ban cho toàn là thứ tốt lành.

Nhập tiệc tại đồng cỏ trên núi cao là tìm được tình yêu của Đấng Chấn Giữ dành cho mình.

## Chương X

### CHÚA XỨC DẦU CHO DẦU TỘI

Muốn thưởng thức được hết thi vị của bài thơ tuyệt vời này, ta cần phải nhớ rằng tác giả đang kể lại những biến cố mà dân chiên đã trải qua trong một năm tròn. Trong những tháng đông lạnh lẽo, chiên ở luôn trong chuồng trại, được người chăn cho ăn uống và chăm sóc đầy đủ. Xuân đến, chiên cho ra đồng, thường thức cỏ xanh non, nước suối trong. Rồi đến mùa hè, chiên được dẫn lên núi, xuyên qua những thung lũng hiểm trở để đến những đồng cỏ bằng phẳng như một bàn tiệc ngon lành. Tất cả các sinh hoạt ấy của chiên được tác giả triu mến kể lại trong bài thơ.

Nhưng giữa khi chiên sống trong cánh núi non hùng vĩ, có suối tuôn róc rách, có đồng cỏ xanh non, có người chăn luôn luôn cận kề để chăm sóc, thì một mối phiền toái vô cùng nhức nhối cũng đến với chiên.

Ví đối với giới chăn chiên, mùa hè rực rỡ cũng là mùa của loại ruồi bọ. Hàng đàn các thứ ruồi bọ sinh sôi trong mùa hè. Chỉ có ai từng chăn chiên, hoặc các nhà khoa học nghiên cứu tập tính của loài côn trùng mới hiểu hết các phiền toái do loài côn trùng gây ra trong mùa hè.

Các loại ruồi, muỗi, bọ, cắn phá và gây bệnh cho chiên nhiều vô số. Có loại ruồi chuyên chui vào mũi chiên, có loại chỉ rúc vào tai, có thứ bọ cắn nơi gót chân chiên, có thứ lại chui sâu vào lòng cắn da để hút máu chiên, có loại muốn hút máu, có loại giống như ống chích vào các chỗ hiểm, có loại rận chui rúc vào để trứng dưới lông chiên, v.v... Chúng sinh sôi cực kỳ nhanh chóng trong mùa hè. Mùa hè sáng lạn có thể trở thành mùa hành hại đau đớn nhất của chiên do sự cắn phá của các loài côn trùng nói trên.

Bực bội nhất cho chiến là loại ruồi chuyên chui vào mũi chiến. Chúng bay vo ve quanh đầu chiến chờ cơ hội tốt là chui vào mũi chiến. Chúng chỉ để trứng trong mũi chiến vì ở đó có độ ẩm và màn nhầy. Nếu loại ruồi này thành công đặt được trứng vào mũi chiến, thì chỉ vài ngày sau trứng nở thành ấu trùng nhỏ và dài. Ấu trùng theo đường mũi bò vào trong đầu của chiến, chui vào thịt làm tấy lở, đau đớn vô cùng.

Khi bị loại ấu trùng này hành hại, chiến đâm ra điên cuồng, đập đầu vào gốc cây, bỏ đá cho đổ đau, hoặc cào vào bụi, vào đất, hoặc bất cứ vật gì xung quanh. Có khi không chịu nổi chúng nhẩy quẩn rơi xuống hố và chết thê thảm. Đến giai đoạn chót của sự nhiễm trùng này thì chiến đui mắt.

Chiến rất sợ loại ruồi nói trên. Khi nghe tiếng vo ve trên đầu thì chiến hoảng hốt chạy khắp nơi để tránh. Chiến dầm chân, chạy quanh quất khắp đồng cỏ. Có con chạy mệt đến ngã xũ. Có con phải lắc đầu gục gặt hàng giờ để xua ruồi. Chúng chui vào bụi rậm để trốn ruồi. Trong những trường hợp như thế, chúng không dám ăn cỏ ngoài đồng trống.

Các loại côn trùng hành hại chiến đủ kiếu, gây tổn hại cho cả bầy chiến. Chiến lớn cũng như chiến nhỏ ăn không ngon, ngủ không yên, sút cân nhanh chóng. Chiến mẹ mất sữa, chiến con không lớn được. Nhiều con bị thương tích vì húc đầu vào đá, một số khác bị mù mắt hoặc tử nạn.

Người chăn có lương tâm phải canh chừng cẩn thận thái độ của chiến. Chỉ có anh ta mới có thể tránh cho chiến khỏi bị cái tai họa khủng khiếp trong mùa "ruồi bọ này". Khi nhận thấy có dấu hiệu đầu tiên về sự xuất hiện của ruồi, người chăn phải xức thuốc chống ruồi lên đầu

chiến ngay. Tôi thích dùng một thứ thuốc tự chế lấy gồm có dầu hạt lanh, lưu huỳnh, trộn với nhựa để bôi lên đầu và mũi chiến. Thứ thuốc này xua đuổi được loại ruồi chui vào mũi chiến.

Thứ dầu nói trên đem đến cho chiến một sự thay đổi lạ lùng. Khi chiến được xức dầu trên đầu, lập tức nó được bình an ngay. Chiến không vùng vằng xáo động nữa. Không chạy quẩn húc đầu vào gốc cây, bỏ đá nữa. Bầy giò thì chiến bình an thường thức cỏ xanh một cách thoải mái.

Trong đời sống của tôi, cũng có những lúc bất an như chiến phải ruồi vào mũi vậy. Dù rằng tôi có lúc tự hào đã có những kinh nghiệm thuộc linh đáng kể nhưng chỉ cần một hạt cát lọt vào giày cũng làm tôi mất cả bình an. Thường thì những phiền muộn nhỏ nhỏ lại làm cho sự bình an của mình dễ tiêu tan nhất. Những nỗi bực mình vụn vặt có thể trở thành những vấn đề nghiêm trọng làm cho tôi đến bấn loạn mà đập đầu vào tường giống như những con chiến kia. Có lúc những phiền toái nhỏ nhất đã làm cho đầu óc tôi điên cuồng như muốn vỡ tung ra. Lúc ấy tôi không còn xử sự như là con cái đáng yêu của Chúa nữa. Tôi có những hành động thật rất xấu hổ.

Người chăn cần liên tục xức dầu lên đầu chiến để những con ruồi độc hại kia khỏi trở lại quấy phá bầy chiến ra sao thì tôi cũng cần được Đức Chúa Trời xức dầu Thánh Linh để cho cái bản ngã xấu xa vốn luôn luôn ám lị trong lòng tôi không thể hồi sinh được. Chỉ một lần xức dầu thuốc cho chiến trong suốt mùa hè thì không đủ. Cần phải lặp lại nhiều lần thì biện pháp ngừa bệnh mới có hiệu quả. Trong đời sống Cơ Đốc, có người chỉ bằng lòng với một lần xức dầu Thánh Linh đầu tiên và duy nhất. Tuy nhiên, cuộc sống hằng ngày vốn đầy đầy những thử thách, những phiền toái nhiều khế, đòi hỏi ta phải thường

xuyên đến với Chúa để tìm cầu sự bình an trong tâm hồn, để có đủ sức chống lại các lực lượng thù nghịch phá rối đời sống ta.

Đây là chuyện thực tế và thần thiết giữa tôi và Chúa tôi. Trong *Lưu-ca 11:13* chính Đấng Christ, Đấng Chấn Giữ ta, thúc giục ta cầu xin Đức Chúa Trời ban Thánh Linh cho ta.

Ước muốn được xức dầu Thánh Linh mỗi ngày là một ước muốn vừa hợp lý vừa hợp tình. Chỉ có Đức Chúa Trời mới hình thành trong ta tâm trí của Đấng Christ. Chỉ có Thánh Linh mới ban cho ta thái độ của Đấng Christ. Chỉ có Ngài mới giúp ta đem sự bình an mà chống lại được những khó khăn, bực dọc ở đời. Khi người đời, nghịch cảnh, hay tai họa nào vượt quá sức ta đến quấy phá thì ta vẫn có thể bình tĩnh, thái an vì đã có sự hiện diện của Thánh Linh chống lại các thế lực ngoại lai kia. *Rô-ma 8:1,2* dạy ta rằng luật pháp của Thánh Linh sự sống trong Đấng Christ đã buông tha ta khỏi luật pháp của tội lỗi và sự chết.

Nhờ được xức dầu hằng ngày bằng Thánh Linh ân sủng trên tâm trí tôi mà những đức tính như vui mừng, thỏa lòng, yêu thương, kiên nhẫn, hiền lành, bình an, nảy sinh trong tôi. Thật trái ngược với các tính nóng nảy, hay nản lòng, hay bất an, là những tính làm hủy hoại tư cách của nhiều con cái Chúa.

Dù trong hoàn cảnh nào, điều cần phải làm là hãy chạy đến Chúa, đến Đấng Christ, mở lòng ra và thưa rằng: "Lạy Chúa, con không đủ sức chịu đựng được những nỗi phiền muộn không tên này. Xin Ngài xức dầu Thánh Linh Ngài lên tâm trí con, xức ngoài thể xác lẫn trong tâm linh, giúp con hành động phải lẽ theo như Ngài muốn con phải làm." Chỉ có thế thôi. Đức Chúa Trời sẽ

giúp ta toại nguyện. Ta sẽ ngạc nhiên thấy Chúa nhanh chóng đáp ứng lời cầu xin khẩn cấp của ta.

Đối với chiến, mùa hè không phải chỉ là mùa của ruồi mà còn là "mùa ghê" nữa. Bệnh ghê là bệnh ngứa ngáy, khó chịu và hay lây, rất phổ biến trong loài chiến khắp thế giới. Bệnh ghê do một thứ vi trùng ký sinh gây ra. Chúng sinh sôi nhanh chóng trong khí hậu ẩm áp, lan nhanh khắp bầy chiến do sự chung đụng giữa những con chiến lành mạnh với những con chiến đã bị ghê.

Chiến có tính hay cọ đầu với nhau để tỏ sự thân mật. Do đó ghê thường mọc quanh đầu chiến.

Trong Cựu Ước, khi nói rằng một con chiến dâng làm sinh tế phải không có tí vết là có ý nói đến một con chiến lành lặn, không có ghê. Ghê được coi như là hiện thân của ô uế, tội lỗi, gian ác.

Để trị bệnh ghê chiến, người ta cũng dùng loại thuốc y như thuốc trị ruồi chui vào mũi chiến. Nghĩa là một thứ hỗn hợp gồm dầu hạt lanh, lưu huỳnh và nhựa. Tại các xứ nuôi chiến, người ta đào các rãnh sâu trước chuồng chiến. Trong rãnh có chứa nước pha chất thuốc nói trên. Trước khi vào chuồng chiến phải lội qua rãnh ấy, nước ngập toàn thân. Nhưng chiến thường ngẩng đầu lên khi lội qua nước. Bộ phận khó chữa trị nhất là cái đầu. Người chăn phải tìm cách nhận đầu chiến xuống nước. Có một số nhà chăn chiến tự tay mình chấm sóc đầu chiến.

Bầy chiến của tôi đã có lần bị bệnh ghê. Số là tôi đi mua thêm chiến cái để tăng cường cho bầy chiến nhà. Nhưng những con chiến mới mua này đã nhuộm bệnh ghê mà tôi không hay. Ghê lan truyền nhanh chóng khắp cả bầy. Thế là tôi phải cho xây một rãnh cạnh chuồng chiến, đổ nước thuốc vào và nhúng từng con

chiến trong đó. Tôi chẳng quản tốn của, tốn công, chỉ mong sao cho bây giờ chiến được mạnh khỏe. Chăm sóc đầu chiến là công việc khó nhọc hơn cả. Có làm việc ấy mới thấu hiểu hết được lời ông Đa-vít nói: "Ngài xức dầu cho đầu tôi."

Cũng nên nói thêm rằng tại xứ Palestine loại thuốc cổ truyền để trị ghẻ chiến là một hỗn hợp dầu ô-liu, lưu huỳnh, và nhũ hương. Loại thuốc tự chế này cũng dùng để chống các loại ruồi đến đến quấy nhiễu chiến.

Trong đời sống Cơ Đốc những sự ô nhiễm do thế gian, do tội lỗi, hoặc do bất cứ một nguyên nhân nào đều hạ thấp hoặc hủy diệt mức độ thuộc linh của ta; những sự ô nhiễm ấy truyền qua ta do cái đầu. Tư tưởng của người này xâm nhập vào đầu óc của người kia, thế là tư tưởng của mọi người bắt đầu nhiễm độc.

Thường khi chúng ta chạm đầu lại với nhau để tâm sự, và nếu có một cái đầu tư tưởng nghịch với Đấng Christ, thì tất cả chúng ta sẽ bị lây, cái bệnh "tư tưởng nghịch Đấng Christ."

Những tư tưởng, ý kiến, tình cảm, sở thích, khuynh hướng, ước mơ của chúng ta sẽ vô tình rập khuôn theo thế gian do sự tiếp xúc, chung đụng như trên. Ngày nay ngành truyền thông phát triển cực kỳ nhanh chóng và gây nên một hiểm họa khôn lường cho nếp suy nghĩ của quảng đại quần chúng. Đặc biệt là những người tuổi trẻ, trí óc dễ uốn nắn, nên chịu ảnh hưởng của truyền hình, radio, báo chí, bạn bè sâu đậm hơn là với cha mẹ và thầy cô giáo.

Giới truyền thông, nhân tố chính yếu trong việc nhào nặn tư tưởng quần chúng, lại nằm trong tay những kẻ không hề có tư tưởng Cơ Đốc và có nhiều khi lại chống đối Cơ Đốc nữa là đằng khác.

Người ta không thể chung đụng với những tư tưởng ấy mà không bị ô nhiễm ít nhiều. Nếp suy nghĩ của dân chúng ngày một suy đồi đến mức ghê tởm. Ngày nay khuynh hướng bạo lực, kỳ thị, thành kiến, vô luân, đang gia tăng mạnh mẽ; ngược lại, những tư tưởng yếu chuộng cái thiện, cái mỹ, cái thanh cao thì bị sa sút, không ai đếm xỉa đến.

Thật là trái ngược với những điều dạy dỗ trong Kinh Thánh. *Phi-líp 4:8* ân cần nhắc nhở ta về điều này. "Phàm điều chi chơn thật, điều chi đáng tôn, điều chi công bình, điều chi thanh sạch, điều chi đáng yêu chuộng, điều chi có tiếng tốt, điều chi có nhơn đức đáng khen thì anh em phải nghĩ đến." Một lần nữa, tôi xin nhắc lại rằng cách duy nhất khả dĩ tránh cho đầu óc mình khỏi bị thế gian làm ô nhiễm là phải hằng ngày nhận thức được sự hiện diện của Thánh Linh trong tâm trí mình. Sự hiện diện của Thánh Linh có tác dụng thanh tẩy đầu óc, giữ cho tư tưởng được trong sạch.

Có những người dường như không thể nhận ra được sự điều động của Chúa trên tâm trí và tư tưởng của mình. Đặt tâm trí mình dưới sự hướng dẫn của Chúa đơn giản chỉ là vấn đề đức tin và tiếp nhận. Một người đã mời Đấng Christ ngự vào lòng để điều khiển hành vi của mình thì người ấy cũng mời Thánh Linh ngự vào tâm thức của mình để uốn nắn tư tưởng cho chính đáng. Bởi đức tin chúng ta tin, chúng ta biết, chúng ta cảm tạ Đấng Christ đã ngự vào đời sống ta; thì cũng bởi đức tin ấy chúng ta biết, chúng ta cảm tạ Thánh Linh của Ngài về sự Ngài xức dầu, và ngự trị trên tâm trí ta. Theo đúng phương cách này, chúng ta sẽ sống, hành động, tư tưởng theo một mẫu mực đúng đắn mà Chúa ta đã đề ra.

Điều khó khăn là có một số người trong chúng ta không thiết tha đến vấn đề này. Giống như một con

chiến uong ngạnh cổ vùng vẩy chạy thoát khi được người chăn chăm sóc trên đầu, chúng ta cũng tìm cách phân đôi khi Đấng Chấn Giữ ta xúc dầu trên đầu ta. Mặc dầu điều đó chỉ đem lại lợi ích cho chúng ta mà thôi, nhưng chúng ta vẫn phản đối, không chấp nhận ngay cả những lúc chúng ta cần đến nó nhất.

Về một ý nghĩa nào đó thì chúng ta là một bầy chiên cứng cổ; nếu không có sự thương xót và quan phòng liên tục của Đấng Christ thì hầu hết chúng ta đã phải chìm đắm trong tình trạng vô vọng rồi. Tôi biết chắc rằng có những lúc Đấng Christ đến xúc dầu Thánh Linh cho tâm trí ta dầu rằng ta vẫn cứ vùng vẩy chống đối. Vì nếu Đấng Christ bỏ mặc thì số phận chúng ta sẽ ra sao bây giờ đây? Nhất định là bất cứ một tư tưởng cao đẹp nào nhập vào đầu óc tôi cũng đều phát sinh từ Chúa.

Trên núi cao, khi mùa hè bắt đầu chuyển mình sang thu thì cánh vật cũng dần dần thay đổi. Ban đêm trời mát hơn thường lệ, và đôi khi có gió; còn trùng bót đi, và các loại ký sinh, giấm xuống nhiều; lá cây bắt đầu đổi sang màu vàng nhạt; mưa và sương mù kéo đến. Mặt đất chuẩn bị đón tiếp mùa đông.

Bầy chiên cũng từ từ thay đổi. Đây là mùa truyền giống của chiên. Các cậu chiên đục đầu tranh với nhau kịch liệt để chiếm hữu các à chiên cái. Sức khỏe của chiên đục tăng lên, cổ của chúng phát triển và to hơn bình thường thấy rõ. Chúng đi giữa đồng cỏ với bộ tịch nghênh ngang và sẵn sàng gây hấn với những con chiên đục khác để giành cảm tình của những con chiên cái. Chúng húc sừng vào nhau bôm bốp, tông vào mình nhau bình bịch suốt ngày đêm.

Người chăn biết rõ tình cảnh này. Anh biết rằng có thể có vài con bị chết, hoặc thương tích trong các trận

giao tranh ấy. Vì vậy anh phải tìm cách phòng ngừa. Theo lệ thường, đến mùa này thì người chăn chiến bỏi lên đầu chiên đục một lớp mỡ. Còn tôi thì tôi bỏi rất nhiều mỡ máy xe lên đầu chiên đục. Như vậy, khi chúng húc đầu nhau, đầu chúng sẽ trượt đi, ít gây nguy hiểm, thương tích cho nhau. Sự tức giận của chúng hạ xuống phần nào, các xung đột giảm thiểu, và sự thiệt hại không đến nỗi nào.

Trong vòng các con cái Chúa cũng có những sự đụng độ với nhau. Có khi chúng ta không nhìn mặt nhau. Chúng ta muốn luôn luôn là người quan trọng hơn cả cũng như con chiên nào cũng muốn giành địa vị đầu đàn. Và do đó có nhiều người bị tổn thương, bị thiệt hại đáng kể.

Sau những năm tháng trong chức vụ mục sư, tôi kinh nghiệm rằng đa số những nỗi phiền muộn, những thương tổn, những bất bình trong Hội Thánh thường bắt nguồn từ các tranh cạnh, ganh ghét, hục hặc, dẫn đến sự đổ vỡ trong mối quan hệ giữa các tín hữu. Không ít các linh hồn hoải nghi không chịu gia nhập Hội Thánh chỉ vì trong quá khứ có một Cơ Đốc nhân nào đó đã làm họ tổn thương.

Để ngăn ngừa và chặn đứng tình trạng này trong vòng con cái Chúa, Đấng Chấn Giữ ta thường hay xúc lên đời sống chúng ta một thứ dầu quý là sự hiện diện của Chúa Thánh Linh. Cần nhớ rằng Chúa Giê-xu trước khi lên thập tự giá đã giảng dạy về sự hiện diện của Đấng Yên Ủi, tức là Thần Lễ Thật, cho mười hai sứ đồ của Ngài vốn đã nhiều lần tranh cạnh, ghen ghét nhau về địa vị cao thấp. Ngài dạy rằng khi Đấng Yên Ủi đến thì họ sẽ được bình an, và rằng thể gian sẽ nhận ra họ là môn đồ của Chúa vì họ yêu thương nhau.

chép chúng ta tràn đầy phúc hạnh của sự sống từ chính Đấng Christ và sự hiện diện của Thánh Linh Ngài. Vậy chúng ta phải sống vui mừng, biết ơn và yên tâm.

Đời sống Cơ Đốc đặc thánh là thế đó. Cơ Đốc nhân phải bằng lòng chấp nhận bất cứ điều gì gặp phải trên đường đời, dù là hoạn nạn, khổ khăn (Hê-bơ-rơ 13:5). Chúng ta thường vui mừng khi mọi việc được hanh thông. Nhưng đến khi gặp trở ngại thì có bao nhiêu người xưng lời cảm tạ?

Hãy nhìn lại quãng thời gian bầy chiên được người chăn chăm sóc. Khi mùa hạ đã chuyển mình sang thu thì những cơn giông đầu mùa cũng lợt đi dần dần. Vài cơn mưa đá thưa thớt rơi trên vùng núi. Bầy chiên bắt đầu từ già cao nguyên, từ già những đồng cỏ bằng phẳng như mặt bàn tiệc mà chúng thường thức ít lâu nay. Người chăn sẽ dẫn chúng về lại chuồng trong trang trại nhà để trải qua mùa đông dài đặc và êm đềm.

Thời kỳ cuối thu là những ngày tươi đẹp nhất của bầy chiên. Khi hậu thật mát mẻ. Cỏ trũng biến mất nên chiên thoát nạn ruồi, muỗi, mòng... Đây là thời gian chiên mạnh khỏe nhất. Cho nên ta chẳng lạ gì khi thấy tác giả Đa-vít viết: "Chén tôi đầy tràn."

Nhưng đồng thời những cơn gió lạnh bắt ngờ thổi đến, mang theo mưa đá đổ xuống khắp vùng núi. Cả người chăn lẫn bầy chiên phải cùng nhau chịu đựng cái ướt át và lạnh lẽo do mưa gió gây ra.

Chính ở đây tôi mới được hiểu thêm ý nghĩa của mấy chữ "chén tôi đầy tràn". Chén sự sống nào cũng có chứa chút ít đau khổ. Đức Chúa Giê-xu Christ gọi những đau khổ tại vườn Ghết-sê-ma-nê và tại Gô-gô-tha là chén của Ngài. Và nếu chén ấy không tuôn tràn sự sống của Ngài ra cho loài người thì chúng ta đã phải chết mất.

Nhưng khổ thay, con dân Chúa nhiều khi không xử sự như vậy. Họ cứ đâm đá lẫn nhau, cứ ương ngạnh, tự cao, tự đắc. Họ thiếu tình thần khoan dung, nếp sống đạo đức, thiếu từ tâm đối với các tín hữu khác.

Tuy nhiên khi Thánh Linh đầy ân sủng hiện đến và ngự trị trong lòng ta, lập tức những dấu hiệu của bình an, vui mừng, nhẫn nhục, quảng đại hiện rõ trên đời sống ta. Lúc ấy ta sẽ thấy những thói ganh ghét, tranh cạnh, thù nghịch trước kia thật vô nghĩa và lỗ bịch. Đó là lúc chúng ta đặt mình dưới sự chăm sóc của Đấng Chấn Giữ và hưởng trọn niềm vui thỏa Ngài ban cho. Chén chúng ta sẽ đầy tràn. Đời sống chúng ta thật sự sung mãn và hạnh phúc. Là con dân Đức Chúa Trời, là bầy chiên dưới sự chăm sóc của Đấng Chấn Giữ Thiên Thượng, chúng ta phải tỏ ra là những người mãn nguyện nhất trên đời này. Bình an, thỏa dạ là dấu ấn của những kẻ tôn xưng Đấng Christ là Chúa của mình.

Nếu Ngài là Đấng toàn năng và toàn tri, am tường mọi nan đề của đời sống ta, nếu Ngài là Đấng có năng lực đối phó mọi tình huống tốt, xấu của ta thì tất nhiên ta phải thỏa dạ mà đặt mình dưới sự chăm sóc của Ngài. Chén của tôi tràn đầy hạnh phúc, đời sống của tôi chan hòa ân huệ, phúc lành vây khắp quanh tôi.

Khổ một điều là ít ai trong chúng ta suy nghĩ như vậy. Nhất là gặp lúc phong ba bão tố của cuộc đời, chúng ta tưởng rằng Đấng Chấn Giữ đã bỏ rơi ta rồi. Chúng ta xử sự dường như là Ngài đã bất lực, chịu bó tay.

Sự thật, Ngài không bao giờ lơ là, chệnh mảng, bỏ quên ta đâu. Ngài không bao giờ bỏ mặc ta đâu. Đấng Chấn Giữ ta luôn luôn tìm kiếm điều ích lợi nhất cho ta.

Vì lẽ đó nên chúng ta phải luôn luôn là người có lòng biết ơn và cảm tạ. Tân Ước dạy ta phải ghi nhớ rằng



Trong khi chán chiến, tôi thường mang theo trong túi một chai rượu mạnh. Khi có con chiến nào lạnh cóng vì thấm mưa, thì tôi cho nó uống vài muỗng. Chỉ trong vòng vài phút sau đó, con chiến lấy lại sức và có thể chạy nhảy trở lại như thường. Thật vui biết mấy khi thấy một chú chiến con vậy đuôi vui mừng vì được hồi sức nhờ mấy muỗng rượu mạnh.

Điều quan trọng đối với tôi là phải khám phá kịp thời con chiến nào bị lạnh cóng trước khi quá trễ. Phải lặn lội trong giông bão với bầy chiến, phải tinh ý nhận ra con chiến nào bị nguy hiểm. Những kỷ niệm sâu sắc nhất của tôi chán chiến của tôi là những ngày gặp mưa bão, tôi và chiến cùng chịu trận trong ướt át, lạnh lẽo. Đến nay tôi vẫn còn nhớ rõ trước mắt những luồng mây xám đen từ biển kéo vào; rồi từng đợt mưa đá đổ xuống khắp núi khiến chiến phải chạy núp dưới các tầng cây cao. Cả bầy chiến sùng nước, run rẩy, buồn rầu. Những con chiến con thì khốn khổ hơn cả vì chúng chưa có bộ lông đủ dày để giữ ấm. Có những con ngã quỵ, nằm lăn thối vụng, mà hề nằm thì càng thấy lạnh hơn.

Những lúc ấy tôi xách chai rượu đến cứu chúng. Chắc hẳn các chú chân chiến xứ Palestine thời xưa cũng chia xé rượu nho của mình với những con chiến cóng lạnh như thế.

Đó là hình ảnh của Chúa tôi. Ngài đã chia xé cho tôi chén rượu nồng của Ngài, chén huyết đau khổ từ Gò-gô-tha đã tuôn tràn ra cho tôi. Ngài đã cùng ở với tôi trong con giông bão. Đấng Chấn Giữ tôi luôn luôn để ý đến những tai họa sắp sửa hãm hại tôi. Ngài đã từng chịu đựng những cơn giông bão khổ đau trước rồi. Ngài gánh lấy sầu muộn của chúng ta, và biết rõ nỗi niềm chúng ta.

Giờ đây, khi tôi phải đương đầu với bất cứ cơn sóng gió nào thì sự sống, sinh lực của Ngài sẽ chuyển vào tôi. Sự sống của Ngài tuôn tràn trên chén tôi. Nhờ đó mà tôi đứng vững được trước những thử thách, phong ba của cuộc đời. Nguyên xin những ai thấy chén tràn đầy của tôi cũng nhận được phúc hạnh như tôi.

## Chương XI

### PHƯỚC HẠNH VÀ SỰ THƯƠNG XÓT

#### SẼ THEO TÔI...

Suốt tập sách này, chỗ nào cũng nhấn mạnh đến sự chăm sóc của người chân tận tụy đối với bày chiến của mình. Những cố gắng, những công lao của người chân thật rất thiết yếu cho đời sống của bày chiến. Tác giả đã tô đậm cảnh sống nhàn nhã, an lành của bày chiến dưới sự chăm sóc lành nghề của bác chân chiến hết lòng yêu thương bày gia súc của mình.

Tác giả *Thi Thiên* đã diễn tả tỉ mỉ cốt để dẫn đến một kết luận đơn sơ nhưng rất quả quyết trong câu: "Quá thật, trọn đời tôi phước hạnh và sự thương xót sẽ theo tôi."

Bày chiến nào may mắn lắm mới có được một người chân tận tụy như thế. Trong bất cứ hoàn cảnh nào, chiến cũng an tâm biết rằng mình sẽ có được mọi sự lành và yêu thương. Chiến luôn luôn tự nhủ rằng mình đang ở dưới sự bảo vệ vững vàng, trừ mối và khôn ngoan của ông chủ. Như thế chiến còn đòi hỏi gì thêm nữa? Chiến chỉ biết một việc là vui hưởng những ân huệ và sự thương xót từ bàn tay yêu thương của một ông chủ đầy kinh nghiệm. Đây không phải chỉ là một lời tuyên bố khẳng định mà còn được về hãnh diện, một lời tuyên xưng mình bạch về niềm tin gửi trọn cho Đấng nắm giữ tương lai và số phận của mình.

Hiện có bao nhiêu Cơ Đốc nhân cảm nghĩ như vậy về Đấng Christ? Trong chúng ta có bao nhiêu người thật sự tin tưởng rằng phước hạnh và sự thương xót cứ sẽ theo mình trong bất cứ cảnh ngộ nào? Dĩ nhiên là nói điều đó thì rất dễ khi mọi sự đều hanh thông. Nếu như sức khỏe tôi hoàn hảo, lợi tức của tôi gia tăng đều đặn, gia đình tôi

binh an vô sự, bạn bè vẫn cứ yêu thương tôi, thì tôi sẵn sàng hô lên: "Phước hạnh và sự thương xót sẽ theo tôi luôn."

Nhưng khi đau ốm, thân thể suy nhược thì sao? Tôi sẽ nói gì khi phải bất lực nhìn người bạn đời chết dần mòn trong một nỗi đau đớn cùng cực? Tôi phản ứng ra sao khi công việc làm ăn thất bại, không đủ tiền trang trải nợ nần? Con cái tôi sẽ ra sao khi chúng không theo kịp chúng bạn ở trường và sa vào cạm bẫy của băng đảng? Tôi sẽ nói gì khi bạn bè vô cố vụ không phản nghịch lại tôi?

Đó là những trường hợp thù thách một người xem có tin tưởng vào sự chăm sóc của Đấng Christ không. Trong hoàn cảnh ấy, ta phải đương đầu với những tình thế cực kỳ nan giải; nếp sống đạo đức lúc ấy chỉ là một mớ nguyên tắc nhạt phèo, vô nghĩa. Khi cái thế giới nhỏ bé của tôi hoàn toàn sụp đổ, lâu dài mộng mơ của tôi biến thành mây khói, ước muốn và tham vọng của tôi vỡ tan từng mảnh, liệu lúc ấy tôi có chân thành thốt lên "quá thật, phước hạnh và sự thương xót sẽ theo tôi suốt đời" không? Hay là ta sẽ xem câu này là một lời lừa bịp, châm biếm đáng ghét?

Nhìn lại cuộc đời của tôi, nghĩ về lòng thương mến và chăm sóc bày chiến của tôi, tôi không thể nào không nghĩ đến lòng thương xót và sự quan phòng của Chúa trên đời sống tôi. Có những lúc dường như tôi sa vào những tai họa khủng khiếp; lại có khi dường như Chúa dẫn tôi vào một ngõ cụt không lối thoát thân; hoặc có hôm Ngài đưa tôi vào chỗ tối tăm mù mịt như thể một đêm đông. Nhưng rồi tôi nhận ra rằng tất cả những sự ấy đều đem lại lợi ích và phước hạnh cho tôi.

Là một người bình thường, với một sự hiểu biết hữu

hạn, không phải lúc nào tôi cũng hiểu rõ được sự khôn ngoan vô hạn của Chúa trong việc điều động đời sống tôi. Vốn có khuynh hướng hay sợ hãi, tôi luôn luôn tự vấn "tại sao vậy?" Không phải để dâng để nhận biết rằng Chúa biết điều gì Ngài làm cho tôi. Có những lúc tôi yếu lòng nên sợ hãi, tháo chạy, không chịu nhận sự chăm sóc của Chúa!

Một ý tưởng kỳ lạ và ngốc nghếch len vào đầu tôi khiến tôi nghĩ rằng mình có thể tự sống khá hơn mà chẳng cần đến ai cả. Biết bao nhiêu người cũng có cái tu tướng tai hại đó!

Tuy nhiên Chúa vẫn không từ bỏ tôi dù cho tôi có những ý nghĩ sai quấy như thế. Tôi thật biết ơn Ngài đã đổi theo mà ban phúc lành cùng sự thương xót. Tất cả chỉ vì tình thương, sự chăm sóc, và mối quan tâm của Ngài trên bày chiên của Ngài mà tôi là một thành phần trong đó. Và mặc dầu những nghi ngại, ngờ vực về sự tế trị của Ngài trên đời sống tôi, Ngài vẫn vực tôi lên, bồng bế tôi với tất cả sự trưu mến.

Nhìn lại quá khứ, tôi rút ra một kết luận: những khó khăn, những nghịch cảnh, những tai họa xảy đến cho người nào thực sự trông cậy vào sự chăm sóc của Đấng Christ rồi ra sẽ được giải quyết và trở thành điều tốt lành sau một thời gian chao đảo. Phải hiểu như vậy mới thấy được phúc hạnh và sự thương xót của Chúa trên đời sống chúng ta. Đó là nền tảng của đức tin và sự trông cậy nơi Ngài.

Tôi yêu Ngài vì Ngài đã yêu tôi trước. Ngày nào tôi cũng nhận được phúc hạnh và sự thương xót của Ngài. Tôi luôn luôn tin rằng Ngài yêu thương tôi như cha yêu thương con. Tôi yên lòng đặt hết niềm tin vào việc Ngài sẽ sẵn sàng tuôn tràn trên tôi mọi phúc lành trong mọi

cảnh ngộ.

Đấng Chấn Giữ tôi là nhu thế đó. Phước hạnh và sự thương xót của Ngài ban cho tôi không xiết kể, dù cho tôi chẳng xứng đáng gì. Ngài là nguồn phúc hạnh bất tận. Từ trái tim yêu thương của Ngài sự thương xót thể nhân tràn ra lành láng.

Hết lòng chăm sóc chiên, ngày đêm nhọc nhằn, canh giữ cẩn mật, quan tâm đến chiên, sẵn sàng hy sinh, tất cả các tâm tình ấy đều phát xuất từ tình thương của Ngài, tình thương của Đấng Chấn Giữ hết lòng yêu mến chiên, yêu mến công việc, làm trọn nhiệm vụ chấn giữ.

"Ta là người chấn hiền lành; người chấn hiền lành vì chiên mình phó mạng sống mình."

"Bởi đó chúng ta nhận biết lòng yêu thương, ấy là Chúa đã vì chúng ta bỏ sự sống" (*I Giăng 3:16*).

Nhận thức như vậy nên tôi tự đặt cho mình một câu hỏi: "Có nên giữ nguồn phúc hạnh và sự thương xót đang tuôn tràn lại cho chính mình tôi không? Hay có cách nào truyền nguồn phúc ấy qua cho người khác cùng hưởng?"

Câu trả lời là: "Có."

Thế nhưng vấn đề này lại bị nhiều người trong chúng ta không để ý đến.

Phước hạnh đã đến với tôi. Vậy mỗi bước chân tôi đi phải để cho phúc hạnh tràn theo mà đến với người khác nữa chứ! Đó là điều phải là, và rất thực tế.

Phước hạnh và sự thương xót của Chúa đã tuôn tràn trên tôi ngày và đêm, vậy nên tôi phải chia sẻ cái đi sản ấy cho người khác nữa.

Đến đây tưởng cũng cần phải biết rằng chiến là giống gia súc gây thiệt hại nhiều nhất nếu quản lý nó không đúng đắn. Chiến có thể nhanh chóng phá hủy đất đai đến vô phương cứu chữa. Thế nhưng nếu chiến được đặt dưới sự quản lý đúng đắn của một người chăn lành nghề thì chiến lại là giống gia súc sinh lợi nhiều nhất.

Phân chiến tốt nhất trong các thú phân gia súc. Nó chứa đủ các chất bổ cho đất với một tỷ lệ rất quân bình. Rải phân chiến đúng cách trên đồng cỏ thì đất đai được cải thiện nhiều lắm. Chiến có thói quen lên nằm nghỉ ở những chỗ đất cao là vùng chất màu bị cuốn trôi nhiều nhất. Vậy khi chiến lên nghỉ ở đấy thì phân của nó bồi đắp lại cho vùng đất xói mòn này khiến cho đồng cỏ được quân bình. Không có giống gia súc nào ăn nhiều loại cỏ khác nhau như chiến. Chiến ăn đủ loại cỏ kể cả các loại cỏ dại. Nếu không có chiến thì cỏ dại bao phủ đầy đồng. Chẳng hạn nó rất thích các ngọn non trên một thú cây gọi là "gai Gia Nã Đại". Nếu không có chiến thì chẳng mấy chốc, loại cỏ gai độc địa này sẽ xâm chiếm cả cánh đồng màu mỡ. Chỉ nội trong vài năm, một đàn chiến được quản lý khéo léo có thể dọn sạch một cánh đồng và phục hồi vùng đất đã kiệt màu.

Trong văn chương cổ, chiến được gọi là những con vật có "móng vàng", chỉ vì chiến được đánh giá cao ở chỗ nó có thể phục hồi màu mỡ cho đất đai.

Trong thời gian chăn chiến, tôi từng chứng kiến được hai trang trại hoang phế, tàn tạ, được phục hồi tốt tươi trở lại nhờ đàn chiến có quản lý tốt. Quang cảnh tiêu điều, xơ xác trước kia nay trở thành xinh đẹp, có giá trị rất cao. Trước kia là một vùng chai sạn, vắng bóng cỏ cây, nay là một cánh đồng phì nhiêu, thịnh vượng. Nói cách khác phước hạnh và sự thương xót đã dõi theo bầy chiến của tôi. Nguồn phước hạnh ấy đã để lại phía sau nó nhiều

điều tốt đẹp, lợi ích cho chính nó, cho tôi, và các người khác nữa. Trên đường chiến đi, màu mỡ được lưu lại nơi đó. Nơi nào chiến từng sống qua, nơi đó phát sinh vẻ đẹp, thảo mộc dồi dào.

Một câu hỏi được đặt ra. Đời sống của tôi có như vậy, không?

Tôi có để lại phước hạnh và ơn lành phía sau tôi không?

Sir Alfred Tennyson, trong một bài thơ nổi tiếng của ông, có câu: "Những người tốt, khi chết đi, vẫn truyền lại sự sống cho hậu thế."

Có lần hai người bạn trọ lại nhà tôi vài ngày trong khi họ đang đi công tác xa. Họ mời tôi đi cùng. Nhiều ngày sau khi lên đường, một ông bạn mới sức nhớ là đã bỏ quên chiếc mũ tại nhà tôi. Ông nhờ tôi viết thư báo vợ tôi tìm giúp và gửi đến cho ông.

Thư của vợ tôi làm cho tôi nhớ hoài. Bà có viết một câu thật đặc biệt, khác sâu vào ký ức của tôi. "Em đã moi móc khắp nhà, từ trên xuống dưới, từ trong ra ngoài, nhưng không thấy bóng dáng cái mũ đâu cả. Hai ông bạn chỉ để lại một điều duy nhất là phước hạnh!"

Người ta có nghĩ về tôi như thế không?

Tôi để lại phía sau nổi sầu khổ hay vui mừng?

Tôi có lưu lại kỷ niệm gì, phước hạnh gì trong ký ức người ta không, hay chẳng có ai nhớ đến tôi chút nào?

Tôi có để lại sau tôi chút ân huệ nào không, hay chỉ để lại toàn rác rưởi cho người khác dọn dẹp? Đời sống tôi là niềm vui hay nổi khổ cho người khác.

Hãy đọc trong Ê-sai 52:7: "Trên khắp núi cao, đồi gò, gót chân những người báo tin mừng hòa bình và cứu độ thật là xinh đẹp..."

Hãy luôn luôn tự vấn:

Ta để lại bình an hay hỗn loạn?

Ta để lại sự tha thứ hay cay đắng?

Ta để lại sự thỏa lòng hay tranh chiến?

Ta để lại chòm hoa vui mừng hay bất an?

Ta để lại tình yêu hay thù hận?

Có nhiều người chỉ lưu lại phía sau họ toàn những rắc rối, đau buồn; họ chẳng bao giờ dám quay lại lối cũ vì sợ chạm phải những sai quấy mình đã gây ra trước đó.

Con dân thật của Chúa, những người đặt mình dưới sự chăm sóc của Đấng Chấn Giữ, không thể xấu hổ khi phải trở lại nơi chốn đã từng đi qua. Vì sao? Vì họ chỉ để lại những điều tốt đẹp, có lợi cho người khác, những điều khích lệ và gây cảm hứng cho bạn bè.

Ông David Livingstone đã lưu lại những kỷ niệm khó quên nhất tại Phi Châu. Chưa ai từng để lại những công trình sâu đậm như ông. Bất cứ nơi nào ông đặt chân đến, trên lục địa mệnh mỏng này, ông đều để lại dấu vết sâu đậm của tình yêu. Dân cư địa phương, với những ngôn ngữ xa lạ đối với ông, nhưng vẫn luôn luôn nhớ đến ông, một vị thầy thuốc suốt đời phục vụ họ một cách hiền lành nhân hậu.

Trong kỷ ức thời thơ ấu của tôi hãy còn ghi khác những truyện tích đầu tiên về Đức Chúa Giê-xu Christ lúc Ngài đang ở dưới thế với chúng ta. Đời sống của Ngài

được tóm gọn trong mấy chữ ngắn ngủi, rõ ràng, nhưng sâu sắc: "Ngài đi ra, và làm nhiều điều lành!" Đường như đó là điều quan trọng nhất, cao quý nhất mà Ngài thực hiện trong những năm ngắn ngủi của Ngài dưới trần gian.

Nhưng tôi cũng thấy luôn luôn bị cảm kích vì các hành động nhân lành của Ngài luôn luôn được nhân sự thương xót. Nơi nào con người thù oán, hung bạo với nhau thì nơi đó sự thương xót và mềm mại của Ngài nổi bật lên. Ngay cả những tội nhân nặng nề nhất cũng được Ngài tha thứ trong khi người đời chỉ muốn buộc tội, công kích, phỉ báng mà thôi.

Một lần nữa, tôi tự hỏi đây có phải là thái độ của tôi đối với mọi người không? Tôi có ngồi trên ngai kiêu hãnh của tôi để nhìn đời một cách khinh khi không? Hay là tôi phải hạ mình xuống, hòa mình vào các nỗi khó khăn của nhân thế, bày tỏ một ít tình thương mà Chúa đã ban cho tôi?

Tôi nhìn tội nhân bằng sự thương xót của Đấng Christ hay bằng cặp mắt xoi mói, kỳ thị?

Tôi có muốn bỏ qua những vi phạm và yếu đuối của người khác và thứ tha họ như Chúa đã thứ tha tôi?

Muốn tỏ lòng biết ơn về sự nhân từ và thương xót của Chúa đối với tôi một cách cụ thể nhất thì chính tôi phải sẵn sàng bày tỏ sự thương xót của mình đối với người khác.

Nếu tôi không tha thứ nổi và không tỏ ra thân thiện với những kẻ đã chẳng may sa ngã, thì lúc ấy tôi hoàn toàn không biết gì đến sự tha thứ và lòng thương xót của Chúa đối với tôi.

Vì sự thiếu vắng tình thương giữa các Cơ Đốc nhân mà giáo hội ngày nay có vẻ nhạt nhẽo, nguội lạnh. Người đến với mình để tìm chút cảm tình nhưng mình đã đáp ứng bằng sự lạnh nhạt, thờ ơ.

Nhưng hề ai nhận được phước hạnh và sự thương xót của Chúa trên đời sống mình thì sẽ tự nhiên có tình thương yêu, nồng hậu, tử tốn đối với kẻ khác. Như vậy là làm điều lành cho tha nhân, và cũng là hành động biết ơn Đức Chúa Trời, làm lành cho Đức Chúa Trời.

**Đúng. Một điều lành cho Đức Chúa Trời!**

Hầu hết chúng ta thường nghĩ rằng chỉ có Chúa mới ban phước lành cho chúng ta. Nhưng đời sống Cơ Đốc có hai mặt.

Không gì làm cho tôi vui sướng cho bằng được thấy đàn chiên của tôi phát triển mạnh mẽ. Tôi thỏa lòng không xiết kể vì thấy công khó của tôi được đền bù xứng đáng. Nhìn đàn chiên sờn sơ gặm cỏ tuyệt diệu biết bao. Thấy đất đai trở nên màu mỡ thú vị biết bao.

Tôi quả là người có hạnh phúc. Nó làm cho đời tôi thêm phong phú. Nó là phần thưởng cho công khó của tôi. Tôi đã đổ ra bao nhiêu là sức lực, nay tôi được đền đáp bội hậu.

Thế nhưng ít ai nghĩ rằng Đấng Chấn Giữ ta cũng mong mỏi sự mãn nguyện như thế. Ngài đã khổ công cứu giúp chúng sinh. Hẳn Ngài phải hài lòng khi thấy chúng sinh có kết quả.

**Đây là kết quả ta dâng lên Ngài.**

Ngài triu mến nhìn vào đời sống tôi vì Ngài yêu thương tôi vô hạn. Ngài mong mỏi kết quả của những năm dài mà phước hạnh và sự thương xót của Ngài đeo

đuối tôi không rời. Không những Ngài chờ đợi tôi thì thổ phước lành và sự thương xót cho người khác mà còn cho Ngài nữa.

**Ngài chờ đợi tình yêu của tôi.**

**Và tôi yêu Ngài - chỉ vì Ngài đã yêu tôi trước. Thế là Ngài đã mãn nguyện rồi.**

## Chương XII

## TÔI SẺ Ở TRONG NHÀ ĐỨC GIÊ-HÔ-VA

## CHO ĐẾN LÂU DÀI

*Thi Thiên* này mở đầu bằng một câu nói vừa hân hoan, vừa vui mừng:

“Đức Giê-hô-va là Đấng Chấn Giấu tôi.”

Rồi nó kết tuận bằng một câu rất xác quyết và phấn khởi: “Tôi sẽ ở trong nhà Đức Giê-hô-va cho đến lâu dài.”

Đây là một con chiến hoàn toàn thỏa mãn với cuộc sống của mình, được chăm sóc tận tình và đúng mức, hết lòng tin tưởng người chăn, nên chẳng hề muốn có một chút thay đổi nào trong đời sống của nó.

Nghĩa là nó muốn nói một cách mộc mạc, đơn sơ rằng: “Tôi chẳng đi đâu hết. Ở đây là nhất.”

Về phía người chăn, một tình yêu và sự tận tụy đối với bầy chiên nẩy sinh thật đậm đà. Người chăn không hề nghĩ phải xa đàn chiên của mình. Một đàn chiên mạnh khỏe, sốn sẻ, phát đạt là cả niềm vui bất tận đối với người chăn. Mà cũng là một mối lợi nữa. Mối tình gắn bó giữa bầy chiên và người chăn thật là chặt chẽ và có thể gọi là vĩnh cửu.

Chữ “nhà” dùng trong bài thơ này có ý nghĩa rộng rãi hơn nhiều người nghĩ. Bình thường, khi nói đến nhà của Đức Chúa Trời, chúng ta nghĩ ngay đến đền thờ, hoặc nơi nào con cái Chúa nhóm họp để thờ phượng. Về một nghĩa nào đó, tác giả Đa-vít cũng nghĩ đến nghĩa này. Dĩ nhiên, được ở trong nhà Đức Giê-hô-va thì sung sướng biết bao.

Nhưng chúng ta cũng cần phải nhớ rằng tác giả *Thi Thiên* khi viết về bầy chiên thì luôn luôn nghĩ đến sinh hoạt của chiên trong cả năm tròn.

Tác giả đã đưa chúng ta từ đồng cỏ xanh tươi, mé nước bình tĩnh, cái ràn chiến lên đến núi cao, nơi có đồng cỏ phẳng như mặt bàn để đóng trại mùa hè. Mùa thu đến, đem theo giông bão, mưa đá, chiến phải xuống núi trở về chuồng nhà để trải qua mùa đông lạnh lẽo, dài đặc và lặng lẽ. Về một ý nghĩa khác, đây là sự trở về nhà cũ, trở về đồng xưa. Suốt mấy mùa trong năm, phải đương đầu với bao khó khăn, nào là thú dữ, nào là thiên tai, nhưng nhờ sự cai quản và chăm sóc tận tình của người chăn mà bầy chiên được trọn lành, viên mãn.

“Tôi sẽ ở trong nhà Đức Giê-hô-va cho đến lâu dài.” Câu này để toát ra dáng vẻ điềm tĩnh, mãn nguyện khi tác giả ru cảm nghĩ của mình vào thể giới thánh thiện.

Cụ thể hơn, “nhà” ở đây chỉ gia đình, cái trang trại của bầy chiên và Người Chấn Hiền Lành. Chiên được thỏa mãn sâu xa khi sống chung với bầy, với người chăn, và không hề muốn có một sự thay đổi nào.

Ta có cảm nghĩ dường như là bầy chiên, sau một thời gian hoạt động ở xa, nay trở về mái nhà xưa, đang dùng chân bên hàng giậu, hãnh diện khoe mình với đàn chiên ở trại bên kém may mắn hơn vì không có một người chăn tận tụy. Nó hoan hỉ vì được trải qua một năm thần tiên, đặt tin tưởng hoàn toàn dưới quyền điều động của một chủ nhân tuyệt vời.

Đôi khi tôi nghĩ rằng Cơ Đốc nhân chúng ta phải hơn thế nữa. Ta phải hãnh diện vì đã thuộc về Đấng Christ. Tại sao chúng ta lại không có thể khoe mình với người khác rằng ta có một Đấng Chấn Giấu hiền lành? Vui mừng biết bao nếu chúng ta nhìn lại quá khứ để kiểm

điểm lại bao ân lành Ngài đã ban trên đời sống chúng ta. Chúng ta cần phải hăm hở thuật lại từng chi tiết những học nhận Chúa đã trải qua khi chăm sóc chúng ta. Chúng ta cũng phải sẵn sàng nói lên sự tin tưởng của chúng ta vào Đấng Christ cho mọi người hay. Chúng ta phải mạnh dạn tuyên xưng rằng chúng ta lấy làm vui mừng mà thuộc về Ngài. Sự thỏa mãn trong lòng, sự bình an trong tâm hồn là phần thưởng cho những ai thuộc về bày của Ngài, cho những ai ở trong nhà của Ngài.

Tôi không thể nào suy gấm về câu cuối của *Thiên này* mà không nhớ lại những ngày tôi mới chân ướt chân ráo bước vào nghề chăn chiên.

Mùa đông, mưa gió lạnh buốt xương, bày chiến còm cõi của người bạn láng giềng của tôi vừa run rẩy chen lấn nhau trong chuồng, vừa thềm thường nhìn sang cánh đồng xanh tươi của bày chiên mẫm mĩm của tôi. Những con chiên gầy gò, sây sút ở chuồng bên kia phải khôn khổ quanh năm vì chúng thuộc về một chủ trại chẳng có chút từ tâm nào. Chúng phải chịu đói suốt mùa hè. Con nào con nấy gầy gò xương, đủ thứ bệnh, và đủ loại cơn trùng quấy nhiễu. Thú dữ đến bắt cũng chẳng có ai bảo vệ cho. Sức khỏe sa sút, có con chiến run rẩy không đứng vững.

Ta có thể đọc thấy trong mắt chúng một thoáng hy vọng mong manh rằng chúng có thể may mắn tìm được một chỗ hở nào của hàng rào để trốn thoát đi nơi khác. Điều này thỉnh thoảng xảy ra vào mùa Giáng Sinh. Vào khoảng thời gian này thủy triều rút xuống rất thấp, xa hẳn những hàng rào được dựng lên tận mực nước biển để ngăn trại này với trại kia. Đôi khi thủy triều xuống, những con chiên đói, bệnh, bất mẫn kia mò đến tận cùng hàng rào rồi bước qua đồng cỏ xanh tươi của trại tôi.

Nhưng vào được đồng cỏ xanh không có nghĩa là chúng hết khổ. Trái ngược lại là đàng khác. Những con chiên vốn chịu cảnh đói khổ lâu ngày nay gặp đồng cỏ tốt tươi khác nào kẻ đang chết đói được mời dự một bữa đại tiệc. Bộ máy tiêu hóa của chúng đâm ra xáo trộn nặng. Chúng tháo dạ có khi đến chết. Tôi nhớ rất rõ có lần tôi bắt gặp ba con chiến cái của trại bên nằm ngất ngư dưới gốc cây thông trong trại tôi giữa lúc trời đang mưa phùn lạnh lẽo. Chúng không đứng dậy được nữa. Trông chúng như những cái bị giẻ rách muớp, xác xơ.

Tôi phải chất chúng lên một cái xe cút kít và chở trả lại cho ông chủ bất nhẫn của chúng. Ông ta lạng lẹ tôi ra một con dao phay rồi xé cổ họng chúng ra!

Tôi liên tưởng đến vô số người đang nằm dưới quyền sinh sát của Sa-tan.

Tự nhiên tôi vực nhớ đến câu chuyện Đức Chúa Giê-xu nhận mình là cái cửa, con chiên nào muốn nhập vào bày của Ngài thì phải đi qua cái cửa ấy.

Những con chiến khôn khổ kia đã không vào trại của tôi bằng cái cửa chính. Chúng chưa hề thực sự là chiến của tôi. Chúng đến không phải để đặt mình dưới sự điều động của tôi. Vì nếu chúng quà có ý định như vậy thì chúng đã chẳng phải chịu đau khổ đến thế. Nếu ở dưới sự quản lý của tôi, chúng sẽ được chăm sóc đúng cách hơn. Đầu tiên, chúng sẽ được đem vào chỗ khô ráo, được cho ăn từ từ, mới đầu một ít rom, và khi đã quen với chế độ ăn uống mới, chúng mới được cho ăn cỏ xanh.

Tóm lại, chúng đã lên vào địa phận bày chiến của tôi bằng cách riêng của chúng. Kết quả là tai họa, là cái chết. Mà nếu chúng cứ ở lại trang trại xác xơ của chúng thì chúng cũng đến chết đói trong mùa đông ấy mà thôi.



Những kẻ ở ngoài Đấng Christ cứng y như thế. Cái thế giới cũ của họ không khác gì cái trang trại sỏi đá của một ông chủ bất nhân là Sa-tan. Hẳn chẳng chút quan tâm đến linh hồn con người. Dưới bàn tay sinh sát của nó vô số người phải chịu đời khổ, mòn mỏi, ước ao được bước vào nhà Chúa, khát khao sự chăm sóc và quan tâm của Ngài.

Nhưng chỉ có một lối duy nhất để nhập vào bầy của Ngài. Lối ấy đi qua chính Đấng Christ, Đấng Chấn Giữ hiển lành. Ngài đã minh thị tuyên bố: "Ta là cái cửa: Nếu ai bởi ta mà vào thì sẽ được cứu rỗi, họ sẽ vào ra và gặp đồng cỏ" (Giăng 10:9).

Hầu như ngày nào tôi cũng có dịp chung đụng với những người "bên kia bờ rào". Tôi có lưu lại được tác dụng gì trên họ không? Tôi đã cùng đi, cùng trò chuyện, cùng sống với Chúa; vậy đời sống tôi có an bình, có mãn nguyện, có rạng rỡ để khiến người ta phải mơ ước không? Họ có thấy qua đời sống tôi những lợi điểm gì khi đặt mình dưới sự điều động của Chúa? Họ có thấy tâm tình tôi phản ánh được nét gì của Chúa không? Cách sống của tôi, ngôn ngữ của tôi có giúp họ tìm đến Chúa để có sự sống vĩnh hằng không?

Nếu được như vậy thì trong số người tôi đã tiếp xúc, hẳn phải có một vài người ước ao được ở trong nhà Chúa lâu dài.

Khi thác lời một con chiến để cảm tạ Chúa, tác giả *Thi Thiên* còn có một ngụ ý khác nữa trong câu cuối cùng. Câu này còn có nghĩa "Tôi sẽ ở trong sự hiện diện của Chúa lâu dài."

Tôi tin rằng đây là ý tưởng thâm sâu nhất của tác giả Đa-vít để ca ngợi ơn yêu thương của Đức Chúa Trời. Và ông đã dùng ý ấy để kết thúc *Thi Thiên*.

Chẳng những *Thi Thiên* này cho ta có được hình ảnh một Đấng Chấn Giữ luôn luôn hiện diện với bầy chiến, nhưng mặt khác, chúng ta cũng thấy được rằng bầy chiến luôn luôn cần có người chiến ở bên mình. Sự cảnh giác, cần cù, hy sinh của một ông chủ không hề mệt mỏi khi chăm sóc bầy chiến là chủ đề xuyên suốt tập sách này. Bàn tay của chủ chiến đảm bảo cho cả bầy một sự chăm sóc tuyệt hảo. Còn chiến thì an tâm thoải mái vì biết rằng người chấn luôn luôn cận kề bên mình; chính nhờ biết chắc sự hiện diện của người chấn mà chiến sống an lành, không sợ hãi điều gì, không lo nghĩ đến tai họa; có sự hiện diện của người chấn thì chẳng có khó khăn hay tai họa nào đến với chiến.

Nhờ có người chấn luôn luôn sát cánh với chiến nên chiến sẽ không thiếu thốn bất cứ thứ gì, có xanh dồi dào, nước trong có sẵn, ăn hết đồng này thì được đưa vào đồng khác. Mùa hè thì được đưa lên ăn trên núi cao, ở những chỗ đất bằng như mặt bàn, nếu có rười rượi đã có những lọ thuốc chế sẵn trong túi người chấn; chiến chỉ việc ăn chơi trên đồng cỏ, vui hưởng bình an và thỏa dạ.

Đời sống Cơ Đốc của chúng ta cũng có những nguyên tắc y như vậy. Nói cho cùng, một đời sống Cơ Đốc đúng nghĩa có thể thu gọn trong một câu: "Luôn luôn cảm nhận sự hiện diện của Chúa trong ta."

Trong tâm thức tôi, có một sự nhận thức rất rõ ràng về sự hiện diện của Đấng Christ. Sự hiện diện này được Thánh Linh đầy ân sủng của Ngài làm tỏ rõ thêm. Chính Ngài hằng dạy bảo chúng ta một cách rõ ràng, chính xác về thái độ cần có của chúng ta. Phần chúng ta là sẵn sàng lắng nghe, cảm nhận, và đáp ứng tiếng nói tâm linh đó.

Tôi đã tập quen nhận biết sự hiện diện của Đấng

Christ trong đời sống tôi, nhờ vậy mà tôi có được một nếp sống cao đẹp hơn, và được thưởng công đời dào vì đã thuận hiệp với Chúa. Làm theo ý chỉ Chúa, vâng phục đường lối của Ngài, nên tôi thấy đời tôi thật mãn nguyện và có ý nghĩa. Tôi có được sự thanh thần hoàn toàn và càng sống tôi càng được hưởng niềm vui vì đã hoàn thành sứ mạng ở đời. Số dĩ được như thế vì tôi đã chịu để cho Thánh Linh điều động mọi sinh hoạt của tôi. Mọi việc đầu lớn, đầu nhỏ, tôi đều cầu khẩn ý Chúa.

Ý thức nói trên càng ngày càng phát triển rộng ra khiến tôi vui mừng nhận thấy Chúa ở quanh tôi nữa chứ không chỉ ở trong tôi. Bất cứ đâu Chúa cũng bao phủ lấy tôi. Tôi mở lòng, mở trí đón nhận Chúa, để cho Ngài xét nét đời sống tôi. Ngài biết rõ mọi khó khăn của tôi. Ngài sẵn sóc tôi, quan tâm đến tôi, dẫn dắt tôi mọi đường vì tôi thuộc về Ngài. Có sự đảm bảo nào hơn thế không?

Cho nên tôi cứ sống trong sự hiện diện của Đức Giê-hô-va cho đến lâu dài.

Khá chúc tụng Danh Thánh của Ngài.